

Vietnam

ECONOMIC NEWS

PUBLICATION OF NEWSPAPER OF INDUSTRY AND TRADE

www.ven.congthuong.vn

No.5 May 25, 2026



Bức thư nhỏ
MANG TÌNH CẢM LỚN CỦA BÁC
VỚI NGÀNH CÔNG THƯƠNG

UNCLE HO'S AFFECTIONATE
LETTER TO INDUSTRY AND
TRADE SECTOR

P.2-3-4-5



KỶ NIỆM 75 NĂM
NGÀY TRUYỀN THÔNG
NGÀNH CÔNG THƯƠNG

14/5/1951
14/5/2026

75th Anniversary of the Foundation Day
of the Industry and Trade Sector
(May 14, 1951 - 2026)



8 936023 870011



Khát vọng
VƯỜN TÂM



NHIÊN LIỆU SẠCH
TƯƠNG LAI XANH



TỔNG CÔNG TY LỘC HÓA DẦU VIỆT NAM - 208 HÙNG VƯƠNG, PHƯỜNG NGHĨA LỘ, TỈNH QUẢNG NGÃI
***TEL: (+84) 255 3825 825 FAX: (+84) 255 3825 826 WWW.BSR.COM.VN**

**IN ASSOCIATION
WITH VIETNAMESE TRADE
OFFICES IN:**

SOUTH AFRICA, 135 Brooks St.,
- Brooklyn Pretoria 0181 - Republic of
South Africa
Tel: 27-12-3621179
Fax: 27-12-3620553
Email: Vnto@worldonline.co.za

KUWAIT P.O. Box 425, Salmiya,
Kuwait Salwa,
Block 6, Street 3, Villa 62 - Kuwait
Tel: 965 - 5615977
Fax: 965 - 5645305
Email: Tvnkw@hotmail.com

RUSSIA, Moscow, 1 Tverskaja Lamskaja;30
Tel: 007095 2502422
Fax: 007095 2500534
Email: Victor@online.ru

THE UK, 12-14 Victoria Road,
London W8 5RD
Tel: 00442079373174
Fax: 00442079384625
Email: TL 193@hotmail.com

THE US, 1730 M Street, N.W.,
Suite 501, Washington, D.C. 20036 USA
Tel: 001202 4639425
Fax: 001202 4639439
Email: vinatrade@aol.com

ARGENTINA, Arribeno 2554 Capital
Federal Argentina
Tel: 00541147061992
Fax: 00541147061992
Email: vantvar@yahoo.com

AUSTRALIA, 797 Bourke Street Redfern,
Sydney 2016 Australia
Tel: 612 93101872
Fax: 612 93101929
Email: tvuvn@ihug.com.au

CHINA
Beijing - Jian Guo men wai - Guang Hua Lu
No.32 Post Cost: 100600 China
Tel: 86106532 5415
Fax: 86106532 5720
Email: Vinaemba@mailhost.cinet.com.cn

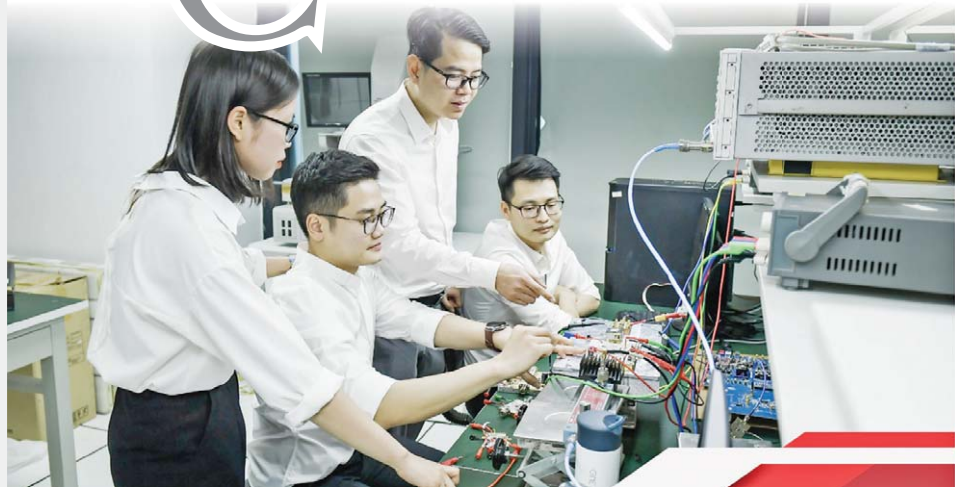
INDONESIA
25 JL Teuku Umar, Jakarta, Indonesia
Tel: 6221 3100359
Fax: 6221 3100359

MALAYSIA, Pesiaran Stonor 50450
Kuala Lumpur, Malaysia (Embassy of Vietnam)
Tel: 603 24 4692
Fax: 603 2414696
Email: tvmalai99@hotmail.com

SINGAPORE, No.10 Leedon Park,
Singapore 267887
Tel: 65 4683747
Fax: 65 4670458
Email: vinatrade@singnet.com.sg

THE REPUBLIC OF KOREA
Rm 401, Byuksong Bldg, 3-3/4 Changjon - Dong,
Mapo - Gu, Seoul, Korea
Tel: 822 3223660
Fax: 822 3223770
Email: tmanhhung@hotmail.com

CONTENT



Hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ tại doanh nghiệp

Scientific and technological research activities at an enterprise - Photo: Quynh Nga 44-45-46-47

KỶ NIỆM 136 NĂM NGÀY SINH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH (19/5/1890 - 19/5/2026) 136TH BIRTH ANNIVERSARY OF PRESIDENT HO CHI MINH (MAY 19, 1890 - 2026)

2-3: Bức thư nhỏ mang tình cảm lớn của Bác với ngành Công Thương
4-5: Uncle Ho's Affectionate Letter to Industry and Trade Sector

TIÊU ĐIỂM/COVER STORY

14-15: ASEAN 48: Thông điệp Việt Nam và bài toán an ninh năng lượng
16-17: 48th ASEAN Summit: Vietnam's Message and Energy Security Puzzle

KỶ NIỆM 75 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG NGÀNH CÔNG THƯƠNG (14/5/1951 - 14/5/2026) 75TH ANNIVERSARY OF THE FOUNDATION DAY OF THE INDUSTRY AND TRADE SECTOR (MAY 14, 1951 - 2026)

22-23: Từ hậu phương kháng chiến đến trụ cột kinh tế quốc gia
24-25: From Wartime Homefront to National Economic Pillar

CHÀO MỪNG NGÀY KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VIỆT NAM IN CELEBRATION OF VIETNAM SCIENCE, TECHNOLOGY AND INNOVATION DAY

44-45: Phát triển công nghệ chiến lược nâng cao năng lực tự chủ của nền kinh tế
46-47: Strategic Technologies Developed to Enhance Economic Autonomy

ĐẦU TƯ/INVESTMENT

48-49: FDI khởi sắc, Việt Nam đón thêm cơ hội đầu tư mới
50-51: FDI Flourishes, New Investment Opportunities Come

DOANH NGHIỆP DOANH NHÂN/ ENTREPRENEURSHIPS

52-53: "Đi trước" khơi thông dòng chảy xăng sinh học E10
54-55: "Leading the Way" for E10 Biofuel

Bức thư nhỏ MANG TÌNH CẢM LỚN CỦA BÁC **VỚI NGÀNH CÔNG THƯƠNG**

Thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi Hội nghị Mậu dịch (ngày 20/9/1951) sau 75 năm vẫn là những định hướng lớn cho ngành Công Thương trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước.

◀ QUANG LỘC



Bác Hồ thăm Khu gang thép Thái Nguyên (tháng 1-1964)

Ảnh tư liệu

BỨC THƯ ĐẶC BIỆT Ở BUỔI BÌNH MINH NGÀNH CÔNG THƯƠNG

Trong cuộc đời 79 mùa xuân, trên cương vị lãnh đạo tối cao của Đảng và Nhà nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có nhiều bài viết gửi tới các bộ, cơ quan lãnh đạo quản lý đất nước.

Trong những bài viết ấy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đơn giản hóa những điều khó hiểu, làm cho tư tưởng, quan điểm lớn của Đảng và Người dễ dàng đến và lan tỏa với mọi tầng lớp Nhân dân, dù đó là những vấn đề của cuộc sống lao động, học tập hàng ngày hay những vấn đề lớn của dân tộc, thời đại.

Một trong những thể loại được Người quan tâm sử dụng chính là những bức thư. Trong Hồ Chí Minh toàn tập đã ghi nhận 625 bức thư của Người gửi tới các bộ, ngành, Nhân dân trong nước và bạn bè quốc tế.

Bao giờ cũng thế, những bức thư ấy vừa thể hiện tình cảm giản dị mà vô cùng sâu sắc, thư ngắn mà chứa chan niềm tin, kỳ vọng của vị lãnh tụ.

Vinh dự thay, chỉ ngót 4 tháng sau khi Bộ Công Thương được thành lập theo Sắc lệnh số 21/SL (ngày 14/5/1951) của Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, ngành Công Thương lại vinh dự đón nhận những tình cảm lớn lao của Bác qua bức thư Người gửi tới Hội nghị Mậu dịch (ngày 20/9/1951).

Trong bức thư ngắn này, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: *“Cán bộ đồng tâm nhất trí thì mới làm tròn nhiệm vụ kinh doanh của mình, mới giúp đỡ tư nhân kinh doanh, để ổn định vật giá, thúc đẩy sản xuất và bảo đảm cung cấp”*.

Người còn dạy: *“Cán bộ phải nắm vững và làm đúng chính sách, phải biết tuyên truyền, giải thích, phải biết dựa vào các tổ chức địa phương, phải biết tính toán thế nào cho Nhà nước và Nhân dân cùng có lợi...”*.

Bên cạnh việc quan tâm giáo dục nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ thương nghiệp, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt chăm lo rèn luyện, tu dưỡng đạo đức cách mạng của họ. Người nói: *“Cán bộ mậu dịch nắm nhiều tiền bạc và hàng hóa trong tay rất dễ hủ hóa, cho nên mọi người phải ngày ngày traу đôi đức tính: cần, kiệm, liêm, chính”*.

VAI TRÒ CỦA NGƯỜI CÁN BỘ ĐẾN VĂN HÓA CÔNG VỤ NGÀNH CÔNG THƯƠNG

Đọc lại thư của Bác đến hôm nay, chúng ta không khỏi ngạc nhiên khi thời gian trôi qua

tròn ba phần tư thế kỷ, bối cảnh phát triển của thời đại của đất nước đã nhiều biến đổi nhưng những tư tưởng lớn lao của Người về xây dựng một nền thương mại thực sự phục vụ lợi ích của Nhân dân, của đất nước vẫn vẹn nguyên giá trị. Đi cùng đó là những bài học sâu sắc về công tác cán bộ ngành tầm nhiệm vụ cũng như luôn đáp ứng được đòi hỏi của tình hình.

Nền thương mại đó ở khung cảnh hội nhập hôm nay vẫn không tách rời các đặc trưng bảo đảm cân đối cung cầu trên thị trường, ổn định giá cả và sản xuất được thúc đẩy. Không những thế, cán bộ trong ngành Công Thương hôm nay hoàn toàn có thể tìm thấy từ lời chỉ dạy của Bác 75 năm trước những suy ngẫm giản dị mà hết sức sâu sắc.

Đặc biệt, từ bức thư gửi Hội nghị Mậu dịch tròn 75 năm trước, trong bối cảnh ngành Công Thương đang đẩy mạnh xây dựng nền văn hóa công vụ, những tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn vẹn nguyên ý nghĩa.

Nền văn hóa công vụ ngành Công Thương hướng tới mục tiêu xây dựng đội ngũ công chức công thương có “*Tâm - Tâm - Tài*”, chuyên nghiệp, kỷ cương, hiện đại, góp phần vào mục tiêu bứt phá kinh tế và cải thiện môi trường đầu tư.

Nền văn hóa công vụ của ngành Công Thương mang rõ các đặc trưng đáng chú ý như trách nhiệm và chuyên nghiệp; đoàn kết và nghĩa tình; minh bạch và kỷ cương; hiện đại và sáng tạo.

Những chỉ dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong thư, đặc biệt là những định hướng hoạt động của người cán bộ công chức ngành Công Thương mà Bác nêu trong thư vẫn giữ vai trò làm nền cho đạo đức công vụ, văn hóa công vụ cùng tư duy sâu sắc, trách nhiệm lớn lao trong hoạt động, quản lý để không chỉ đưa chính sách của Đảng và Nhà nước trên lĩnh vực Công Thương đi vào cuộc sống mà còn tạo được sự đồng thuận của công luận với các chủ trương chính sách đó.

Vinh dự là ngành kinh tế có vai trò quyết định với sự nghiệp phát triển đất nước, dân giàu nước mạnh và được Bác quan tâm ngay từ ngày thành lập nước, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo qua từng thời kỳ lịch sử, cán bộ, công nhân viên chức và người lao động ngành Công Thương qua các thời kỳ luôn tìm thấy ở những lời chỉ bảo của Bác những đường hướng tư tưởng rõ nét, cụ thể cũng như những cội nguồn sức mạnh, hành động./.

Uncle Ho's Affectionate Letter TO INDUSTRY AND TRADE SECTOR

After 75 years, President Ho Chi Minh's letter to the Trade Conference on September 20, 1951 still serves as a major guide for the Industry and Trade sector in the country's new era of development.

◀ By QUANG LOC

A SPECIAL LETTER IN EARLY DAYS OF INDUSTRY AND TRADE SECTOR

Throughout his 79-year life, as the supreme leader of the Party and State, President Ho Chi Minh penned numerous writing pieces to ministries and regulatory bodies. In those writings, he simplified complex matters, allowing the Party's and his own major ideas and perspectives to reach and spread among all strata of the population, whether they were about daily labor and study or major national and epochal issues.

Writing letters was one of his preferred formats. As noted in "Ho Chi Minh's Complete Works," he sent 625 letters to ministries, sectors, domestic citizens, and international friends. These letters consistently expressed simple yet profoundly deep affection, short but overflowing with the leader's trust and expectations.

Privately honored, just nearly four months after the Ministry of Industry and Trade was established under Decree No.21/SL (May 14, 1951) issued by the President of the Democratic Republic of Vietnam, the sector proudly received Uncle Ho's deep sentiments through his letter to the Trade Conference (September 20, 1951).

In this brief letter, President Ho Chi Minh wrote, "Only when cadres are of one mind and united can they fulfill their business operation tasks, assist private businesses to stabilize prices, boost production, and guarantee supply."

He also taught, "Cadres must firmly grasp and correctly implement policies, know how to publicize and explain them, know how to rely on local organizations, and know how to calculate so that both the State and the people benefit..."

Alongside professional training for commercial officials, President Ho Chi Minh paid special attention to cultivating and refining their revolutionary virtues. He noted, "Trade officials handle a lot of money and goods, making it very easy for them to become corrupt. Therefore, everyone must daily cultivate the virtues of industriousness, thrift, integrity, and uprightness."

FROM CADRE ROLE TO PUBLIC SERVICE CULTURE IN INDUSTRY AND TRADE SECTOR

Rereading Uncle Ho's letter, it is remarkable today that while three-quarters of a century have passed and the developmental context



President Ho Chi Minh's Thought remains completely meaningful for the Industry and Trade sector (Illustrative photo)

of the country and the era has changed significantly, his grand ideas on building a commerce system that truly serves the people and the nation remain fully valid. Along with that are profound lessons on personnel work that matches the scope of duties and always meets situational demands.

In today's integration, that commerce system remains inseparable from ensuring market supply-demand balance, price stability, and boosted production. Furthermore, today's Industry and Trade cadres can completely find simple yet profoundly deep reflections from Uncle Ho's teachings 75 years ago.

Particularly from the letter sent to the Trade Conference 75 years ago, against the backdrop of the Industry and Trade sector stepping up the construction of its public service culture, President Ho Chi Minh's thoughts remain completely meaningful.

The sector's public service culture aims to build a contingent of industry and trade cadres with "Heart - Vision - Talent," who are professional and disciplined with modern thinking, contributing to economic

breakthroughs and investment environment improvements.

This public service culture carries distinct characteristics, including responsibility and professionalism; solidarity and gratitude; transparency and discipline; and modernity and creativity.

Uncle Ho's teachings in the letter, especially his orientations for Industry and Trade cadres, still serve as the foundation for public service ethics and culture, alongside a deep mindset and great responsibility in management. This helps not only bring the Party and State's industry and trade policies to life, but also build public consensus for those policies.

Honored as an economic sector with a decisive role in national development with the goal of a wealthy people and a strong country, and having received Uncle Ho's attention since the early days of the nation's founding, the cadres, civil servants, and workers of the sector across generations have always found clear, specific ideological directions, as well as the source of strength and action, in his guidance./.



LỄ HỘI Làng Sen NĂM 2026

Lan tỏa giá trị văn hóa, lịch sử
trên quê hương *Bác Hồ*

Nhân dịp kỷ niệm 136 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2026), tỉnh Nghệ An long trọng tổ chức Lễ hội Làng Sen với chuỗi hoạt động đặc sắc nhằm tri ân công lao to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

◀ HOA QUỲNH

TRI ÂN CÔNG LAO TO LỚN CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Lễ hội Làng Sen bắt nguồn từ Liên hoan tiếng hát Làng Sen, lần đầu được tổ chức vào năm 1981 với các hoạt động văn nghệ quần chúng ca ngợi Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và quê hương, đất nước. Đến năm 2002, Nghệ An nâng tầm thành lễ hội cấp tỉnh tổ chức thường niên và lễ hội toàn quốc định kỳ 5 năm/lần vào dịp sinh nhật Bác.

Qua nhiều năm tổ chức, Lễ hội Làng Sen đã trở thành sự kiện chính trị, văn hóa tiêu biểu của Nghệ An; là ngày hội truyền thống để nhân dân hát về Bác Hồ, về Đảng, về quê hương, đất nước; là dịp để thể hiện sự tôn kính và lòng biết ơn sâu sắc của mọi tầng lớp nhân dân, của dân tộc đối với công lao to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh; nhằm tôn vinh và khẳng định sức sống mãnh liệt của những giá trị văn hóa mang dấu ấn thời đại Hồ Chí Minh.

Năm nay, Lễ hội Làng Sen diễn ra từ ngày 18/5 - 30/5 với chuỗi hoạt động văn hóa, triển lãm, du lịch đặc sắc, trong đó có: triển lãm chuyên đề “Kỷ niệm 115 năm Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước”, không gian “Chợ quê” gắn với trải nghiệm du lịch tại Làng Sen, trưng bày hệ thống bảo tàng, di tích lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên toàn quốc. Ngoài ra, tỉnh Nghệ An cũng tổ chức triển lãm “80 năm Ngày Bác Hồ ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” và các hoạt động kỷ niệm 70 năm thành lập Khu Di tích Kim Liên.

Trong hương sen tháng 5 thơm ngát, với chuỗi hoạt động phong phú, Lễ hội Làng sen thu hút đông đảo người dân khắp cả nước và du khách quốc tế về với mảnh đất đang lưu giữ ký ức về người cha già của dân tộc - Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tại Khu Di tích quốc gia đặc biệt Kim Liên, nhiều người không khỏi xúc động, biết ơn sâu sắc công lao to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh khi đi qua từng nếp nhà tranh, giếng nước, hàng cau, được lắng nghe câu chuyện về tuổi thơ và những năm tháng đầu đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Nhấn mạnh tại Lễ khai mạc Lễ hội Làng Sen năm 2026, tối 18/5, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An Thái Văn Thành mong rằng, từ Lễ hội Làng Sen, giá trị di sản văn hóa Hồ Chí Minh và những ấn tượng tốt đẹp về một quê hương Nghệ An thân thiện, mến khách sẽ ngày càng lan tỏa, lưu dấu trong lòng các quý vị đại biểu, nhân dân, du khách gần xa.



Chương trình nghệ thuật khai mạc Lễ hội Làng Sen 2026

PHÁT HUY GIÁ TRỊ “ĐỊA CHỈ ĐỎ” THIÊN LIÊNG

Một trong những điểm nhấn của Lễ hội Làng Sen năm nay là sự kiện công bố quyết định Khu Du lịch quốc gia Kim Liên và khánh thành Dự án Thác 9 tầng tại xã Kim Liên, góp phần hoàn thiện hạ tầng du lịch, thu hút du khách.

Khu Di tích quốc gia đặc biệt Kim Liên (Khu Di tích) là “địa chỉ đỏ” thiêng liêng lưu giữ những kỷ vật vô giá về quê hương, gia đình và thời niên thiếu của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Năm 1979, Khu Di tích được công nhận là một trong những khu du lịch trọng điểm quốc gia, một trong 4 khu Di tích quan trọng bậc nhất về cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Khu Di tích gồm những địa danh gắn liền với nơi sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh là quê ngoại (làng Hoàng Trù) và nơi Bác Hồ đã sống những năm 1901 - 1906 ở quê nội làng Kim Liên; Khu mộ bà Hoàng Thị Loan (mẹ Chủ tịch Hồ Chí Minh) cùng nhiều di tích khác gắn liền với tuổi thơ của Chủ tịch Hồ Chí Minh và 2 lần Bác Hồ về thăm quê.

Theo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Nghệ An, trung bình mỗi năm, Khu Di tích đón hơn hai triệu lượt khách trong nước và quốc tế tới thăm. Để làm tốt công tác là “cầu nối”,

những năm qua, việc đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, rèn luyện phong cách phục vụ, khả năng giao tiếp, xử lý tình huống theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại luôn được Ban Giám đốc Khu Di tích quốc gia đặc biệt Kim Liên quan tâm.

Đặc biệt, thời gian qua, tỉnh Nghệ An luôn xác định việc bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị Khu Di tích quốc gia đặc biệt Kim Liên là nhiệm vụ chính trị quan trọng. Tỉnh đã ban hành nhiều chủ trương, đề án và chương trình đầu tư nhằm xây

dựng xã Kim Liên theo hướng phát triển văn hóa gắn với du lịch, trong đó Khu Di tích được xác định là hạt nhân trung tâm, “địa chỉ đỏ” có ý nghĩa đặc biệt về lịch sử, văn hóa, chính trị và tinh thần.

Không chỉ tập trung bảo tồn nguyên trạng các di tích gốc, tỉnh Nghệ An còn chú trọng mở rộng không gian văn hóa Hồ Chí Minh; đầu tư hệ thống hạ tầng giao thông, cảnh quan, thiết chế phục vụ du lịch; kết nối các điểm đến. Sau nhiều năm nỗ lực đầu tư, hoàn thiện hạ tầng và nâng cao chất lượng quản lý, khai thác du lịch, việc được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận Khu Du lịch quốc gia tiếp tục khẳng định vai trò, vị thế của Khu Di tích

quốc gia đặc biệt Kim Liên trong hệ thống các khu du lịch quốc gia của cả nước./.



Sen Village Festival 2026

SPREADS CULTURAL AND HISTORICAL VALUES

◀ By HOA QUYNH

On the occasion of the 136th birth anniversary of President Ho Chi Minh (May 19, 1890 - 2026), Nghe An Province has solemnly organized the Sen Village Festival featuring a series of special activities to express deep gratitude for the leader's monumental contributions.

GREAT CONTRIBUTION OF PRESIDENT HO CHI MINH HONORED

The Sen Village Festival originated from the Sen Village Singing Festival, first held in 1981 as a mass arts event praising President Ho Chi Minh, the Party, and the nation. In 2002, Nghe An upgraded it into an annual provincial festival, with a national edition held every five years on the occasion of his birthday.

Over the years, the festival has become a hallmark political and cultural event for Nghe An. It serves as a traditional forum for the public to sing about Uncle Ho, the Party, and the country, providing an opportunity for people from all walks of life to express their deep reverence and gratitude toward the national leader while honoring the enduring vitality of cultural values of the Ho Chi Minh era.

This year, the festival runs from May 18 to May 30, packed with special cultural, exhibition, and tourism activities. Highlights include the thematic exhibition "Celebrating the 115th Anniversary of Uncle Ho's Journey to Find a Path to National Salvation," a "Countryside Market" space tied to tourist experiences in Sen Village, and displays from the network of Ho Chi Minh museums and commemorative sites nationwide. Additionally, Nghe An Province organized the exhibition "80 Years of Uncle Ho's Appeal for

National Resistance War" and activities marking the 70th anniversary of the Kim Lien Relic Site.

Amidst the fragrant lotus aroma of May, the festival draws crowds of domestic and international visitors to the land preserving the memories of the nation's beloved father. At the Kim Lien Special National Relic Site, many are deeply moved while walking through the thatched houses, wells, and betel nut trees, listening to stories about his childhood and early years in his life.

Speaking at the opening ceremony on the evening of May 18, Vice Chairman of the Nghe An Provincial People's Committee Thai Van Thanh expressed his hope that through the Sen Village Festival, the values of President Ho Chi Minh's cultural heritage and the fine impressions of a friendly, hospitable Nghe An would continue to spread and leave a lasting impression on delegates, citizens, and tourists alike.

PROMOTING VALUE OF SACRED "RED ADDRESS"

A major highlight of this year's festival is the official announcement recognizing the Kim Lien National Tourism Complex and the inauguration of the Nine-Tier Waterfall Project in Kim Lien Commune, helping upgrade local tourism infrastructure to attract more visitors.



The Kim Lien Special National Relic Site is a sacred “red address” preserving priceless artifacts from President Ho Chi Minh’s hometown, family, and youth. In 1979, it was recognized as a key national tourism complex and one of the four most important relic sites dedicated to his life and career. The site includes landmarks associated with his birthplace at his maternal hometown (Hoang Tru Village) and where he lived from 1901 to 1906 at his paternal hometown (Kim Lien Village), the tomb of his mother Hoang Thi Loan, and various historical spots connected to his childhood and his two return visits to his hometown.

According to the Nghe An Department of Culture, Sports, and Tourism, the site welcomes an average of over two million domestic and international visitors annually. To act as an effective bridge, the site’s management board regularly focuses on training and improving professional expertise, foreign language skills, service style, and communication capabilities of its staff.

Nghe An Province has consistently identified the conservation and promotion of the Kim Lien Relic Site as an important political task. The province has issued various policies, projects, and investment programs to develop Kim Lien Commune into a cultural-tourism hub, with the

THE KIM LIEN SPECIAL NATIONAL RELIC SITE SERVES AS THE PRIDE OF THE PARTY AND THE GOVERNMENT AND PEOPLE OF NGHE AN PROVINCE, ASSERTING THE UNIQUE POSITION OF UNCLE HO’S HOMETOWN IN PROMOTING NATIONAL CULTURAL HERITAGE, FOSTERING PATRIOTISM, AND DEVELOPING SUSTAINABLE TOURISM.

relic site acting as the central core of historical, cultural, political, and spiritual significance.

Beyond conserving the original structures of the relics, Nghe An Province focuses on expanding the Ho Chi Minh cultural space, investing in transportation infrastructure, landscapes, and tourism facilities while connecting surrounding destinations. Following years of infrastructure development and management upgrades, its recognition as a National Tourism Complex by the Ministry of Culture, Sports, and Tourism has reaffirmed the status of the Kim Lien Special National Relic Site within the country’s national tourism system./.

CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ

KHÚC TRÁNG CA

của tinh thần tự lực, tự cường

◀ QUỲNH ANH

Hành trình 72 năm của trận chiến Điện Biên Phủ không chỉ còn mãi âm hưởng của một chiến thắng lịch sử mà còn sáng ngời khúc tráng ca về tinh thần tự lực, tự cường của một đất nước, một dân tộc.

ĐEM SỨC TA MÀ TỰ GIẢI PHÓNG CHO TA

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng kêu gọi toàn quốc trong những ngày Tổng khởi nghĩa của Cách mạng tháng Tám năm 1945 “dem sức ta mà tự giải phóng cho ta”. Tinh thần ấy không có gì khác hơn là phát huy sức mạnh của tinh thần tự lực, tự cường. Để từ đó, đường đến mỗi chiến thắng không hô vang những mệnh lệnh mà phải bằng sự chuẩn bị kỹ lưỡng; về tư duy khoa học; về tinh thần huy động mọi lực lượng, sức người sức.

Bài học tự lực, tự cường đó được nhân lên mạnh mẽ trong suốt 9 năm kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp mà đỉnh cao là Chiến dịch Điện Biên Phủ. Còn nhớ khi truyền mệnh lệnh cho Đại tướng Võ Nguyên Giáp trước khi đi ra mặt trận, Bác đã dặn đi, dặn lại vị Tổng tư lệnh 43 tuổi: “Trận này quan trọng, phải đánh cho thắng! Chắc thắng mới đánh, không chắc thắng không đánh”.

Và một “chìa khoá” mở cửa cho thắng lợi của toàn bộ chiến dịch lịch sử chính là tinh thần tự lực, tự cường. Chúng ta vào trận với vũ khí của bạn bè viện trợ nhưng cách đánh, tổ chức chiến dịch, huy động hậu cần và vật lực phải do chính chúng ta.

Trong dòng chảy hàng nghìn năm lịch sử dân tộc, có những chiến thắng không chỉ làm thay đổi vận mệnh đất nước mà còn trở thành



biểu tượng bất diệt của ý chí con người. Chiến thắng Điện Biên Phủ là một chiến thắng như thế.

Đó không đơn thuần là thắng lợi quân sự của một dân tộc thuộc địa trước một cường quốc thực dân, mà còn là bản tuyên ngôn hùng hồn về tinh thần tự cường của Việt Nam. Đó là tinh thần được hun đúc từ lòng yêu nước, khát vọng độc lập và niềm tin mãnh liệt vào sức mạnh của chính mình.

DÁM CHẤP NHẬN “THỬ LỬA” ĐỂ MẠNH LÊN

Tinh thần tự lực, tự cường của dân tộc Việt Nam tại Điện Biên Phủ trước hết là tinh thần dám tin vào chính mình. Trong hoàn cảnh thiếu thốn đủ bề, Việt Nam không có nền công nghiệp hiện đại, không có tiềm lực kinh tế mạnh, cũng không sở hữu những loại vũ khí có thể làm thay đổi cục diện chiến trường. Nhưng dân tộc ấy có một thứ vũ khí mạnh hơn mọi khí tài: đó là ý chí độc lập. Chính niềm tin vào sức mạnh của Nhân dân đã giúp quân và dân ta biến những điều tưởng chừng không thể thành có thể.

Những tướng lĩnh cầm đầu quân đội Pháp tại tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ những tướng có thể nghiền nát toàn bộ lực lượng chủ lực lúc bấy giờ của Quân đội nhân dân Việt Nam. Nhưng những gì thực tế đã khiến cho những tướng tá này hoàn toàn bất ngờ đến độ họ không thể tưởng tượng ra.

Chính niềm tin vào sức mạnh của nhân dân đã giúp quân và dân ta biến những điều tưởng chừng không thể thành có thể. Tất cả đã sáng lên, cháy lên tinh thần “Tất cả vì mặt trận Điện Biên Phủ” của tư tưởng “vừa kháng chiến vừa kiến quốc” và khắc ghi sức mạnh của một dân tộc tin ở sức mình, tin ở nội lực của mình.

Một trong những điều bất ngờ ấy chính là việc huy động hậu cần cho mặt trận Điện Biên Phủ. Những chiếc xe đạp thồ chở hàng trăm kilôgam hàng hóa, những chiến hào đào xuyên núi, những trận địa pháo được dựng bằng sức người giữa núi rừng Tây Bắc hiểm trở, minh chứng cho sức sáng tạo phi thường của con người Việt Nam khi phải “thử lửa” với hoàn cảnh khắc nghiệt. Điều này được minh chứng bằng những con số: hơn 25.056 tấn lương thực, 907 tấn thịt và hàng nghìn tấn thực phẩm khác. Vật chất chuyển ra mặt trận cung cấp đến bộ đội là 20.000 tấn, trong đó có 1.200 tấn đạn, 1.783 tấn xăng dầu. Tất cả đã bảo đảm cho toàn bộ lực lượng hơn 87.000 người tham gia chiến dịch, trong đó lực lượng chiến đấu là 53.830 người.

Điện Biên Phủ cũng cho thấy một chân lý sâu sắc rằng, một dân tộc chỉ thực sự mạnh khi biết dựa vào nội lực của mình. Tinh thần tự lực, tự cường không có nghĩa là khép kín hay cô lập, mà đồng nghĩa với ý thức giữ vững bản lĩnh dân tộc, không khuất phục trước áp lực, không phụ thuộc vào bất kỳ thế lực nào để quyết định vận mệnh của mình.

Chiến thắng Điện Biên Phủ còn mang ý nghĩa vượt ra ngoài biên giới Việt Nam. Nó làm rung chuyển hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân trên toàn thế giới, thấp lên hy vọng cho các dân tộc bị áp bức ở châu Á, châu Phi và Mỹ Latinh. Lần đầu tiên trong lịch sử hiện đại, một dân tộc thuộc địa nhỏ bé đánh bại một đội quân thực dân hùng mạnh trong một trận quyết chiến chiến lược.

72 năm đã trôi qua, âm vang Điện Biên Phủ vẫn còn nguyên giá trị trong kỷ nguyên mới hôm nay. Đất nước không còn đối mặt với bom đạn chiến tranh, nhưng tinh thần tự lực, tự cường vẫn là điều kiện sống còn để dân tộc phát triển, đất nước hùng cường trong một thế giới đầy cạnh tranh và biến động khôn lường. Tự cường hôm nay không chỉ là bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, mà còn là làm chủ khoa học, công nghệ, xây dựng nền kinh tế độc lập, giữ gìn bản sắc văn hóa và nuôi dưỡng khát vọng vươn lên bằng tri thức Việt Nam.

Tinh thần Điện Biên Phủ hoàn toàn không phải một khẩu hiệu từ trong quá khứ mà là trách nhiệm của hiện tại. Mỗi người Việt Nam cần nuôi dưỡng bản lĩnh dám nghĩ lớn, dám hành động và dám chịu trách nhiệm. Nếu cha ông từng kéo pháo vào mặt trận bằng đôi tay trần để giành độc lập dân tộc, thế hệ hôm nay phải chinh phục tri thức, công nghệ và sáng tạo để đưa Việt Nam sánh vai cùng các cường quốc năm châu./



*Chiếc Bazeille bị đại đội 674 (Tiểu đoàn 251 - Trung đoàn 174 - Đại đoàn 361) tiêu diệt sáng 1/4/1954 trên đỉnh đồi A1 và hiện vẫn nằm tại di tích Chiến thắng Điện Biên Phủ.
Ảnh: Giang Nam*

Dien Bien Phu Victory AN EPIC OF SELF-RELIANCE

◀ By **QUYNH ANH**

The 72-year legacy of the Dien Bien Phu battle ever-lasts not only as a historic victory, but also as a shining epic of the self-reliance and self-determination of a nation.

SELF-RELIANCE FOR LIBERATION

In the August Revolution in 1945, President Ho Chi Minh called upon the nation to “rely on our own strength to liberate ourselves.” This spirit was rooted in harnessing the power of self-reliance. Consequently, the path to victory was paved not by merely shouting commands, but through meticulous preparation, scientific thinking, and the mobilization of all human and material resources.

This lesson of self-reliance was amplified throughout the nine-year resistance war against French colonialists, culminating in the Dien Bien Phu Campaign. Before heading to the frontline, President Ho Chi Minh repeatedly instructed the 43-year-old Commander-in-Chief, General Vo Nguyen Giap, “This battle is crucial. We must win! Only when surely grabbing victory should we open fire; otherwise, do not fight.”

The key to this historic victory was self-reliance.

While the military engaged in the battle with weapons supplied by friendly nations, the combat tactics, campaign organization, and logistics supplies were entirely determined by Vietnam.

In the thousands of years of national history, some victories have done more than just a change to the country’s destiny. They have become immortal symbols of the people’s will. Dien Bien Phu Victory is one of those triumphs. It was not merely a military victory of a colonized nation over a colonial power, but also an eloquent declaration of Vietnam’s self-reliance. This spirit was forged from patriotism, a desire for independence, and an absolute faith in the nation’s own strength.

TRIAL BY FIRE TO BECOME STRONGER

Vietnam’s spirit of self-reliance at Dien Bien Phu was, first and foremost, the courage to believe in oneself. Amidst severe shortages, Vietnam



The photo exhibition “Dien Bien Phu Victory a Golden Historic Milestone” at De Castries bunker attracts youngsters - Photo: CTV



lacked a modern industrial base, economic power, and game-changing weaponry. Yet, the nation has a weapon stronger than any war hardware: the will for independence. Faith in the people's power helped the military and citizens turn the seemingly impossible into reality.

French military commanders in Dien Bien Phu entrenched camp believed they could crush the main forces of the Vietnam People's Army. However, the reality caught them completely off guard.

Faith in the people's strength fueled the slogan "All for Dien Bien Phu Front" under the thought of "resistance was in combination with national building," cementing the power of a nation that relies on its internal capacity.

A prime example was the logistics supplies for the front. Pack bicycles carrying hundreds of kilograms of supplies, trenches dug through mountains, and artillery dispositions erected by human strength amidst the rugged Northwestern mountains demonstrated the extraordinary creativity of the Vietnamese people under harsh conditions. This was proven by numbers of over 25,056 tons of food, 907 tons of meat, and thousands of tons of other provisions. Material supplies delivered to the troops totaled 20,000 tons, including 1,200 tons of ammunition and 1,783 tons of fuel, sustaining a total force of over 87,000 people, including 53,830 combatants.

Dien Bien Phu has proved that a nation is only truly strong when it relies on its internal resources. Self-reliance does not mean isolation; it means

maintaining national identity and refusing to submit to external pressure or depend on foreign powers to decide its destiny.

Dien Bien Phu Victory resonated far beyond Vietnam's borders. It shook the global colonial system, sparking hope for oppressed nations in Asia, Africa, and Latin America. For the first time in modern history, a small colony defeated a powerful colonial military in a strategic showdown.

After 72 years, the echoes of Dien Bien Phu still remain vivid and are of special values. While the country no longer faces war, self-reliance remains critical for national development and strength in a highly competitive, volatile world. Today, self-reliance means safeguarding territorial sovereignty, mastering science and technology, building an independent economy, preserving cultural identity, and fostering a desire to rise through Vietnamese intelligence.

Today, the spirit of Dien Bien Phu is not a slogan from the past, but a responsibility of the present. Every Vietnamese citizen must hold the courage to think big, act boldly, and take responsibility. If the previous generation hauled artillery into battle with bare hands to win independence, today's generation must master knowledge, technology, and innovation to elevate Vietnam on the global stage./.



Thủ tướng Lê Minh Hưng dự Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 48

Ảnh: Chinhphu.vn

ASEAN 48: THÔNGIỆP VIỆT NAM VÀ BÀI TOÁN AN NINH NĂNG LƯỢNG

Tại Hội nghị Cấp cao ASEAN 48, Việt Nam phát đi thông điệp chủ động định hình tương lai khu vực, nhấn mạnh thương mại, an ninh năng lượng và tự cường kinh tế trong bối cảnh thế giới biến động.

◀ PHƯƠNG LAN

VIỆT NAM ĐÓNG GÓP THỰC CHẤT CHO TIẾN TRÌNH XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG ASEAN

Từ ngày 7 - 8/5 tại Cebu, Philippines, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng cùng Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam đã tham dự Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 48. Hội nghị có sự tham dự của lãnh đạo các nước ASEAN và Tổng Thư ký ASEAN. Đây cũng là chuyến công du đầu tiên của Thủ tướng Lê Minh Hưng sau khi nhậm chức.

Thực tế, sau hơn ba thập kỷ tham gia ASEAN, Việt Nam đã chuyển mình từ một thành viên mới thành một trong những quốc gia đóng góp thực chất cho tiến trình xây dựng Cộng đồng ASEAN. Không gian ASEAN hiện không chỉ là thị trường xuất nhập khẩu quan trọng mà còn là chuỗi cung ứng, hệ sinh thái hợp tác kinh tế chiến lược của Việt Nam.

Theo số liệu từ Cục Thống kê (Bộ Tài chính), thương mại Việt Nam - ASEAN đã tăng từ 3,26 tỷ USD năm 1995 (năm đầu Việt Nam gia nhập ASEAN) lên 91 tỷ USD năm 2025. ASEAN hiện là một trong những thị trường quan trọng nhất của hàng hóa Việt Nam, đồng thời cũng là khu vực đầu tư lớn của Việt Nam và vào Việt Nam.

Trong bức tranh đó, Hội nghị Cấp cao ASEAN 48 diễn ra đúng vào thời điểm khu vực bắt đầu triển khai Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2045 với định hướng xây dựng một ASEAN tự cường, sáng tạo, năng động và lấy người dân làm trung tâm. Chính vì vậy, những nội dung được đưa ra tại hội nghị có tác động trực tiếp tới lĩnh vực Công Thương, đặc biệt là thương mại và năng lượng.

AN NINH NĂNG LƯỢNG TRỞ THÀNH ƯU TIÊN CHIẾN LƯỢC

Điểm nhấn quan trọng nhất trong phát biểu của Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hùng tại Phiên họp toàn thể chính là vấn đề bảo đảm các nhu cầu an ninh thiết yếu, trong đó có an ninh năng lượng.

Thủ tướng nhấn mạnh, trước những thách thức mang tính liên thông và đa chiều, câu hỏi đặt ra với ASEAN không còn là có bị ảnh hưởng hay không mà là ứng phó như thế nào và ứng phó cùng nhau ra sao?

Từ cách tiếp cận đó, Việt Nam đưa ra đề xuất tập trung nguồn lực bảo đảm an ninh năng lượng thông qua nhiều giải pháp cụ thể như phê chuẩn và triển khai hiệu quả Hiệp định An ninh Dầu khí ASEAN; thực hiện Kế hoạch hành động hợp tác năng lượng ASEAN giai đoạn 2026-2030; thúc đẩy lưới điện ASEAN và hệ thống đường ống dẫn khí ASEAN.

Không dừng ở bài toán bảo đảm nguồn cung, Việt Nam còn nhấn mạnh yêu cầu đa dạng hóa nguồn năng lượng, thúc đẩy chuyển đổi năng lượng, tăng cường tiếp cận tài chính xanh và công nghệ tiên tiến. Điều này cho thấy, tư duy của Việt Nam không chỉ hướng tới an ninh năng lượng trước mắt mà còn đặt trong tầm nhìn dài hạn về chuyển đổi xanh và phát triển bền vững.

Trong thực tế, Tầm nhìn ASEAN 2045 cũng xác định rõ thúc đẩy năng lượng tái tạo, kinh tế xanh và chuyển đổi số là những trụ cột phát triển quan

trọng của khu vực trong giai đoạn mới. Trao đổi với phóng viên Báo Công Thương, TS. Lê Quốc Phương, nguyên Phó Giám đốc Trung tâm thông tin Công nghiệp và Thương mại cho rằng, định hướng này phù hợp với quá trình chuyển đổi xanh mà Việt Nam đang triển khai, đặc biệt sau cam kết phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050.

Việc ASEAN thúc đẩy hợp tác về năng lượng sạch và kinh tế xanh sẽ hỗ trợ Việt Nam trong quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng, đồng thời mở ra cơ hội mới cho xuất khẩu các sản phẩm xanh, tiết kiệm năng lượng và thân thiện môi trường.

Ở góc độ ngành Công Thương, đây không chỉ là vấn đề của điện hay dầu khí, mà còn liên quan trực tiếp tới năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam trong tương lai. Khi các thị trường lớn ngày càng áp dụng tiêu chuẩn môi trường khắt khe, doanh nghiệp buộc phải thay đổi mô hình sản xuất, nâng hàm lượng công nghệ và giảm phát thải nếu muốn tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

Bên cạnh an ninh năng lượng, thương mại tiếp tục là trọng tâm lớn trong các đề xuất của Việt Nam tại Hội nghị ASEAN 48 như triển khai hiệu quả Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA) và sớm hoàn tất Hiệp định khung Kinh tế số ASEAN (DEFA). Đây được xem là hai nền tảng quan trọng để thúc đẩy liên kết kinh tế nội khối trong giai đoạn mới.

Theo TS. Lê Quốc Phương, việc ASEAN thúc đẩy thương mại số, thanh toán xuyên biên giới, chữ ký số hay chuẩn dữ liệu số sẽ tạo điều kiện thuận lợi hơn cho thương mại Việt Nam với các nước ASEAN.

Điều này đặc biệt quan trọng khi ASEAN hiện đã trở thành nền kinh tế lớn thứ 5 thế giới với GDP khoảng 4,16 nghìn tỷ USD năm 2025 và hướng tới vị trí thứ 4 toàn cầu vào năm 2030./.



Nỗ lực tăng thương mại Việt Nam - ASEAN Ảnh: Cấn Dũng

48TH ASEAN SUMMIT:

VIETNAM'S MESSAGE AND ENERGY SECURITY PUZZLE

◀ By PHUONG LAN

At the 48th ASEAN Summit, Vietnam delivered a message of proactively shaping the region's future, emphasizing trade, energy security, and economic resilience amidst a volatile global landscape.

VIETNAM SUBSTANTIALLY CONTRIBUTES TO ASEAN COMMUNITY BUILDING

From May 7 - 8 in Cebu, Philippines, Prime Minister Le Minh Hung and a high-ranking Vietnamese delegation attended the 48th ASEAN Summit. The event gathered leaders from ASEAN member states and the ASEAN Secretary-General. This also marked Prime Minister Le Minh Hung's first overseas trip since taking office.

Over more than three decades of ASEAN membership, Vietnam has transformed from

a new member into one of the most substantial contributors to the ASEAN Community-building process. Today, the ASEAN space is not merely an important import-export market, but also a strategic supply chain and economic cooperation ecosystem for Vietnam.

According to data from the National Statistics Office under the Ministry of Finance, Vietnam-ASEAN trade value surged from \$3.26 billion in 1995 (the year Vietnam joined ASEAN) to \$91 billion in 2025, a more than 15-fold increase over 30 years. ASEAN is now one of the most vital markets for Vietnamese goods, as well as a major hub for two-way investment.

Against this backdrop, the 48th ASEAN Summit took place just as the region began implementing the ASEAN Community Vision 2045, aimed at building a resilient, innovative, dynamic, and people-centered ASEAN. Consequently, the core agendas at the summit directly affect the industry, trade, and energy sectors.





Moving beyond merely securing supplies, Vietnam highlighted the need to diversify energy sources, accelerate energy transition, and increase access to green finance and advanced technologies. This demonstrates that Vietnam's mindset targets not only immediate energy security but also a long-term vision of green transition and sustainable development.

In fact, the ASEAN Vision 2045 also clearly identifies

ENERGY SECURITY A STRATEGIC PRIORITY

The most critical highlight of Prime Minister Le Minh Hung's speech at the Plenary Session was ensuring essential security needs, including energy security.

The Prime Minister emphasized that in the face of interconnected, multidimensional challenges, the question for ASEAN is no longer whether it will be affected, but how it will respond and how it will respond together.

From that approach, Vietnam proposed focusing resources on securing energy through concrete solutions. These include ratifying and effectively implementing the ASEAN Petroleum Security Agreement, executing the ASEAN Plan of Action for Energy Cooperation for the 2026-2030 period, and advancing the ASEAN Power Grid and the ASEAN Gas Pipeline system.

promoting renewable energy, the green economy, and digital transformation as pivotal development pillars for the region in the new phase. Speaking to the Industry and Trade Newspaper, Dr. Le Quoc Phuong, former Deputy Director of the Vietnam Industry and Trade Information Center, noted that this direction aligns with the green transition Vietnam is implementing, particularly following its commitment to achieve net-zero emissions by 2050.

ASEAN's push for cooperation in clean energy and the green economy will support Vietnam in transitioning its growth model while opening up new opportunities to export green, energy-efficient, and eco-friendly products.

From an industry and trade perspective, this is not just an issue of electricity or oil and gas, but it directly correlates to the future competitiveness of Vietnamese enterprises. As major markets increasingly impose stringent environmental standards, businesses are forced to alter their production models, upgrade technological content, and reduce emissions to integrate deeply into global supply chains.

Alongside energy security, trade remained a major focus of Vietnam's proposals at the 48th ASEAN Summit. This was reflected in calls to effectively implement the ASEAN Trade in Goods Agreement (ATIGA) and finalize the ASEAN Digital Economy Framework Agreement (DEFA) early. These are viewed as two vital foundations for promoting intra-regional economic integration in the new era.

According to Dr. Le Quoc Phuong, ASEAN's promotion of digital trade, cross-border payments, digital signatures, and digital data standards will facilitate smoother trade between Vietnam and other ASEAN nations. This is particularly significant as ASEAN has become the world's 5th largest economy, with a GDP of around \$4.16 trillion in 2025, and aims to rank 4th globally by 2030./.

Vietnam sends multiple messages regarding energy security to the summit - Photo: chinhphu.vn



Với mục tiêu tăng trưởng GDP 2 con số trong năm 2026, dựa trên kết quả đạt được trong quý I/2026, các chuyên gia cho rằng, trong quý II/2026 Việt Nam phải khai thác hiệu quả các động lực để đạt tăng trưởng trên 10,5%.

◀ CHU HUỖNH

Khai thác sức mua từ thị trường nội địa sẽ hỗ trợ mục tiêu tăng trưởng kinh tế

QUÝ II/2026

CẦN KHAI THÁC HIỆU QUẢ CÁC ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG

KINH TẾ 4 THÁNG KHỞI SẮC

Bức tranh kinh tế 4 tháng đầu năm 2026 đạt được những kết quả khá tích cực, nhiều động lực quan trọng của nền kinh tế như thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), xuất nhập khẩu, phát triển công nghiệp... đã đạt tốc độ tăng trưởng tích cực so với cùng kỳ năm ngoái.

Cụ thể, về thu hút dòng vốn FDI, 4 tháng đầu năm 2026, tổng vốn FDI đầu tư vào Việt Nam đạt 18,24 tỷ USD, tăng 32% so với cùng kỳ năm 2025. Vốn thực hiện của dự án đầu tư nước ngoài ước đạt trên 7,4 tỷ USD, tăng 9,8% so với cùng kỳ. Đây là số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện cao nhất của 4 tháng đầu năm trong vòng 5 năm qua.

4 tháng đầu năm 2026, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa ước đạt 344,17 tỷ USD, tăng 24,2% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 19,7%; nhập khẩu tăng 28,7%.

Sản xuất công nghiệp tháng 4/2026 tiếp tục duy trì xu hướng tích cực khi chỉ số sản xuất toàn ngành (IIP) tăng 3,0% so với tháng trước và tăng 9,9% so với cùng kỳ năm 2025. Tính chung 4 tháng đầu năm, IIP tăng 9,2%, phản ánh đã phục hồi ổn định và mở rộng của khu vực công nghiệp.

Điểm tích cực nữa là chỉ số IIP tăng ở cả 34 địa phương, thể hiện sự lan tỏa rộng của hoạt động công nghiệp trên cả nước. Một số địa phương ghi nhận mức tăng cao nhờ công nghiệp chế biến, chế tạo và sản xuất điện như: Ninh Bình, Phú Thọ, Hà Tĩnh,

Nghệ An và Bắc Ninh. Các địa phương có lợi thế thủy điện như Lai Châu và Sơn La cũng đạt mức tăng mạnh ở ngành điện, đóng góp tích cực vào tăng trưởng chung.

Bên cạnh đó, thị trường lao động trong khu vực công nghiệp cũng ghi nhận tín hiệu tích cực khi số lao động tại doanh nghiệp tăng 1,1% so với tháng trước và tăng 3,6% so với cùng kỳ năm 2025, cho thấy doanh nghiệp đang mở rộng sản xuất.

Theo đánh giá của Bộ Tài chính, 4 tháng đầu năm 2026, tình hình kinh tế, chính trị thế giới đối mặt với nhiều thách thức, bất ổn, ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế khu vực và thế giới. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam vẫn khá tích cực, kết quả trên có được nhờ quyết tâm của Đảng, Chính phủ trong chỉ đạo điều hành và sự nỗ lực của các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp trong thực hiện mục tiêu tăng trưởng 2 con số.

TẬP TRUNG KHAI THÁC HIỆU QUẢ CÁC ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG

Theo bà Nguyễn Thị Mai Hạnh - Trưởng Ban Hệ thống Tài khoản quốc gia (Cục Thống kê), để hoàn thành mục tiêu tăng trưởng GDP trên 10% trong năm 2026, nền kinh tế cần duy trì tốc độ tăng trưởng trên 10,5% trong các quý còn lại. Cụ thể, quý II cần đạt mức tăng 10,5%, quý III tăng 10,6% và quý IV khoảng 10,74%. Trong đó, khu vực công nghiệp và xây dựng tiếp tục được xác định là động lực tăng trưởng chủ lực với mức tăng dự kiến từ 12,6-13% trong nửa cuối năm.

Để hiện thực hóa mục tiêu này, Việt Nam cần tập trung khai thác hiệu quả các động lực tăng trưởng, gắn với việc triển khai các nghị quyết lớn của Trung ương về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế. Trong đó, đầu tư công tiếp tục giữ vai trò dẫn dắt tăng trưởng. Việc đẩy nhanh tiến độ các dự án hạ tầng quy mô lớn như Sân bay Long Thành, các tuyến vành đai, cao tốc và đường sắt tốc độ cao không chỉ tạo thêm việc làm, kích thích tổng cầu mà còn góp phần giảm chi phí logistics, tăng sức hấp dẫn đối với dòng vốn đầu tư nước ngoài.

Cùng với đó, thị trường trong nước với quy mô hơn 100 triệu dân được xem là dư địa tăng trưởng quan trọng. Các chính sách kích cầu tiêu dùng, cải cách tiền lương và thúc đẩy thương mại điện tử sẽ hỗ trợ khu vực dịch vụ, thương mại và du lịch phát triển, tạo thêm động lực cho tăng trưởng kinh tế trong bối cảnh thị trường thế giới còn nhiều biến động.

Chính sách tài khóa và tiền tệ linh hoạt cũng được xác định là yếu tố quan trọng nhằm hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi sản xuất, kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô. Việc điều hành linh hoạt các



Công nghiệp vẫn là động lực tăng trưởng quan trọng

công cụ về lãi suất, thuế, giá xăng dầu sẽ góp phần giảm áp lực chi phí đầu vào, tạo điều kiện để doanh nghiệp mở rộng đầu tư, sản xuất, kinh doanh.

Ngoài các động lực truyền thống, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và ứng dụng công nghệ đang trở thành yếu tố tạo dư địa tăng trưởng mới. Việc ứng dụng AI, công nghệ số và tự động hóa không chỉ giúp nâng cao năng suất lao động mà còn hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chuẩn xanh, tiêu chuẩn kỹ thuật ngày càng cao của thị trường quốc tế.

Bên cạnh đó, việc tận dụng hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do (FTA) tiếp tục mở ra cơ hội mở rộng thị trường xuất khẩu. Theo đó, Việt Nam cần thúc đẩy các ngành có giá trị gia tăng cao như điện tử, công nghiệp công nghệ cao, dệt may xanh tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu, qua đó tạo thêm động lực cho tăng trưởng trong thời gian tới./.

ĐỂ ĐẠT MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG GDP TRÊN 10%, VIỆT NAM CẦN KHAI THÁC HIỆU QUẢ CÁC ĐỘNG LỰC NHƯ ĐẦU TƯ CÔNG, TIÊU DÙNG TRONG NƯỚC, XUẤT KHẨU, CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO. ĐỒNG THỜI, VIỆC ĐIỀU HÀNH LINH HOẠT CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA, TIỀN TỆ VÀ ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH SẼ TẠO THÊM DƯ ĐỊA CHO TĂNG TRƯỞNG.

Given the target of double-digit GDP growth in 2026, experts suggest that based on Q1/2026 results, Vietnam must effectively leverage its growth drivers to exceed the 10.5% growth rate in the second quarter.

◀ By **CHU QUYNH**



Industry remains a vital growth engine

Q2/2026

GROWTH DRIVERS NEED EFFECTIVE LEVERAGING

FLOURISHING FOUR-MONTH ECONOMY

The economic landscape in the first four months of 2026 yielded highly positive outcomes. Key economic drivers, including foreign direct investment (FDI) attraction, imports and exports, and industrial development, achieved strong year-on-year growth rates.

Specifically, regarding FDI influx, the total FDI into Vietnam reached \$18.24 billion in the first four months of 2026, a 32% increase compared to the same period in 2025. Disbursed capital for foreign investment projects was estimated at over \$7.4 billion, up 9.8% year-on-year, marking the highest realized four-month FDI in five years.

During this four-month period, the total import-export turnover of goods was estimated at \$344.17 billion, up 24.2% year-on-year, with exports increasing by 19.7% and imports rising by 28.7%. Industrial production maintained its positive momentum in April 2026, as the Index of Industrial Production (IIP) rose 3.0% month-on-month and 9.9% compared to April 2025. For the first four months combined, the IIP increased by 9.2%, reflecting a stable recovery and expansion in the industrial sector.

Another positive indicator is that the IIP rose across all 34 localities, demonstrating the widespread distribution of industrial activity nationwide. Provinces recording high growth driven by processing, manufacturing, and electricity production, include Ninh Binh, Phu Tho, Ha Tinh, Nghe An, and Bac Ninh. Localities with hydropower advantages, such as Lai Chau and Son La, also saw sharp increases in the electricity sector, contributing positively to overall growth.

Additionally, the industrial labor market signaled positive trends. The number of employees at enterprises rose 1.1% month-on-month and 3.6% year-on-year, indicating that businesses are expanding production.

According to the Ministry of Finance, while the global economic and political landscape faced numerous challenges and uncertainties in early 2026, Vietnam's economic growth rate remained robust. These results stem from the resolve of the Party and the Government in leadership and governance, alongside efforts of ministries, sectors, localities, and enterprises to pursue the double-digit growth target.



Unleashing purchasing power from the domestic market will help reach economic growth targets

TO ACHIEVE THE GDP GROWTH TARGET OF OVER 10%, VIETNAM MUST EFFICIENTLY EXPLOIT SUCH DRIVERS AS PUBLIC INVESTMENT, DOMESTIC CONSUMPTION, EXPORTS, DIGITAL TRANSFORMATION, AND INNOVATION. FLEXIBLE MANAGEMENT OF FISCAL AND MONETARY POLICIES, ALONGSIDE ACCELERATED ADMINISTRATIVE REFORMS, WILL CREATE ADDITIONAL HEADROOM FOR GROWTH.

EFFECTIVE USE OF GROWTH DRIVERS NEEDED

According to Nguyen Thi Mai Hanh, Head of the National Accounts Board under the National Statistics Office, to fulfill the target of over 10% GDP growth in 2026, the economy needs to maintain a growth rate above 10.5% for the remaining quarters. Specifically, Q2 needs to hit 10.5%, Q3 must reach 10.6%, and Q4 should hit approximately 10.74%. The industry and construction sector continues to be identified as the primary engine, with an expected growth of 12.6% to 13% in the second half of the year.

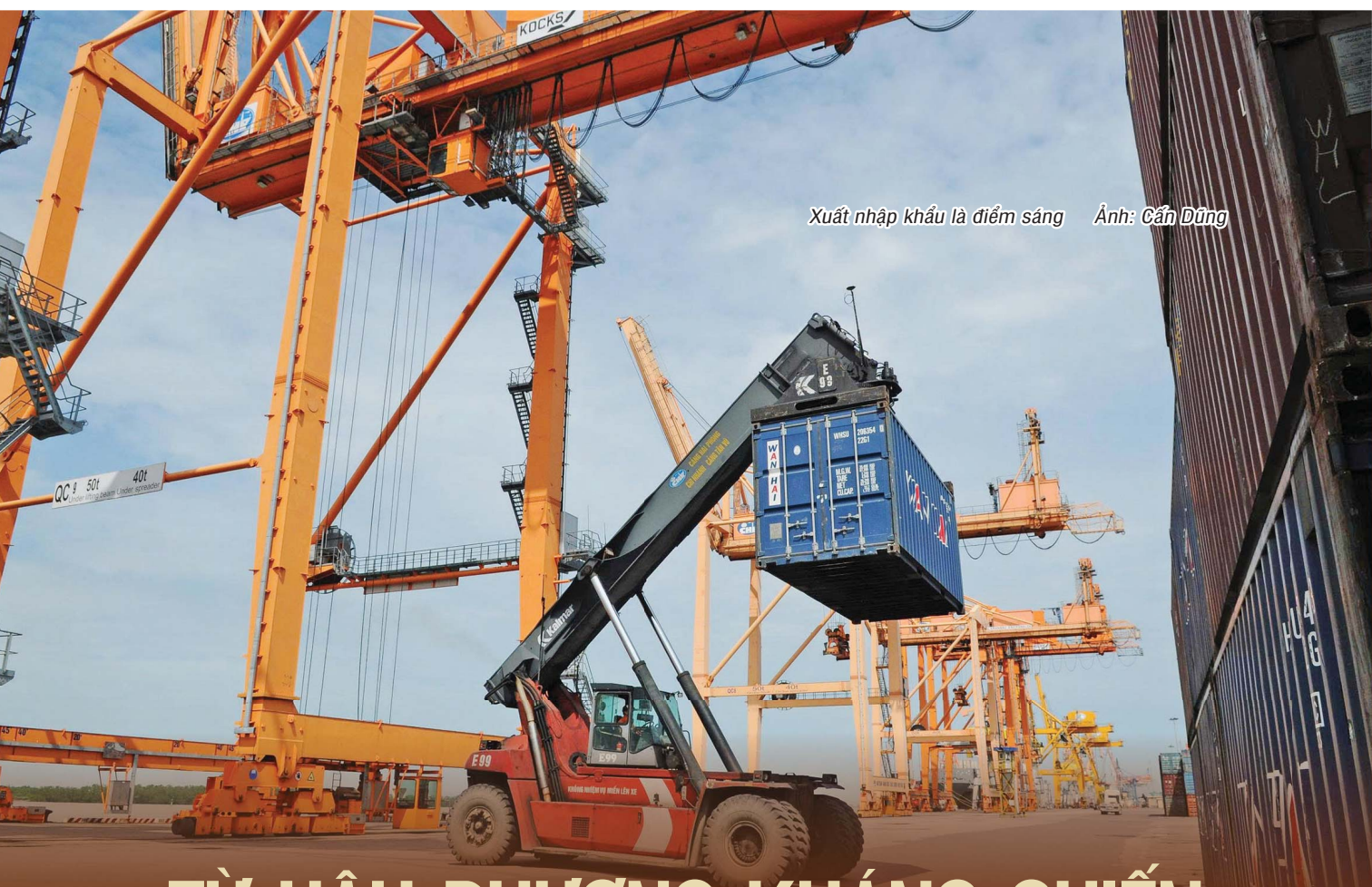
To realize this goal, Vietnam must focus on effectively exploiting growth drivers tied to the implementation of major central resolutions on science and technology, innovation, digital transformation, and international integration. Public investment continues to lead growth. Accelerating large-scale infrastructure projects like Long Thanh Airport, ring roads, expressways, and high-speed railways will not only generate jobs and stimulate aggregate demand, but also lower logistics costs and enhance the appeal for foreign capital.

Concurrently, the domestic market of over 100 million people provides crucial growth headroom. Consumption-stimulating policies, wage reforms, and e-commerce promotion will support the development of service, trade, and tourism sectors, creating additional growth momentum amid volatile global markets.

Flexible fiscal and monetary policies are also deemed vital to help businesses restore production, control inflation, and stabilize the macroeconomy. The flexible management of interest rates, taxes, and fuel prices will alleviate input cost pressures, enabling businesses to expand investment and production.

In addition to traditional engines, digital transformation, innovation, and technological applications are paving the way for new growth room. Deploying AI, digital technology, and automation enhances labor productivity and helps enterprises meet the increasingly stringent green and technical standards of international markets.

Furthermore, effectively capitalizing on Free Trade Agreements (FTAs) opens further export market expansion. Accordingly, Vietnam needs to encourage high-value-added sectors like electronics, high-tech industries, and green textiles to integrate deeper into global value chains, fostering future growth./.



TỪ HẬU PHƯƠNG KHÁNG CHIẾN ĐẾN TRỤ CỘT KINH TẾ QUỐC GIA

◀ BẢO NGỌC

Từ những cơ sở nhỏ bé giữa núi rừng Việt Bắc đến một nền công nghiệp, thương mại hiện đại với quy mô xuất nhập khẩu tiến gần mốc 1.000 tỷ USD, hành trình 75 năm của ngành Công Thương (14/5/1951 - 14/5/2026) là hành trình đồng hành cùng lịch sử phát triển đất nước.

Trong mọi giai đoạn, từ kháng chiến, tái thiết đến hội nhập toàn cầu, ngành Công Thương luôn giữ vai trò “mạch máu” của nền kinh tế, bảo đảm lưu thông hàng hóa, thúc đẩy sản xuất, ổn định thị trường và mở rộng cánh cửa thương mại Việt Nam ra thế giới.

Theo cuốn Lịch sử ngành Công Thương Việt Nam giai đoạn 1945-2010, sau khi toàn quốc kháng chiến bùng nổ cuối năm 1946, Bộ Kinh tế đã chuyển lên chiến khu Việt Bắc để tiếp tục điều hành hoạt động kinh tế giữa hoàn cảnh chiến tranh ác liệt. Trong điều kiện thiếu thốn đủ bề, ngành vẫn duy trì sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, phát triển thương mại nội địa và tổ chức lưu thông hàng hóa giữa vùng tự do với vùng tạm chiếm.

Ngày 14/5/1951 trở thành dấu mốc đặc biệt khi Chính phủ ban hành Sắc lệnh số 21-SL đổi tên Bộ Kinh tế thành Bộ Công Thương. Đây không chỉ là sự thay đổi về tổ chức mà còn đặt nền móng cho hệ thống quản lý thống nhất công nghiệp và thương mại của đất nước. Bộ Công Thương được giao nhiệm vụ quản lý công nghiệp, nội thương, ngoại thương và đấu tranh kinh tế với địch nhằm phục vụ kháng chiến lâu dài, ổn định đời sống nhân dân và thúc đẩy sản xuất.

Cùng ngày, Sắc lệnh số 22-SL thành lập Sở Mậu dịch Quốc doanh đã được ban hành. Từ đây, mạng lưới thương nghiệp quốc doanh nhanh chóng được hình thành từ liên khu đến các tỉnh, với các chi sở,

cửa hàng trực thuộc. Trong hoàn cảnh chiến tranh, hệ thống này đã góp phần duy trì nguồn cung hàng hóa thiết yếu cho người dân, giữ ổn định thị trường và bảo đảm hậu cần cho kháng chiến.

HÀNH TRÌNH TỰ LỰC, KHÁT VỌNG PHÁT TRIỂN

Trải qua những thăng trầm của lịch sử, Việt Nam hôm nay đã trở thành một trong những quốc gia thương mại hàng đầu khu vực. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu năm 2025 đạt 930,05 tỷ USD, gấp nhiều lần so với thời kỳ đầu đổi mới.

Trong bốn tháng đầu năm 2026, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa ước đạt 344,17 tỷ USD, tăng 24,2% so với cùng kỳ năm trước.

Song hành với tăng trưởng thương mại là bước phát triển mạnh mẽ của công nghiệp. Giai đoạn 2021-2025, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp phục hồi tích cực sau đại dịch Covid-19, tăng bình quân 9%/năm. Năm 2025, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 9,2%, mức cao nhất trong 7 năm, trong đó ngành chế biến, chế tạo tăng khoảng 10,5%, tiếp tục giữ vai trò động lực chính của tăng trưởng kinh tế. 4 tháng đầu năm 2026, ước tính tăng 9,2% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn mức tăng 8,6% của cùng kỳ năm 2025.

Không chỉ phát triển công nghiệp chế biến, ngành năng lượng cũng ghi dấu những bước tiến lớn. Đến cuối năm 2025, tổng công suất nguồn điện toàn hệ thống đạt khoảng 87.600 MW, tăng khoảng 6.400 MW so với năm 2024, đưa Việt Nam trở thành quốc gia có quy mô hệ thống điện đứng thứ hai ASEAN. Sản lượng điện thương phẩm năm 2025 ước đạt gần 288 tỷ kWh, góp phần bảo đảm nguồn điện cho sản xuất và đời sống.

Trong bức tranh ấy, các tập đoàn kinh tế nhà nước thuộc lĩnh vực ngành Công Thương quản lý

tiếp tục giữ vai trò trụ cột. Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam) là một ví dụ tiêu biểu. Đến cuối năm 2025, tổng tài sản của Petrovietnam đạt khoảng 1,18 triệu tỷ đồng, tăng hơn 38% so với đầu năm 2021. Tổng doanh thu toàn tập đoàn đạt trên 1,1 triệu tỷ đồng, trong khi lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt hơn 65 nghìn tỷ đồng.

Nếu sản xuất và xuất khẩu là cánh cửa đưa hàng Việt ra thế giới thì thị trường trong nước chính là nền tảng bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô. Suốt 75 năm qua, thị trường nội địa luôn giữ vai trò đặc biệt trong mọi giai đoạn phát triển của đất nước.

Ngay trong kháng chiến, việc tổ chức mạng lưới mậu dịch quốc doanh đã giúp duy trì lưu thông hàng hóa và ổn định đời sống nhân dân. Đến thời kỳ đổi mới, thị trường nội địa tiếp tục được xác định là động lực quan trọng của tăng trưởng kinh tế.

Chỉ tính riêng 5 năm gần đây, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng duy trì tăng trưởng ổn định. Năm 2020, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng vẫn đạt hơn 5 triệu tỷ đồng, tăng 2,6% so với năm trước dù chịu tác động nặng nề của dịch bệnh. Những năm tiếp theo, thị trường nội địa tiếp tục phục hồi mạnh mẽ, với mức tăng 9% năm 2024 và 9,2% năm 2025. 4 tháng đầu năm 2026, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng của Việt Nam theo giá hiện hành ước đạt 2.546,6 nghìn tỷ đồng, tăng 11,1% so với cùng kỳ năm trước.

Lịch sử 75 năm ngành Công Thương cũng chính là lịch sử phát triển kinh tế Việt Nam. Từ những chuyến hàng thô vượt núi trong kháng chiến đến những đoàn container nối dài tại các cảng biển hôm nay là cả một hành trình bền bỉ của ý chí tự lực, khát vọng phát triển và tinh thần đổi mới không ngừng./



Thị trường nội địa là trụ cột của kinh tế

Ảnh: Phương Lan

NHÌN LẠI HÀNH TRÌNH 75 NĂM ĐÃ QUA, CÓ THỂ TIN RẰNG, CHÍNH BẢN LĨNH ĐƯỢC HUN ĐÚC TỪ NHỮNG NĂM THÁNG GIAN KHÓ SẼ TIẾP TỤC LÀ ĐỘNG LỰC ĐỂ NGÀNH CÔNG THƯƠNG VƯƠN LÊN MẠNH MẸ, GIỮ VỮNG VAI TRÒ TRỤ CỘT CỦA NỀN KINH TẾ VÀ GÓP PHẦN HIỆN THỰC HÓA KHÁT VỌNG PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC HÙNG CƯỜNG.



FROM WARTIME HOMEFRONT TO NATIONAL ECONOMIC PILLAR

From modest facilities hidden in the Northernmost (Viet Bac) mountains to a modern industrial and commercial economy with the import-export turnover approaching the \$1 trillion mark, the 75-year history of the Industry and Trade sector (May 14, 1951 -2026) has closely mirrored the nation's development history.

◀ By **BAO NGOC**

FROM WARTIME "LIFELINE" TO NATIONAL GROWTH ENGINE

In every phase, from the time of resistance war and reconstruction to global integration, the Industry and Trade sector has consistently served as the economy's "lifeline," ensuring the circulation of goods, promoting production, stabilizing the market, and opening the doors for Vietnamese trade to the world.

According to the book *History of Vietnam's Industry and Trade Sector (1945-2010)*, after the national resistance war broke out in late 1946, the Ministry of Economy was relocated to the Viet Bac war zone to manage economic activities amidst fierce warfare. Despite severe shortages, the sector maintained industrial and handicraft production, developed domestic trade, and organized the flow of goods between free zones and temporarily occupied areas.

May 14, 1951, marked a milestone when the Government issued Decree No.21-SL, renaming the Ministry of Economy to the Ministry of Industry and Trade. This was not just an organizational change but laid the foundation for the country's unified management system for industry and commerce. The Ministry was tasked with

managing industry, domestic trade, and foreign trade, as well as conducting economic warfare against the enemy to serve the long-term resistance, stabilize livelihoods, and boost production.

On the same day, Decree No.22-SL established the State-owned Trading Department. From then on, a state-owned commercial network rapidly took shape from inter-regions to provinces, complete with subordinate branches and stores. Amidst wartime conditions, this system successfully sustained the supply of essential goods for the public, kept markets stable, and secured logistics for the resistance.

SELF-RELIANCE AND DEVELOPMENT ASPIRATIONS

Though historical upheavals, Vietnam has emerged today as one of the region's leading trading nations. The total import-export turnover in 2025 reached \$930.05 billion, times higher than during the early days of the Doi Moi (Renovation) period. In the first four months of 2026, the total merchandise import-export turnover was estimated at \$344.17 billion, a 24.2% increase year-on-year.

Alongside trade growth came powerful industrial progress. During the 2021-2025 period, the Index of Industrial Production (IIP) recovered strongly post-COVID-19, growing at an average of 9% annually. In 2025, the IIP rose by 9.2%, the highest in 7 years, with the processing and manufacturing sector increasing by approximately 10.5%, remaining the primary driver of economic growth. For the first four months of 2026, the index grew by an estimated 9.2% year-on-year, outpacing the 8.6% increase seen in the same period of 2025.

Beyond manufacturing, the energy sector has recorded massive strides. By the end of 2025, the total power capacity of the entire system reached roughly 87,600 MW, up about 6,400 MW compared to 2024, making Vietnam's power grid the second largest in ASEAN. Commercial electricity output in 2025 was estimated at nearly 288 billion kWh, ensuring adequate power for both production and daily life.

In this landscape, state-owned economic groups under the Industry and Trade sector continue to act as vital pillars. The Vietnam National Industry - Energy Group (Petrovietnam) is a prime example. By the end of 2025, Petrovietnam's total assets reached approximately VND 1.18 quadrillion, up over 38% compared to the beginning of 2021. Total corporate revenue surpassed VND 1.1 quadrillion, while consolidated pre-tax profit exceeded VND 65 trillion.

While production and exports serve as the gateway connecting Vietnamese goods to the



Industrial production maintains steady growth momentum
Photo: MoIT

LOOKING BACK UPON 75 YEARS OF DEVELOPMENT, THERE IS A STRONG REASON TO BELIEVE THAT THE RESILIENCE FORGED THROUGH YEARS OF HARDSHIPS WILL CONTINUE TO DRIVE THE INDUSTRY AND TRADE SECTOR TO RISE POWERFULLY, UPHOLD ITS ROLE AS AN ECONOMIC PILLAR, AND REALIZE THE ASPIRATION OF A PROSPEROUS NATION.

world, the domestic market acts as the foundation safeguarding macroeconomic stability. For 75 years, the domestic market has held a unique position across all development stages. Even during the resistance, the state-owned trading network maintained goods circulation and stabilized daily life. During the Doi Moi era, the domestic market remains designated as an important driver for economic growth.

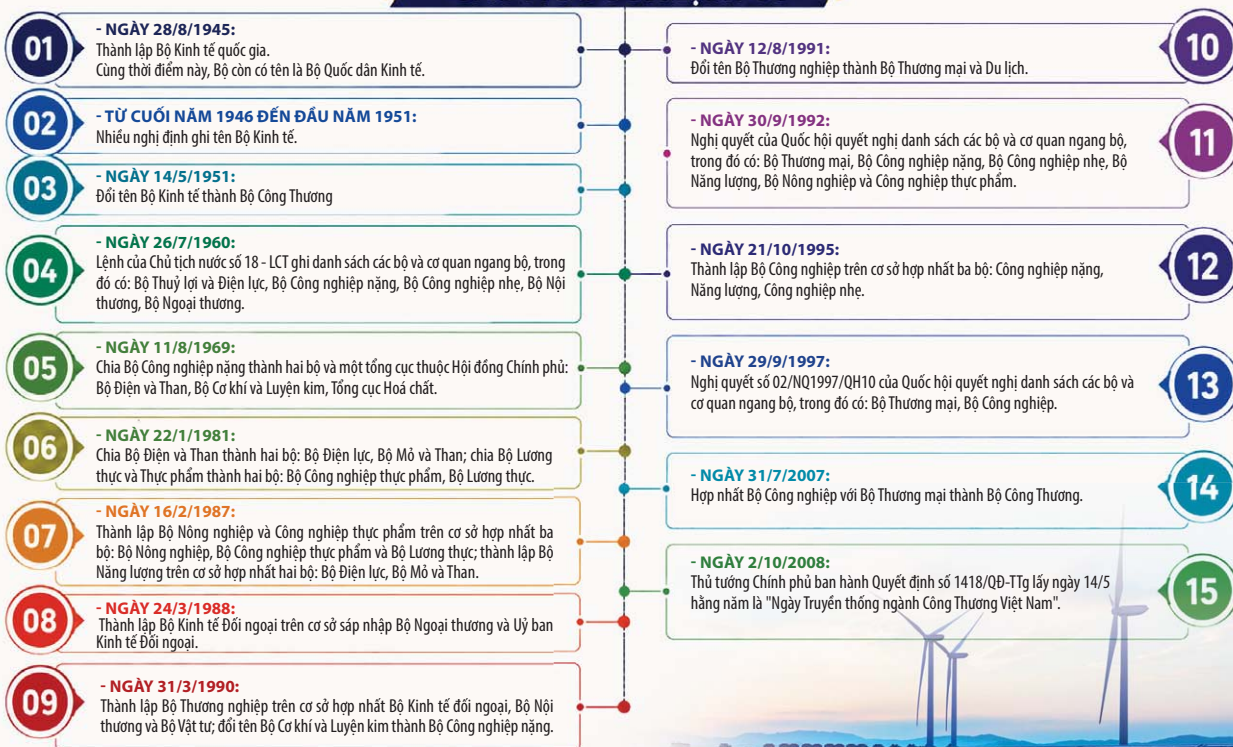
In the past five years alone, total retail sales of goods and consumer service revenue maintained stable growth. In 2020, total retail sales and consumer service revenue still topped VND 5 quadrillion, an increase of 2.6% over the previous year despite severe pandemic impacts. In the following years, the domestic market recovered strongly, growing 9% in 2024 and 9.2% in 2025. In the first four months of 2026, Vietnam's total retail sales of goods and consumer service revenue at current prices reached an estimated VND 2,546.6 trillion, up 11.1% year-on-year.

The 75-year history of the Industry and Trade sector is intertwined with the history of Vietnam's economic development. From pack bikes crossing mountains during the war to endless lines of shipping containers at seaports today, it has been a resilient journey driven by self-reliance, development aspirations, and an unceasing spirit of innovation./.

NHÌN LẠI HÀNH TRÌNH 75 NĂM 1951 - 2026

BỘ CÔNG THƯƠNG HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

CÁC MỐC SON LỊCH SỬ



THÀNH TỰU NỔI BẬT QUA CÁC THỜI KỲ

01 GIAI ĐOẠN KHÁNG CHIẾN VÀ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở MIỀN BẮC (1951 - 1975)

- Xây dựng nền móng:** Phục vụ hậu phương lớn miền Bắc và chi viện cho tiền tuyến miền Nam trong điều kiện chiến tranh.
- Phát triển các ngành công nghiệp, năng lượng:** Chú trọng phát triển các ngành công nghiệp nặng trọng điểm, năng lượng (điện, than) và công nghiệp địa phương.
- Đảm bảo cung ứng:** Hệ thống nội thương và ngoại thương quản lý việc tiếp tế vận tải, mậu dịch quốc doanh để phục vụ đời sống nhân dân.

02 GIAI ĐOẠN KHÔI PHỤC KINH TẾ SAU THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1975 - 1986)

- Tiếp quản và cải tạo:** Thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư doanh tại miền Nam sau năm 1975.
- Hợp nhất quản lý:** Từng bước thống nhất bộ máy quản lý công nghiệp và thương nghiệp trên phạm vi cả nước.
- Duy trì sản xuất:** Vượt qua giai đoạn bao vây cấm vận, duy trì các hoạt động sản xuất công nghiệp cơ bản và phân phối nhu yếu phẩm, đảm bảo an sinh xã hội cơ bản cho nhân dân.

03 GIAI ĐOẠN ĐỔI MỚI VÀ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA (1986 - 2006)

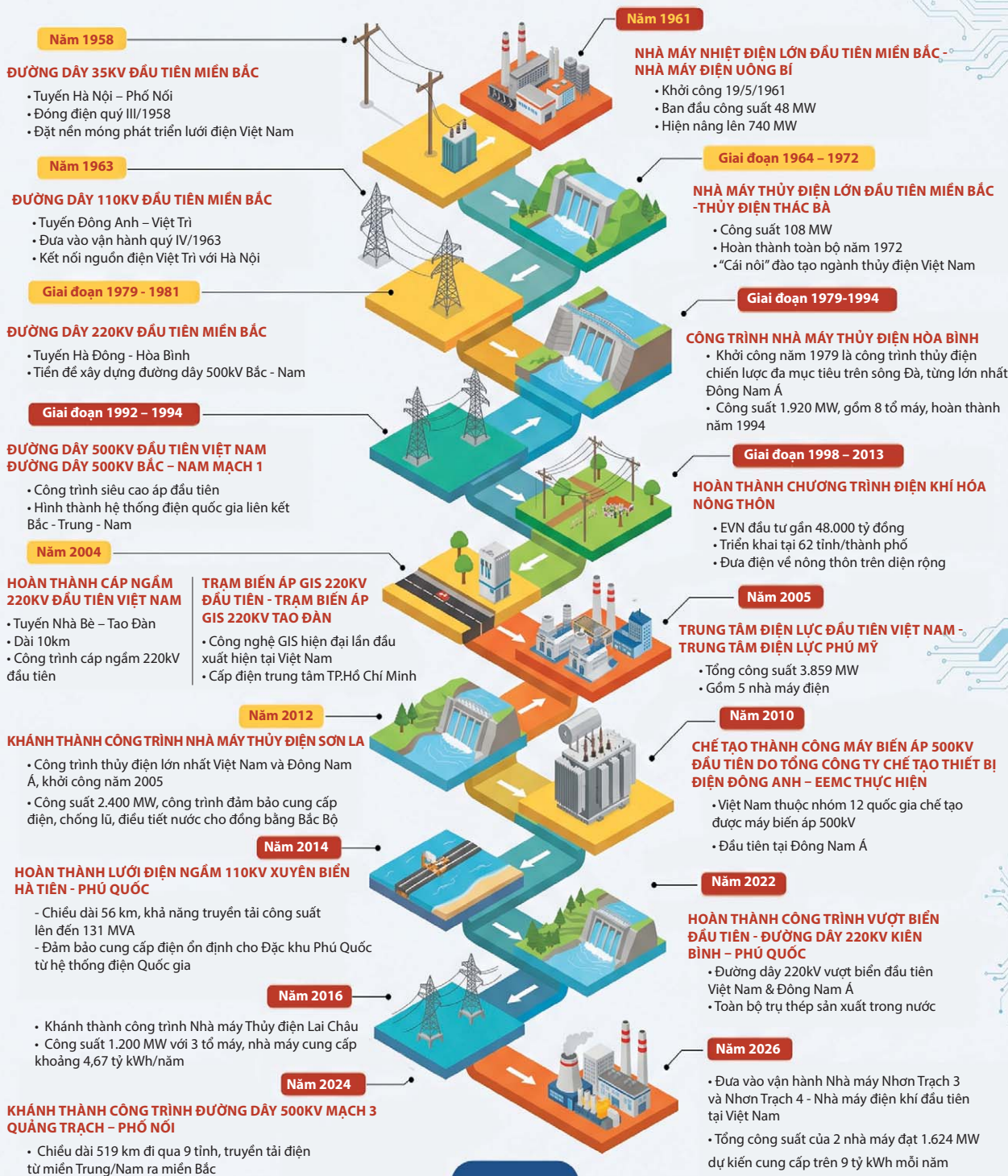
- Xóa bỏ bao cấp:** Bãi bỏ hoàn toàn chế độ phân phối tem phiếu, chuyển sang cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước.
- Chuyển dịch cơ cấu:** Tỷ trọng công nghiệp trong GDP tăng mạnh từ 22% (năm 1990) lên 41% (năm 2005).
- Công trình trọng điểm:** Đầu tư và đưa vào vận hành các công trình quy mô lớn như: Thủy điện Hòa Bình, các trung tâm điện lực, hóa chất, dệt may, da giày.

04 GIAI ĐOẠN HỘI NHẬP QUỐC TẾ SÂU RỘNG (2007 ĐẾN NAY)

- Thương mại quốc tế:** Việt Nam gia nhập WTO (năm 2007) và ký kết hàng loạt FTA thế hệ mới (CPTPP, EVFTA, RCEP...). Việt Nam vào nhóm 15 nền kinh tế có quy mô thương mại lớn nhất thế giới.
- Đột phá xuất nhập khẩu:** Năm 2025, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam lập đỉnh lịch sử đạt 930,05 tỷ USD, với tốc độ tăng trưởng bình quân 11,3%/năm.
- Điểm sáng xuất siêu:** Cán cân thương mại luôn duy trì trạng thái xuất siêu. Năm 2021, xuất siêu cao nhất đạt 4,08 tỷ USD. Đến năm 2025, mức thâm dư thương mại đạt 20,03 tỷ USD.
- Hạ tầng hiện đại:** Nhiều lĩnh vực như năng lượng (điện, khí...); hệ thống phân phối hiện đại, thương mại có quy mô và tốc độ tăng trưởng cao ở nhóm đầu ASEAN và xếp thứ hạng cao trên thế giới.

CÁC CÔNG TRÌNH ĐIỆN TRỌNG ĐIỂM MANG DẤU ẤN NGÀNH CÔNG THƯƠNG

“Ngành điện luôn phải đi trước một bước” - Sứ mệnh xuyên suốt 75 năm phát triển ngành Công Thương
 Trong lịch sử 75 năm của ngành Công Thương, lĩnh vực điện luôn đóng vai trò chủ đạo trong cung cấp điện cho phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.
 Cùng nhìn lại những thành quả của ngành điện qua các công trình trọng điểm để nhìn thấy lịch sử và dấu ấn hơn 7 thập kỷ.



GIẢI THƯỞNG CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ VIỆT NAM

TÔN VINH DOANH NGHIỆP, LAN TỎA KHÁT VỌNG PHÁT TRIỂN

◀ NGUYỄN HÒA

Kế thừa từ Giải thưởng “Thương mại Dịch vụ Việt Nam” với nhiều dấu ấn gần 2 thập kỷ, giải thưởng “Công nghiệp, Thương mại, Dịch vụ Việt Nam” năm 2026 do Bộ Công Thương tổ chức được mở rộng phạm vi, nâng tầm quy mô và tiêu chí xét chọn nhằm tôn vinh vai trò của doanh nghiệp trong ba trụ cột: công nghiệp - thương mại - dịch vụ.



Thủ tướng Bộ Công Thương Nguyễn Sinh Nhật Tân phát biểu tại buổi lễ công bố Đề án tổ chức Lễ tôn vinh và Trao giải thưởng “Công nghiệp, Thương mại, Dịch vụ Việt Nam”

GIẢI THƯỞNG NHIỀU Ý NGHĨA

Trong nhiều năm, Giải thưởng “Thương mại Dịch vụ Việt Nam” đã trở thành sân chơi uy tín đối với cộng đồng doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp phân phối, bán lẻ, logistics, xuất nhập khẩu và dịch vụ. Nhiều thương hiệu lớn của Việt Nam đã từng được vinh danh và sử dụng giải thưởng như một “giấy chứng nhận uy tín” khi mở rộng thị trường trong nước cũng như quốc tế.

Năm 2026 đánh dấu bước chuyển quan trọng khi Bộ Công Thương mở rộng giải thưởng sang lĩnh vực công nghiệp - lĩnh vực đang đóng vai trò động lực tăng trưởng chủ lực của nền kinh tế. Theo Đề án tổ chức, giải thưởng hướng tới tôn vinh các doanh nghiệp có đóng góp tích cực cho sự phát triển

ngành Công Thương Việt Nam, đồng thời khuyến khích đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển xanh và hội nhập quốc tế.

Điểm đáng chú ý là giải thưởng không chỉ đánh giá hiệu quả kinh doanh, mà còn đặt ra các tiêu chí rất cao về trách nhiệm xã hội, quản trị doanh nghiệp, đổi mới công nghệ, ESG, chuyển đổi số, năng lực cạnh tranh quốc tế và đóng góp cho cộng đồng.

Theo cơ cấu được Bộ Công Thương ban hành, giải thưởng gồm: “Top 30 Doanh nghiệp xuất sắc” và “Top 100 Doanh nghiệp tiêu biểu” trong 3 lĩnh vực Công nghiệp, Thương mại, Dịch vụ. Đây là mô hình xét chọn có chiều sâu, vừa tạo động lực thi đua, vừa bảo đảm tính chọn lọc và giá trị thương hiệu của giải thưởng.

Phát biểu tại lễ công bố đề án ngày 15/5/2026 vừa qua, Thứ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Sinh Nhật Tân nhấn mạnh, giải thưởng có ý nghĩa thiết thực trong việc phát hiện, tôn vinh và lan tỏa các doanh nghiệp tiêu biểu, qua đó thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng sản phẩm, xây dựng thương hiệu Việt Nam trong quá trình hội nhập. Đồng thời, giải thưởng cũng là kênh kết nối để doanh nghiệp quảng bá thương hiệu, mở rộng hợp tác đầu tư và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu.

UY TÍN, MINH BẠCH VÀ GIÁ TRỊ THỰC CHẤT

Một trong những điểm tạo nên sức nặng cho Giải thưởng “Công nghiệp, Thương mại, Dịch vụ Việt Nam” là quy trình xét chọn chặt chẽ, công khai và đa tầng.

Theo Quy chế xét tặng, doanh nghiệp tham gia phải đáp ứng đồng thời nhiều nhóm tiêu chí về tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận, thực hiện nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội, trách nhiệm môi trường, trách nhiệm xã hội, năng lực đổi mới công nghệ và tuân thủ pháp luật. Đặc biệt, giải thưởng dành tỷ trọng lớn cho các tiêu chí liên quan tới đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số, phát triển xanh và năng lực đáp ứng các tiêu chuẩn hội nhập quốc tế.

Theo ông Nguyễn Văn Minh - Tổng Biên tập Báo Công Thương, cơ quan Thường trực của giải thưởng, giá trị cốt lõi của giải nằm ở tính thực chất và khả năng tạo động lực phát triển cho doanh nghiệp. Doanh nghiệp được tôn vinh phải thực sự tiêu biểu về năng lực quản trị, đổi mới sáng tạo, trách nhiệm xã hội và khả năng cạnh tranh quốc tế.

Là một giải quốc gia nhiều ý nghĩa, Báo Công Thương sẽ tổ chức giải thưởng nghiêm túc, an toàn, công khai, minh bạch, với mục tiêu cao nhất là đóng góp vào mục tiêu tăng trưởng 2 con số và thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng. Trong quá trình tổ chức giải, “*chúng tôi cũng luôn xác định sâu sắc, giải thưởng phải khơi dậy ý chí, khát vọng, tự chủ, tự lực, tự cường của cộng đồng doanh nghiệp và mỗi người dân Việt Nam*” - ông Nguyễn Văn Minh khẳng định.

Theo Đề án tổ chức, toàn bộ quy chế, tiêu chí và kết quả xét chọn sẽ được công khai trên Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương và Báo Công Thương để cộng đồng doanh nghiệp, người dân giám sát, giúp nâng cao tính minh bạch và uy tín

DỰ KIẾN LỄ TRAO GIẢI SẼ ĐƯỢC TỔ CHỨC TẠI HÀ NỘI VÀO QUÝ IV/2026 VÀ TRUYỀN HÌNH TRỰC TIẾP TRÊN SÓNG TRUYỀN HÌNH QUỐC GIA. VỚI SỰ THAM GIA CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ, HIỆP HỘI, THƯƠNG VỤ VIỆT NAM Ở NƯỚC NGOÀI CÙNG CỘNG ĐỒNG DOANH NGHIỆP TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC, GIẢI THƯỞNG CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ VIỆT NAM ĐƯỢC KỶ VỌNG SẼ TRỞ THÀNH ĐIỂM ĐÀN KẾT NỐI UY TÍN GIỮA DOANH NGHIỆP VIỆT NAM VỚI CÁC ĐỐI TÁC QUỐC TẾ.

của giải thưởng trong bối cảnh doanh nghiệp ngày càng quan tâm tới các chuẩn mực quốc tế.

ĐỘNG LỰC MỚI CHO CỘNG ĐỒNG DOANH NGHIỆP

Không chỉ mang ý nghĩa tôn vinh, giải thưởng còn được kỳ vọng trở thành một “hệ sinh thái thúc đẩy doanh nghiệp phát triển bền vững” trong giai đoạn mới.

Chuyên gia kinh tế Lê Đăng Doanh nhận định, trong bối cảnh kinh tế thế giới biến động mạnh, doanh nghiệp Việt Nam cần nhiều hơn những cơ chế khuyến khích đổi mới sáng tạo và xây dựng thương hiệu quốc gia.

“*Các giải thưởng uy tín của Nhà nước và bộ, ngành có vai trò rất quan trọng trong việc tạo dựng niềm tin thị trường. Điều cộng đồng doanh nghiệp cần hiện nay không chỉ là danh hiệu, mà là một hệ tiêu chí thúc đẩy doanh nghiệp phát triển theo chuẩn mực quốc tế, từ quản trị minh bạch, đổi mới công nghệ cho tới trách nhiệm xã hội và phát triển xanh*”, ông Lê Đăng Doanh nói.

Theo ông Doanh, việc Bộ Công Thương mở rộng giải thưởng sang lĩnh vực công nghiệp là bước đi phù hợp với xu thế tái cấu trúc nền kinh tế và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Trong bối cảnh Việt Nam đã tham gia nhiều FTA thế hệ mới như EVFTA, CPTPP, RCEP..., doanh nghiệp không chỉ cạnh tranh về giá, mà còn cạnh tranh bằng tiêu chuẩn xanh, năng lực số hóa và uy tín thương hiệu. Vì vậy, một giải thưởng có tính định hướng như “Công nghiệp, Thương mại, Dịch vụ Việt Nam” sẽ góp phần tạo động lực để doanh nghiệp chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng bền vững hơn./.

VIETNAM INDUSTRY, TRADE AND SERVICES AWARD HONORS ENTERPRISES, SPREADS DEVELOPMENT ASPIRATIONS

◀ By NGUYEN HOA

Once the “Vietnam Trade and Services Award” which has left a prominent mark for nearly two decades, the “Vietnam Industry, Trade and Services Award 2026” organized by the Ministry of Industry and Trade (MoIT) has been expanded in scope, scale, and selection criteria to honor the role of enterprises across the three pillars of industry, trade, and services.

HIGHLY MEANINGFUL AWARD

The “Vietnam Trade and Services Award” has served as a prestigious platform for the business community, particularly enterprises in distribution, retail, logistics, import-export, and services. Many major Vietnamese brands have been honored and they made use of the award as a “certificate of prestige” when expanding their operation in domestic and to international markets.

The year 2026 marks a significant transition as the MoIT expands the award to the industrial sector, the primary growth engine of the economy. According to the organizational blueprint, the award aims to honor enterprises making positive contributions to the development of Vietnam’s Industry and Trade sector, while encouraging innovation, digital transformation, green development, and international integration.

Notably, the award looks into more than just business performance, setting highly rigorous criteria for social responsibility, corporate governance, technological innovation, ESG, digital transformation, international competitiveness, and community contributions.

According to the MoIT, the award comprises the “Top 30 Excellent Enterprises” and “Top 100 Typical Enterprises” across the three sectors of industry, trade, and services. This deep selection model fosters competitive motivation while ensuring selectivity and brand value for the award.

Speaking at the blueprint announcement ceremony on May 15, 2026, Deputy Minister of Industry and Trade Nguyen Sinh Nhat Tan

emphasized that the award provides practical value in identifying, honoring, and promoting typical enterprises, thereby driving innovation, enhancing product quality, and building Vietnamese brands during global integration. Furthermore, the award acts as a networking channel for enterprises to promote their brands, expand investment cooperation, and integrate more deeply into global value chains.

PRESTIGE, TRANSPARENCY, AND SUBSTANTIVE VALUE

A key factor driving the weight of the “Vietnam Industry, Trade, and Services Award” is its rigorous, public, and multi-tiered selection process.

According to the award regulations, candidates must simultaneously satisfy various criteria groups regarding revenue growth, profit, tax obligations, social insurance, environmental responsibility, social responsibility, technological innovation capacity, and legal compliance. In particular, the award assign significant weight to criteria related to innovation, technology application, digital transformation, green development, and the capacity to meet international integration standards.

According to Editor-in-Chief of the Cong Thuong (Industry and Trade) Newspaper Nguyen Van Minh, the standing agency of the award, the core value of the award lies in its substantive nature and its ability to generate development momentum for businesses. Honored enterprises must be truly exemplary in governance capacity, innovation, social responsibility, and international competitiveness.

As a highly meaningful national award, the Industry and Trade Newspaper will organize the event strictly, safely, publicly, and transparently, with the ultimate goal of contributing to the double-digit growth target and successfully implementing the Resolution of the 14th National Party Congress. Throughout the organization process, *“we consistently maintain deep awareness that the award must inspire the will, aspiration, autonomy, self-reliance, and self-resilience of the business community and each Vietnamese citizen,”* Editor-in-Chief Nguyen Van Minh affirmed.

All regulations, criteria, and selection results will be publicly disclosed on the E-portal of the MoIT and the Industry and Trade Newspaper for monitoring, transparency and prestige at a time when enterprises increasingly care about international standards.

NEW MOMENTUM FOR BUSINESS COMMUNITY

Beyond honoring achievements, the award is expected to become an “ecosystem promoting sustainable enterprise development” in the new era.

Economist Le Dang Doanh remarked that amidst highly volatile global economic conditions, Vietnamese enterprises need more mechanisms that encourage innovation and national brand building.

“Prestigious awards from the State, ministries, and sectors play a crucial role in building market confidence. What the business community needs now is not just a title, but a set of criteria that drives enterprises to develop according to international standards, from transparent governance and technological innovation to social responsibility and green development,” Economist Le Dang Doanh said.



Editor-in-Chief of the Industry and Trade Newspaper Nguyen Van Minh speaks at the event announcing the Project to organize the Ceremony Honoring and Presentating the Vietnam Industry, Trade and Services Awards

According to Doanh, the MoIT’s expansion of the award to the industrial sector is a suitable step aligned with economic restructuring trends and the enhancement of national competitiveness.

With Vietnam participating in numerous new-generation FTAs, such as the EVFTA, CPTPP, and RCEP, enterprises compete not only on prices, but also on green standards, digitization capabilities, and brand reputation. Therefore, an orientation-focused award like the “Vietnam Industry, Trade, and Services Award” will help motivate enterprises to shift their growth models toward greater sustainability./.

THE AWARD CEREMONY IS SCHEDULED TO BE HELD IN HANOI IN THE FOURTH QUARTER OF 2026 AND BROADCAST LIVE ON THE NATIONAL TELEVISION CHANNELS. WITH THE PARTICIPATION OF REGULATORY AGENCIES, ASSOCIATIONS, VIETNAM TRADE OFFICES ABROAD, AND THE DOMESTIC AND FOREIGN BUSINESS COMMUNITY, THE “VIETNAM INDUSTRY, TRADE, AND SERVICES AWARD” IS EXPECTED TO BECOME A PRESTIGIOUS NETWORKING FORUM CONNECTING VIETNAMESE ENTERPRISES WITH INTERNATIONAL PARTNERS.



Enterprises receive the Vietnam Trade and Services Award in 2016

Ngành

CÔNG THƯƠNG

và TIẾN TRÌNH HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

◀ NGỌC HOA

Từ nền kinh tế khép kín, ngành Công Thương đã triển khai mạnh mẽ các hoạt động nhằm hội nhập kinh tế quốc tế, góp phần đưa Việt Nam vươn lên nhóm 15 quốc gia có quy mô thương mại lớn.

TỪ ĐƯỜNG LỐI HỘI NHẬP ĐẾN THỰC TIỄN TRIỂN KHAI

Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam được định hình qua các văn kiện lớn của Đảng, Nhà nước, từng bước trở thành trục xuyên suốt trong chiến lược phát triển. Trong đó, Nghị quyết 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế có thể xem là dấu mốc quan trọng, lần đầu tiên đặt vấn đề hội nhập trên quy mô toàn diện.

Tiếp đó, Nghị quyết 06-NQ/TW (ngày 5/11/2016) của Hội nghị Trung ương 4 khóa XII tập trung vào việc thực hiện hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội đã đi sâu hơn vào lĩnh vực kinh tế. Đến Nghị quyết Đại hội XIII, tư duy hội nhập tiếp tục được nâng lên, không còn dừng ở “tham gia”, mà chuyển sang “chủ động, tích cực hội nhập toàn diện, sâu rộng”, đặt trong mối quan hệ chặt chẽ với yêu cầu nâng cao năng lực nội sinh và khả năng chống chịu của nền kinh tế.

Những định hướng này đã tạo ra một hành lang chính sách rõ ràng, làm cơ sở để các bộ, ngành tổ chức triển khai, trong đó Bộ Công Thương là lực lượng trực tiếp chuyển hóa các chủ trương thành hành động cụ thể. Trên thực tế, toàn bộ tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế trong lĩnh vực thương mại đều gắn với vai trò của bộ, từ việc mở cửa thị trường, đàm phán các hiệp định đến tổ chức thực thi cam kết trong nước.

QUY MÔ THƯƠNG MẠI TĂNG TRƯỞNG VÀ DẤU ẤN ĐIỀU HÀNH

Nếu nhìn vào các chỉ số, có thể thấy rõ dấu ấn của quá trình hội nhập trong suốt 75 năm qua. Số liệu của Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) cho thấy,

từ mức kim ngạch xuất nhập khẩu chỉ vài trăm triệu USD mỗi năm trong những giai đoạn đầu, đến năm 2000, con số này đã đạt khoảng 30 tỷ USD và đến năm 2025 đã đạt 930,05 tỷ USD, đưa Việt Nam vào nhóm các nền kinh tế có quy mô thương mại lớn trên thế giới. Xuất khẩu cũng ghi nhận sự thay đổi tương tự, từ mức khoảng 15 tỷ USD vào năm 2000 lên trên 475 tỷ USD hiện nay, với sự chuyển dịch rõ nét về cơ cấu hàng hóa, khi tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo ngày càng chiếm ưu thế, thay thế dần các mặt hàng thô có giá trị gia tăng thấp.

Tuy nhiên, nếu chỉ dừng ở con số thì chưa phản ánh đầy đủ bản chất của hội nhập. Điều quan trọng hơn nằm ở chỗ, sự tăng trưởng này gắn chặt với quá trình hoàn thiện thể chế và tổ chức thực thi của Bộ Công Thương. Một trong những biểu hiện rõ nét nhất của hội nhập là việc hình thành hệ thống các Hiệp định thương mại tự do (FTA) với phạm vi ngày càng rộng và mức độ cam kết ngày càng sâu. Nếu như giai đoạn đầu, Việt Nam chủ yếu tham gia các cơ chế hợp tác khu vực, đến nay đã xây dựng được một mạng lưới FTA tương đối toàn diện, kết nối với hầu hết các trung tâm kinh tế lớn trên thế giới.

Ở cấp độ khu vực, AFTA là nền tảng đầu tiên, giúp Việt Nam từng bước tham gia chuỗi cung ứng khu vực. Tiếp đó, các FTA giữa ASEAN với các đối tác như: ACFTA, AJCEP, AKFTA và AANZFTA đã mở rộng đáng kể không gian thị trường, tạo điều kiện để hàng hóa Việt Nam tiếp cận các nền kinh tế lớn trong khu vực.



Kim ngạch xuất nhập khẩu liên tục xác lập các kỷ lục mới, riêng năm 2025 đạt 930,05 tỷ USD. Ảnh: MOIT

Ở cấp độ song phương, các hiệp định như: VJEPA hay VKFTA tiếp tục tạo thêm dư địa cho xuất khẩu và thu hút đầu tư. Đặc biệt, giai đoạn gần đây ghi nhận bước chuyển sang các FTA thế hệ mới, tiêu chuẩn cao như: CPTPP, EVFTA và RCEP, với phạm vi cam kết không chỉ dừng ở cắt giảm thuế quan mà còn mở rộng sang đầu tư, dịch vụ, thương mại điện tử, môi trường và lao động.

Sau 75 năm, hội nhập của Việt Nam đã bước sang một giai đoạn khác, nơi yêu cầu không còn dừng ở việc mở rộng thị trường hay gia tăng kim ngạch thương mại, mà chuyển sang nâng cao chất lượng và hiệu quả. 17 FTA thế hệ mới đặt ra tiêu chuẩn cao hơn, buộc doanh nghiệp phải thay đổi phương thức sản xuất, quản trị và tiếp cận thị trường. Điều đó cũng đồng nghĩa với vai trò của Bộ Công Thương không còn giới hạn ở đàm phán hay xúc tiến, mà mở rộng sang theo dõi thực thi cam kết, xử lý tranh chấp thương mại và triển khai các biện pháp phòng vệ nhằm bảo vệ sản xuất trong nước trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt.

Nhìn lại chặng đường 75 năm, có thể thấy rõ một chuyển động xuyên suốt, từ nền kinh tế khép kín đến hội nhập toàn diện, từ tham gia đến chủ động. Trong giai đoạn tới, khi hội nhập tiếp tục đi vào chiều sâu, câu hỏi đặt ra không còn là mở thêm bao nhiêu thị trường, mà là nâng cao giá trị gia tăng ra sao, giữ được bao nhiêu lợi ích trong nước và bảo đảm mức độ tự chủ của nền kinh tế đến đâu. Đây cũng là bài toán mà ngành Công Thương sẽ tiếp tục phải giải, với vai trò không chỉ tổ chức hội nhập, mà là lực lượng giữ nhịp cho toàn bộ tiến trình này./.



INDUSTRY AND TRADE SECTOR: AND INTERNATIONAL ECONOMIC INTEGRATION

The Industry and Trade sector has vigorously driven international economic integration, contributing to making Vietnam rise from a closed economy to the group of the world's 20 largest trading nations.

◀ By NGOC HOA

INTEGRATION: FROM POLICY TO PRACTICE

Vietnam's international economic integration has been shaped through major documents of the Party and the State, gradually becoming a consistent axis in the development strategy. Among these, Resolution No.22-NQ/TW dated April 10, 2013 of the Politburo on international integration can be seen as an important milestone, addressing integration on a comprehensive scale for the first time.

Subsequently, Resolution No.06-NQ/TW dated November 5, 2016 of the 4th Central Conference of the 12th tenure focused on effectively implementing international economic integration while maintaining socio-political stability, delving more deeply into the economic field. After the 13th Party Congress, the integration mindset was further elevated, moving



from mere “participation” to “proactive, active, comprehensive, and deep integration,” placed in a tight relationship with the requirements to enhance endogenous capacity and economic resilience.

These orientations created a clear policy corridor as a basis for ministries and sectors to implement, with the Ministry of Industry and Trade being the direct force transforming guidelines into concrete actions. In reality, the entire process of international economic integration in the field of trade has been tied to the role of the Ministry, from opening markets and negotiating agreements to organizing the domestic implementation of commitments.

IMPRINTS ON GROWING TRADE SCALE

Looking at indicators alone can clearly reveal the impact of the integration process over the past 75 years. Data from the Import-Export Department under the Ministry of Industry and Trade shows that from an import-export turnover of just a few hundred million dollars per year in the early stages, this figure reached approximately \$30 billion as of 2000, and hit \$930.05 billion in 2025, placing Vietnam among the world largest trading economies. Exports

recorded a similar transformation, rising from around \$15 billion in 2000 to over \$475 billion today, with a distinct shift in commodity structure as the processing and manufacturing industries increasingly dominate, gradually replacing low-added-value raw commodities.

However, numbers alone do not fully reflect the essence of integration. Crucially, this growth is tightly linked to the institutional refinement and implementation organization by the Ministry of Industry and Trade. One of the clearest manifestations of integration is the formation of a system of free trade agreements with an expanding scope and deepening levels of commitment. While Vietnam mainly participated in regional cooperation mechanisms during the initial stage, it has now built a comprehensive FTA network, connecting with most of the world’s major economic hubs.

At the regional level, AFTA was the first foundation, helping Vietnam step-by-step participate in regional supply chains. Next, FTAs between ASEAN and its partners, such as ACFTA, AJCEP, AKFTA, and AANZFTA, significantly expanded market space, enabling Vietnamese goods to get access to large economies in the region. At the bilateral level, agreements like VJEPA or VKFTA have created more room for exports and investment attraction. Notably, the recent period has recorded a shift to new-generation, high-standard FTAs like the CPTPP, EVFTA, and RCEP, with commitments extending beyond tariff cuts to investment, services, e-commerce, the environment, and labor.

After 75 years, Vietnam’s international integration has entered a different stage, where requirements are no longer limited to expanding markets or increasing trade turnover, but have shifted to improving quality and efficiency. The 17 new-generation free trade agreements set higher standards, forcing businesses to alter their production, governance, and market access methods. This also means that the role of the Ministry of Industry and Trade is no longer confined to negotiation or promotion, but has expanded to monitoring commitment enforcement, handling trade disputes, and deploying trade defense measures to protect domestic production amidst increasingly fierce competition.

Looking back upon the 75-year journey, a consistent change is evident: From a closed economy to comprehensive integration, and from participating to taking the initiative. In the coming period, as integration continues to deepen, the question is no longer how many markets to open, but how to enhance added value, how much domestic benefit to retain, and to what extent economic autonomy can be ensured. This is the issue that the Industry and Trade sector will continue to solve, acting not only as the organizer of integration but as the force keeping the tempo for this entire process./.

One of clear manifestations of integration is the formation of a system of free trade agreements with an expanding scope and deepening levels of commitment
Photo: Can Dung



CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CHUYỂN MÌNH CÙNG KINH TẾ ĐẤT NƯỚC

◀ DUY ANH

Sau 75 năm kiến tạo và phát triển, công nghiệp Việt Nam vươn mình mạnh mẽ, trở thành trụ cột tăng trưởng kinh tế, từng bước khẳng định vị thế trong chuỗi giá trị và sản xuất toàn cầu.

HƯỚNG VÀO LỐI CÔNG NGHIỆP HÓA

Theo Bộ Công Thương, Việt Nam đã vươn lên trở thành một trong những quốc gia có nền công nghiệp thuộc vào nhóm các quốc gia có năng lực cạnh tranh toàn cầu ở mức trung bình cao. Năng lực cạnh tranh toàn cầu của ngành công nghiệp Việt Nam đã tăng 16 bậc trong vòng 10 năm, từ vị trí thứ 58 vào năm 2009 lên vị trí thứ 42 vào năm 2019 (theo xếp hạng của UNIDO), trở thành quốc gia có mức tăng hạng nhanh nhất trong các nước thuộc khu vực ASEAN, đã tiệm cận vị trí thứ 5 trong khu vực (chỉ thua Philippines 0,0015 điểm) và tiến gần hơn với nhóm 4 nước có năng lực cạnh tranh mạnh nhất trong khối ASEAN.

Riêng trong giai đoạn chiến lược 10 năm (2011 - 2020), công nghiệp là ngành có tốc độ tăng trưởng cao nhất trong các ngành kinh tế quốc dân với đóng góp xấp xỉ 30% vào GDP và trở thành ngành xuất khẩu chủ lực của đất nước, góp phần đưa Việt Nam từ vị trí thứ 50 (năm 2010) lên vị trí thứ 22 (năm 2019) trong các quốc gia xuất khẩu lớn nhất thế giới.

Đến nay, Việt Nam đã hình thành được một số ngành công nghiệp chủ lực của nền kinh tế như: khai thác, chế biến dầu khí; điện tử, viễn thông, công nghệ thông tin; luyện kim, sắt, thép; xi măng và vật liệu xây dựng; dệt may, da giày; cơ khí chế biến, chế tạo, ô tô, xe máy..., tạo nền

tảng quan trọng cho tăng trưởng dài hạn, cũng như thúc đẩy quá trình hiện đại hóa, công nghiệp hóa đất nước.

Bên cạnh đó, quá trình tái cơ cấu ngành công nghiệp gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất lao động đã ngày càng hướng vào lối công nghiệp hóa. Tỷ trọng nhóm ngành khai khoáng trong GDP liên tục giảm (từ 9,1% năm 2010 xuống còn khoảng 8,1% năm 2016 và chỉ còn 5,55% vào năm 2020). Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đã trở thành động lực tăng trưởng chính của toàn ngành công nghiệp.

Một dấu ấn đáng ghi nhớ khi báo cáo cạnh tranh công nghiệp của UNIDO đã đưa Việt Nam từ nhóm “các nền kinh tế đang phát triển” lên nhóm “các nền kinh tế công nghiệp mới nổi”, cho thấy năng lực cạnh tranh công nghiệp đã được cải thiện đáng kể.

Điều quan trọng ghi dấu ấn khi công nghiệp trở thành ngành có tỷ lệ đóng góp lớn nhất đối với ngân sách nhà nước, chiếm hơn 90% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước, góp phần tích cực trong giải quyết việc làm, chuyển dịch cơ cấu lao động, tăng năng suất lao động và nâng cao đời sống nhân dân.

Chia sẻ với phóng viên Báo Công Thương, TS. Trần Văn Khải, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội đánh giá, trong bức tranh công nghiệp Việt Nam, nhiều lĩnh vực chế biến, chế tạo đang nổi lên với lợi thế cạnh tranh rõ rệt



Công nghiệp Việt Nam vươn mình mạnh mẽ, trở thành trụ cột tăng trưởng kinh tế. Ảnh: Cấn Dũng

mà chúng ta cần ưu tiên thúc đẩy để tạo đột phá. Đơn cử như ngành ô tô Việt Nam đang trên đà trở dậy mạnh mẽ. Năm 2025, sản lượng ô tô tăng tới 39,1%, mức tăng “bứt tốc” hiếm có. Sự vươn lên của doanh nghiệp Việt như VinFast cùng các doanh nghiệp lắp ráp (Thaco, Hyundai Thành Công...) cho thấy ta có lợi thế dẫn định hình về thị trường nội địa lẫn tiềm năng xuất khẩu.

ƯU TIÊN CÔNG NGHIỆP NỀN TẢNG, HƯỚNG TỚI MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN DÀI HẠN

Theo các chuyên gia, nhà quản lý, muốn phát triển công nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường toàn cầu, cần có hệ thống giải pháp, chính sách đồng bộ, thống nhất từ lý luận đến thực tiễn để huy động nguồn lực và phát huy thế mạnh của các ngành công nghiệp Việt Nam.

Sâu xa hơn, để có một nền công nghiệp thực sự phát triển, đóng vai trò then chốt thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, từ góc độ của Bộ Công Thương cần có cách tiếp cận, tư duy mới về mô hình, chính sách công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Việt Nam trong bối cảnh và điều kiện mới của giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Trong đó, chủ trương, chính sách công nghiệp hóa, hiện đại hóa cần ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp nền tảng.

Bên cạnh đó, tập trung kiến thiết động lực tăng trưởng mới của ngành công nghiệp Việt Nam theo quan điểm phát triển bền vững: Tăng cường năng lực tự cường, tiến tới tự chủ cao thông qua việc chiếm lĩnh công đoạn có giá trị gia tăng cao trong chuỗi sản xuất toàn cầu đi đôi với bảo tồn tài nguyên, bảo vệ môi trường sống là một trong nhân tố quan trọng đưa công nghiệp Việt Nam vượt qua

NGÀY 3/4/2026, CHÍNH PHỦ ĐÃ BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT SỐ 82/NQ-CP VỀ VIỆC THÔNG QUA CHÍNH SÁCH CỦA LUẬT CÔNG NGHIỆP TRỌNG ĐIỂM. ĐÂY ĐƯỢC XEM LÀ BƯỚC ĐI QUAN TRỌNG NHẪM HOÀN THIỆN KHUNG PHÁP LÝ, THÚC ĐẨY CHUYỂN DỊCH CÔNG NGHIỆP TỪ CHIỀU RỘNG SANG CHIỀU SÂU, TỪ GIA CÔNG, LẮP RÁP SANG NGHIÊN CỨU, THIẾT KẾ VÀ SẢN XUẤT VỚI HÀM LƯỢNG CÔNG NGHỆ VÀ GIÁ TRỊ GIA TĂNG CAO HƠN, QUA ĐÓ TẠO NỀN TẢNG ĐỂ NÂNG CAO NĂNG LỰC TỰ CHỦ VÀ SỨC CẠNH TRANH CỦA NỀN CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN TỚI.

những tồn tại, nguy cơ, tiếp tục là đầu tàu dẫn dắt sự phát triển của nền kinh tế.

Trao đổi với phóng viên Báo Công Thương, ông Trần Việt Hòa - Cục trưởng Cục Công nghiệp (Bộ Công Thương) nhấn mạnh, đi vào mục tiêu cụ thể hơn, đối với các chính sách phát triển ngành công nghiệp Bộ Công Thương sẽ đề xuất trọng tâm, trọng điểm, tập trung phát triển những ngành và lĩnh vực công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên.

Ngoài ra, Bộ Công Thương cũng sẽ kiến nghị Chính phủ xây dựng những khu, cụm liên kết ngành quy mô lớn để thu hút đầu tư cũng như xây dựng các chuỗi sản xuất công nghiệp; cần có những chính sách xây dựng các tập đoàn lớn để dẫn dắt các ngành công nghiệp đi theo. Song song với phát triển công nghiệp nền tảng, vẫn phải phát triển các ngành có sản phẩm là nguyên liệu đầu vào cho các ngành công nghiệp khác như công nghiệp tự chủ, cơ khí, hóa chất và công nghiệp vật liệu./.

VIETNAM'S INDUSTRY

TRANSFORMATION ALONGSIDE NATIONAL ECONOMY

◀ By DUY ANH

After 75 years of construction and development, Vietnam's industry has expanded robustly to become a pillar of economic growth, gradually asserting its position in global production and value chains.

FOCUS ON INDUSTRIALIZATION AS CORE

According to the Ministry of Industry and Trade, Vietnam has emerged as a country whose industrial sector is in the group of nations with upper-middle global competitiveness. According to UNIDO rankings, the global competitiveness of Vietnam's industry jumped 16 places within 10 years, from 58th in 2009 to 42nd in 2019, making Vietnam the fastest-climbing nation in the ASEAN region, nearly reaching the 5th place in the bloc (just 0.0015 points behind the Philippines) and closing in on the top 4 most competitive ASEAN economies.

In the 10-year strategic period of 2011-2020 alone, Vietnam's industry recorded the highest growth rate among national economic sectors, contributing approximately 30% to GDP. It became the country's primary export driver, helping propel Vietnam from the 50th in 2010 to the 22nd in 2019 among the world's largest exporting nations.

To date, Vietnam has established several key industrial sectors, including oil and gas exploration and processing; electronics, telecommunications, and information technology; metallurgy, iron, and steel; cement and building materials; textiles, garments, and footwear; and manufacturing, engineering, automobiles, and motorcycles. These sectors provide a vital foundation for long-term growth and accelerate national industrialization

and modernization.

Furthermore, restructuring the industrial sector alongside updating growth models and improving labor productivity has increasingly targeted the core of industrialization. The mining sector's share of GDP steadily declined, from 9.1% in 2010 to about 8.1% in 2016 and down to 5.55% in 2020. The processing and manufacturing sector has firmly established itself as the primary growth driver for the entire industrial sector.

As a remarkable milestone, UNIDO's industrial competitiveness report elevated Vietnam from the "developing economies" group to the "newly-industrializing economies" group, reflecting a significant improvement in industrial competitiveness.

Crucially, industry has become the largest contributor to the State budget and accounts for over 90% of the country's total export turnover, playing an active role in job creation, labor restructuring, productivity enhancement, and improving living standards.

Speaking to the Cong Thuong (Industry and Trade) Newspaper, Dr. Tran Van Khai, Vice Chairman of the National Assembly's Committee on Science, Technology, and Environment, assessed that in the Vietnamese industry, several processing and manufacturing sectors are emerging with clear competitive advantages that warrant priority promotion to create breakthroughs. For instance, Vietnam's automotive industry is rising sharply. In 2025, the automobile output surged by 39.1%, a rare acceleration growth rate. The rise of Vietnamese enterprises like VinFast, alongside assembly joint ventures, such as Thaco and Hyundai Thanh Cong, demonstrates a shaping advantage in both the domestic market and export potential.



Developing industry and enhancing global market competitiveness require synchronized solutions and policies
Photo: Can Dung

PRIORITY TO FOUNDATIONAL INDUSTRIES FOR LONG-TERM DEVELOPMENT GOALS

According to experts and managers, developing industry and enhancing global market competitiveness requires a synchronized, unified system of solutions and policies from theory to practice to mobilize resources and leverage the strengths of Vietnamese industrial sectors.

More profoundly, for industry to truly develop and play a pivotal role in driving economic growth, the Ministry of Industry and Trade needs a new approach and mindset regarding Vietnam's industrialization and modernization models and policies. This must fit the new context and conditions leading up to 2030, with a vision toward 2045, in which industrialization and modernization policies must prioritize the development of foundational industries.

Additionally, efforts must focus on building new growth drivers for Vietnamese industry based on sustainable development principles. Strengthening resilience and aiming at high autonomy by capturing high-value-added stages in global production chains, alongside resource conservation and environmental protection, will be key to helping Vietnam's industry overcome existing shortcomings and risks, continuing to serve as the locomotive driving economic development.

ON APRIL 3, 2026, THE GOVERNMENT ISSUED RESOLUTION NO.82/NQ-CP APPROVING POLICY OF THE LAW ON KEY INDUSTRIES. THIS IS CONSIDERED AN IMPORTANT STEP TOWARD PERFECTING THE LEGAL FRAMEWORK, DRIVING AN INDUSTRIAL SHIFT FROM WIDTH TO DEPTH, AND MOVING FROM PROCESSING AND ASSEMBLY TO RESEARCH, DESIGN, AND MANUFACTURING WITH HIGHER TECHNOLOGICAL CONTENT AND ADDED VALUE. THIS CREATES A FOUNDATION TO ELEVATE AUTONOMY AND COMPETITIVENESS OF VIETNAM'S INDUSTRY IN THE COMING PERIOD.

According to Director of the Center for Industry under the Ministry of Industry and Trade Tran Viet Hoa, regarding more specific goals, the Ministry of Industry and Trade will propose targeted development policies focusing on foundational and prioritized industrial sectors.

Furthermore, the Ministry of Industry and Trade will recommend that the Government establish large-scale industrial clusters and linkages to attract investment and build industrial production chains. Policies are also needed to build large corporations capable of leading respective industries. In parallel with developing foundational industries, it remains essential to develop sectors that produce input materials for other industries, such as autonomous industries, engineering, chemicals, and material industries./.

XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM

HÀNH TRÌNH 5 NĂM RẠNG RỠ

◀ HẢI LINH

BƯỚC NGOẶT LỚN TỪ NHẬP SIÊU SANG XUẤT SIÊU

Hành trình ba phần tư thế kỷ của ngành ngoại thương Việt Nam được nhìn nhận là sự thay đổi ngoạn mục. Những năm đầu, khi ngành Công Thương được thành lập (năm 1951), cả nước chìm trong chiến tranh, nhập siêu kéo dài thì những năm sau đó, xuất nhập khẩu đã có sự chuyển biến ngoạn mục. Nếu năm 1991, tổng kim ngạch xuất khẩu mới đạt hơn 2 tỷ USD, đến năm 2015 đã lên tới 162 tỷ USD, tăng hơn 77 lần. Từ năm 2016 đến nay, cán cân thương mại liên tục duy trì trạng thái thặng dư.

Từ một nền kinh tế nhập siêu kéo dài, Việt Nam đã có những bước chuyển ngoạn mục trở thành quốc gia xuất siêu. Không chỉ là động lực tăng trưởng, xuất nhập khẩu còn là thước đo sinh động cho mức độ hội nhập, năng lực sản xuất và vị thế của Việt Nam trong nền kinh tế toàn cầu.

Việt Nam từ một nền kinh tế nhập siêu kéo dài vượt lên là nước xuất siêu lớn



Việt Nam đứng thứ 3 trên thế giới về xuất khẩu hàng dệt may

Đặc biệt, giai đoạn 2021 - 2025 ghi nhận sự bứt phá mạnh mẽ của hoạt động xuất nhập khẩu, trở thành trụ cột tăng trưởng quan trọng. Xuất khẩu tăng trưởng bình quân khoảng 10,8%/năm, vượt xa kế hoạch đề ra; cán cân thương mại duy trì xuất siêu liên tục. Riêng năm 2025, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 930,05 tỷ USD, cán cân thương mại nghiêng về xuất siêu với 20,03 tỷ USD, đưa Việt Nam vào nhóm quốc gia có quy mô thương mại lớn nhất thế giới, tiếp tục khẳng định vai trò của thương mại trong ổn định kinh tế vĩ mô và nâng cao vị thế quốc gia.

4 tháng đầu năm, bất chấp ảnh hưởng của biến động trên thị trường thế giới, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa ước đạt 344,17 tỷ USD, tăng 24,2%, trong đó xuất khẩu tăng 19,7% so với cùng kỳ năm trước.

Theo ông Nguyễn Chí Hải - nguyên Trưởng Khoa Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, trong suốt những năm qua, tốc độ tăng trưởng xuất khẩu của Việt Nam luôn duy trì ở mức cao. Việt Nam đã thực hiện được bước ngoặt lớn từ một nền kinh tế nhập siêu kéo dài sang xuất siêu liên tục. Đây là kết quả không dễ đạt được với một quốc gia đang phát triển, khi nhu cầu nhập khẩu máy móc, nguyên vật liệu cho sản xuất luôn rất lớn.

Đằng sau những thành quả ấy là sự chỉ đạo xuyên suốt của Đảng và Chính phủ trong chiến lược hội nhập kinh tế quốc tế. Từ chủ trương mở cửa nền kinh tế, tham gia Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), đến việc ký kết hàng loạt Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, Việt Nam đã từng bước mở rộng không gian thị trường cho hàng hóa trong nước.

Trong hành trình ấy, Bộ Công Thương giữ vai trò như “người chèo lái” con thuyền xuất nhập khẩu vượt qua nhiều con sóng lớn. Từ công tác mở cửa thị trường đến hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng cam kết quốc tế, ngành Công Thương đã góp phần quan trọng giúp hàng hóa Việt Nam đứng vững ở các thị trường khó tính.

ĐỔI MỚI MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG XUẤT KHẨU, GIẢM PHỤ THUỘC FDI

Tuy nhiên, phía sau những con số kỷ lục cũng bắt

để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của năm 2026, phấn đấu tốc độ tăng trưởng GDP cả năm đạt từ 10% trở lên gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, tại Nghị Quyết số 122/NQ-CP Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 4/2026 Chính phủ yêu cầu theo dõi sát diễn biến xuất nhập khẩu, tình hình nhập siêu, tăng trưởng xuất khẩu của các doanh nghiệp trong nước, kịp thời có giải pháp hỗ trợ.

đầu xuất hiện những giới hạn của mô hình tăng trưởng cũ. Theo ông Nguyễn Bích Lâm - nguyên Cục trưởng Cục Thống kê (Bộ Tài chính), giai đoạn 2026-2030 xuất nhập khẩu cần chuyển trọng tâm sang nâng cao chất lượng tăng trưởng, giá trị gia tăng và tính tự chủ của nền kinh tế.

Một trong những yêu cầu quan trọng là nâng vai trò của khu vực doanh nghiệp trong nước. Nhiều năm qua, khu vực FDI đóng góp lớn cho xuất khẩu, nhưng giá trị giữ lại trong nước chưa tương xứng. Bởi vậy, giai đoạn tới sẽ cần thúc đẩy công nghiệp hỗ trợ, nâng tỷ lệ nội địa hóa, phát triển các ngành công nghiệp nền tảng và hỗ trợ doanh nghiệp trong nước tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

Cùng với đó là yêu cầu chuyển đổi xanh và chuyển đổi số trong hoạt động xuất nhập khẩu. Những tiêu chuẩn về phát thải carbon, truy xuất nguồn gốc, lao động hay minh bạch chuỗi cung ứng đang dần trở thành “tấm vé bắt buộc” để hàng hóa có thể đi xa.

Nếu không thay đổi nhanh, hàng hóa Việt Nam có thể gặp khó ngay tại các thị trường xuất khẩu truyền thống. Nhưng ở chiều ngược lại, đây cũng là cơ hội để tái cấu trúc nền sản xuất theo hướng hiện đại hơn.

Cũng theo ông Nguyễn Bích Lâm, ba động lực tăng trưởng mới gồm kinh tế xanh, kinh tế số và kinh tế tri thức đang dần được xác định là “trục xoay” cho thương mại quốc tế Việt Nam trong giai đoạn tới. Kinh tế xanh giúp hàng hóa Việt Nam vượt qua các rào cản môi trường ngày càng khắt khe. Kinh tế số giúp giảm chi phí logistics, tăng tính minh bạch và nâng hiệu quả quản trị. Còn kinh tế tri thức sẽ là nền tảng để Việt Nam chuyển từ xuất khẩu dựa vào lao động giá rẻ sang xuất khẩu dựa trên công nghệ, đổi mới sáng tạo và giá trị gia tăng cao.

Thế giới đang thay đổi nhanh, cạnh tranh thương mại ngày càng gay gắt, chủ nghĩa bảo hộ chưa có dấu hiệu giảm bớt. Nhưng nhìn lại hành trình 75 năm qua, có thể thấy, mỗi giai đoạn khó khăn đều trở thành động lực để xuất nhập khẩu Việt Nam trưởng thành hơn, vững chắc hơn./.

VIETNAM'S IMPORT-EXPORT SECTOR:

75 YEARS OF BRILLIANT DEVELOPMENT

From a prolonged trade deficit economy, Vietnam has made a spectacular transition into a trade surplus nation. Beyond being a growth engine, imports and exports serve as a vivid measure of the country's integration level, production capacity, and standing in the global economy.

◀ By HAI LINH

TRADE DEFICIT TO TRADE SURPLUS A MAJOR TURNING POINT

The process spanning over three-quarters of a century for Vietnam's foreign trade sector is recognized as a remarkable transformation. In the early years following the establishment of the Industry and Trade sector in 1951, the entire nation was engulfed in war, resulting in chronic trade deficits. However, the subsequent decades witnessed a dramatic shift in import-export performance. While the total export turnover in 1991 reached just over \$2 billion, it surged to \$162 billion in 2015, a more than 77-fold increase. Since 2016, the trade balance has consistently maintained a surplus.

Notably, the 2021-2025 period saw an aggressive breakthrough in import-export activities, solidifying its role as a vital growth pillar. Exports grew at an average rate of approximately 10.8% per year, far exceeding set plans, while the trade balance sustained a continuous surplus. In 2025 alone, the total import-export turnover hit \$930.05 billion, with the trade balance leaning toward a surplus of \$20.03 billion. This propelled Vietnam into the ranks of the world's largest trading nations, reaffirming the role of trade in stabilizing the macroeconomy and elevating national status.

In the first four months of the year, despite the impacts of global market fluctuations, the total merchandise import-

export turnover reached an estimated \$344.17 billion, up 24.2% year-on-year, with exports rising by 19.7%.

According to Nguyen Chi Hai, former Dean of the Faculty of Economics at the University of Economics and Law under Vietnam National University, Ho Chi Minh City, Vietnam's export growth has consistently maintained a high level over the years. Vietnam has achieved a major turning point, shifting from a prolonged trade deficit economy to one with continuous trade surplus. This is a milestone that is not easily attained by a developing nation, where the demand to import machinery and raw materials for production remains very high.

Behind these achievements lies the continuous direction of the Party and Government through international economic integration strategies. Moving from the policy of opening up the economy and joining the WTO to signing a series of new-generation free trade agreements, Vietnam has step-by-step expanded its market space for domestic goods.



Vietnam ranks third globally in textile and garment exports

Throughout this journey, the Ministry of Industry and Trade has acted as the “helmsman” steering the import-export vessel through many large waves. From opening up markets to supporting enterprises in capitalizing on international commitments, the Industry and Trade sector has significantly helped Vietnamese goods secure a foothold in demanding markets.

INNOVATING EXPORT GROWTH MODEL TO REDUCE FDI DEPENDENCY

However, behind these record numbers, the limitations of the old growth model have begun to surface. According to Nguyen Bich Lam, former Director General of the National Statistics Office, the import-export sector needs to shift its focus during the 2026-2030 period toward upgrading growth quality, added value, and economic autonomy.

A critical requirement is elevating the role of the domestic business sector. For many years, the FDI sector has contributed substantially to exports, but the value retained within the country has not been commensurate. Therefore, the upcoming phase should strongly promote supporting industries, raise localization rates, develop foundational industries, and help domestic enterprises integrate more deeply into global supply chains.

Alongside this is the requirement for green and digital transformations in import-export activities. Standards regarding carbon emissions, traceability, labor, and supply chain transparency are progressively becoming “mandatory tickets” for goods to reach far. If adaptation is slow, Vietnamese goods could face difficulties even in traditional

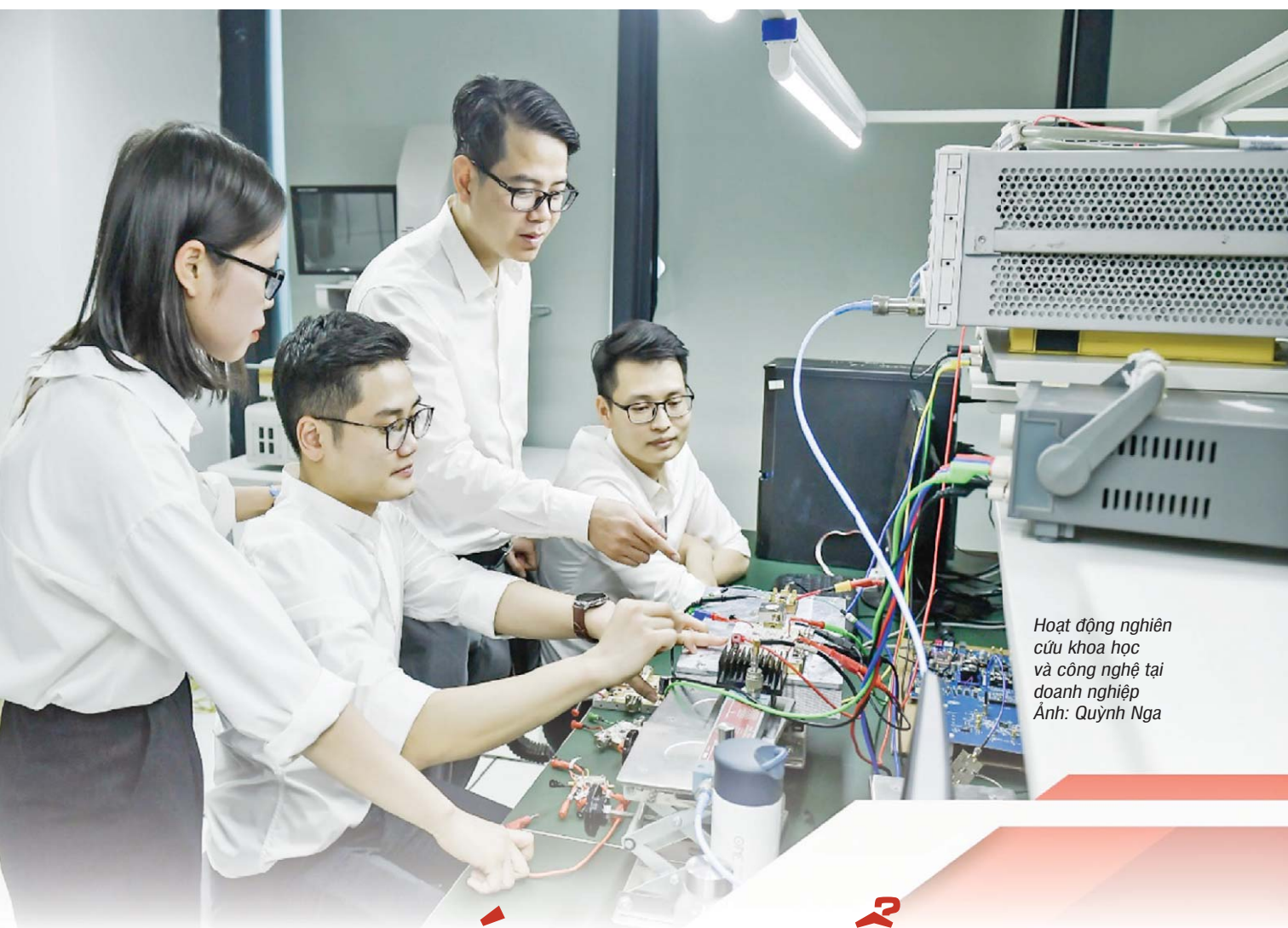
export markets. It is also an opportunity to restructure production toward a more modern direction.

Lam also noted that three new growth drivers, namely the green economy, digital economy, and knowledge economy, are gradually being defined as the “pivotal axis” for Vietnam’s international trade in the coming period. The green economy helps Vietnamese goods bypass increasingly stringent environmental barriers. The digital economy reduces logistics costs, enhances transparency, and improves governance efficiency. Meanwhile, the knowledge economy will serve as the foundation for Vietnam to shift from export based on cheap labor to export driven by technology, innovation, and high added value.

The world is changing rapidly, trade competition is intensifying, and protectionism shows no signs of waning. Yet, looking back upon the 75-year journey, every challenging period has ultimately become a driving force for Vietnam’s import-export sector to grow more mature and resilient./.

TO FULFILL THE GOALS AND TASKS OF 2026, REACHING AN ANNUAL GDP GROWTH RATE OF 10% OR HIGHER WHILE MAINTAINING MACROECONOMIC STABILITY, THE GOVERNMENT HAS DIRECTED CLOSE MONITORING OF IMPORT-EXPORT DEVELOPMENTS, TRADE DEFICIT SITUATIONS, AND THE EXPORT GROWTH OF DOMESTIC ENTERPRISES TO PROVIDE TIMELY SUPPORT SOLUTIONS IN LINE WITH RESOLUTION NO. 122/NQ-CP ISSUED AT THE REGULAR MEETING IN APRIL 2026.





Hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ tại doanh nghiệp
Ảnh: Quỳnh Nga

PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC NÂNG CAO NĂNG LỰC TỰ CHỦ CỦA NỀN KINH TẾ

NỀN TẢNG NÂNG CAO NĂNG SUẤT, CHẤT LƯỢNG

Việt Nam luôn coi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là “chìa khóa vàng”, là yếu tố sống còn để vượt qua bẫy thu nhập trung bình và hướng tới mục tiêu trở thành nước phát triển vào năm 2045. Nghị quyết Đại hội XIV đã khẳng định rõ: Xác lập mô hình tăng trưởng mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo (KH-CN & Đ-MST), chuyển đổi số quốc gia là động lực chính.

Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển KH-CN & Đ-MST và chuyển đổi số quốc gia nêu: Phát triển KH-CN & Đ-MST và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, động lực chính để phát triển nhanh lực lượng

sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới.

Nghị quyết số 25/2026/QH16 của Quốc hội khóa XVI về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030 đặt ra mục tiêu: Phát triển nhanh, bền vững đất nước; phấn đấu tăng trưởng GDP bình quân đạt từ 10%/năm trở lên gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn. Theo đó, một trong các giải pháp được đưa ra đó là: Chuyển đổi sang mô hình tăng trưởng mới lấy phát triển KH-CN & Đ-MST và chuyển đổi số làm động lực chính.

Ở góc độ ngành Công Thương, trong những giai đoạn phát triển vừa qua, khoa học và công nghệ

Trong mọi giai đoạn phát triển của đất nước nói chung và ngành Công Thương nói riêng, khoa học và công nghệ luôn giữ vai trò là động lực then chốt thúc đẩy tăng trưởng, nâng cao năng lực cạnh tranh.

◀ QUỲNH NGÀ

(KH&CN) luôn được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Quyết định số 2795/QĐ-BCT của Bộ Công Thương ban hành Chiến lược khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển ngành Công Thương đến năm 2030 nhấn mạnh, KH&CN là nền tảng quan trọng và khâu đột phá trong chính sách công nghiệp và thương mại để đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng.

Nhờ đẩy mạnh phát triển KH&CN, năng suất lao động của Việt Nam đã có sự bứt phá trong năm 2025, tăng 6,8% so với năm 2024, cao hơn mục tiêu đề ra năm 2025 (5,3-5,4%) và giai đoạn 5 năm 2021-2025 (6,5%). Bên cạnh đó, giai đoạn 2024 - 2025, đóng góp của năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) trong tăng trưởng của ngành Công Thương tăng mạnh (khoảng 4,9%) và đóng góp gần 60% vào tăng trưởng giá trị gia tăng của toàn ngành, trong khi đóng góp của vốn và lao động giảm rõ rệt. Điều này phản ánh chất lượng tăng trưởng đã được cải thiện đáng kể, đang dịch chuyển sang dựa nhiều hơn vào hiệu quả và năng suất.

Chính nhờ đẩy mạnh ứng dụng KH&CN, nhiều mặt hàng xuất khẩu đã có vị trí cao trong xếp hạng thành tích xuất khẩu của thế giới như: Dệt may, da giày, điện tử, thủy sản, đồ gỗ và một số mặt hàng nông sản khác như cà phê, hồ tiêu, gạo...

QUYẾT TÂM LÀM CHỦ CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC

Trong kỷ nguyên kinh tế số, công nghệ ngày càng trở thành yếu tố cốt lõi quyết định năng suất, chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh của mỗi quốc gia.

Nghị quyết 57-NQ/TW đã nêu yêu cầu: Phát triển nhanh và bền vững, từng bước tự chủ về công nghệ, nhất là công nghệ chiến lược; ban hành chương trình phát triển công nghệ và công nghiệp chiến lược; có cơ chế thử nghiệm chính sách nhằm thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ chiến lược...

Mới đây, Thủ tướng Chính phủ cũng đã ban hành Quyết định số 21/2026/QĐ-TTg về Danh mục công nghệ chiến lược và Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 1/7/2026. Theo đó, danh mục công nghệ chiến lược gồm 10 nhóm bao quát nhiều lĩnh vực then chốt: Công nghệ số (trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, bản sao số, điện toán đám mây, điện toán biên, Internet vạn vật và chuỗi khối); công nghệ mạng di động thế hệ sau; công nghệ robot và tự động hóa; công nghệ sinh học và y sinh tiên tiến; công nghệ năng lượng và vật liệu tiên tiến; công nghệ chip bán dẫn; công nghệ an ninh mạng và lượng tử; công nghệ biển, đại dương và lòng đất; công nghệ hàng không và vũ trụ; công nghệ đường sắt tốc độ cao và đường sắt đô thị.

Quyết định cũng đưa ra danh sách 30 sản phẩm công nghệ chiến lược chia thành 2 nhóm: Nhóm các sản phẩm công nghệ chiến lược đã có thị trường, có thể tạo ra tác động lớn và trực tiếp đến phát triển kinh tế; nhóm các sản phẩm công nghệ tạo động lực tăng trưởng mới, công nghệ nền tảng cho tương lai, công nghệ bảo đảm tự chủ trong lĩnh vực an ninh, quốc phòng.

Còn tại Quyết định số 808/QĐ-TTg ngày 6/5/2026, Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ cho 10 bộ, cơ quan Trung ương thực hiện 20 nhiệm vụ KH&CN & ĐMST phát triển công nghệ chiến lược.

Trong đó, Bộ Công Thương được giao 3 nhiệm vụ: Bảo đảm an ninh năng lượng cho tăng trưởng cao; hiện đại hóa hệ thống điện - nhiên liệu xanh, thông minh và tự chủ; tự chủ công nghiệp, nâng cao tỷ lệ nội địa hóa và nâng cấp chuỗi giá trị sản xuất xanh, thông minh, giá trị gia tăng cao; hiện đại hóa thương mại trong và ngoài nước bằng dữ liệu, logistics thông minh và chuỗi cung ứng tin cậy.

Có thể thấy, việc ban hành danh mục công nghệ chiến lược và giao nhiệm vụ cụ thể cho các bộ, ngành không chỉ thể hiện quyết tâm mạnh mẽ của Chính phủ trong thúc đẩy KH&CN & ĐMST, mà còn cho thấy định hướng phát triển dài hạn nhằm nâng cao năng lực tự chủ của nền kinh tế./.

In every development phase of the nation in general and the Industry and Trade sector in particular, science and technology have always served as the pivotal driver to boost growth and elevate competitiveness.

◀ By **QUYNH NGA**

STRATEGIC TECHNOLOGIES DEVELOPED TO ENHANCE ECONOMIC AUTONOMY

FOUNDATION FOR IMPROVING PRODUCTIVITY AND QUALITY

Vietnam always considers science, technology, innovation, and digital transformation as the “golden key” and the vital element to bypass the middle-income trap and head toward becoming a developed country by 2045. The Resolution of the 14th Party Congress clearly asserted that a new growth model must be established; industrialization and modernization accelerated; and science, technology, innovation, and national digital transformation treated as primary engines.

Resolution No.57-NQ/TW of the Politburo on making breakthroughs in developing science, technology, innovation, and national digital transformation reads: Developing science, technology, innovation, and national digital transformation is the foremost important breakthrough and main driver to rapidly develop a modern productive force, refine production relations, innovate national governance methods, develop the socio-economy, prevent the risk of falling behind, and enable the country to achieve breakthrough development and prosperity in the new era.

Resolution No.25/2026/QH16 of the 16th National Assembly on the five-year socio-economic development plan for the 2026-2030 period sets the objective as follows: achieve rapid and sustainable national development; strive for an annual average GDP growth of 10% or higher while maintaining macroeconomic stability, controlling inflation, and ensuring major balances. Accordingly, one of the solutions presented is the transition to a new growth model that utilizes the development of science,

technology, innovation, and digital transformation as the primary engine.

From the perspective of the Industry and Trade sector, throughout past development phases, science and technology have always been identified as a core task. Decision No.2795/QĐ-BCT of the Ministry of Industry and Trade, which outlines the Strategy for Science, Technology, and Innovation to serve the development of the Industry and Trade sector through 2030, emphasizes that science, technology, and innovation constitute an important foundation and a breakthrough step in industrial and trade policies to innovate the growth model and enhance productivity and quality.

Thanks to accelerated scientific and technological development, Vietnam’s labor productivity saw a breakthrough in 2025, rising 6.8% compared to 2024, which is higher than the target set for 2025 (5.3 - 5.4%) and the five-year period of 2021-2025 (6.5%). Additionally, in the 2024-2025 period, the contribution of the Total Factor Productivity (TFP) to the growth of the Industry and Trade sector rose sharply (around 4.9%), accounting for nearly 60% of the growth in the entire sector’s added value, while the contributions of capital and labor decreased noticeably. This reflects that the quality of growth has improved significantly, shifting toward a heavier reliance on efficiency and productivity.

It is precisely through pushing the application of science and technology that many commodities for export have secured high positions in global export rankings, such as textiles and garments, leather and footwear, electronics, seafood, wooden furniture, and several agricultural products like coffee, pepper, and rice.



Vietnamese enterprises accelerate the application of modern technology to production Photo: Quynh Nga

DETERMINATION TO MASTER STRATEGIC TECHNOLOGIES

In the digital economy era, technology is increasingly becoming the core factor determining the productivity, growth quality, and competitiveness of every nation.

Resolution No.57-NQ/TW outlined the requirement to achieve rapid and sustainable development, and gradually attain technological autonomy, especially in strategic technologies; issue development programs for strategic technologies and industries; and establish policy sandbox mechanisms to promote research, development, application, and transfer of strategic technologies.

Recently, the Prime Minister also issued Decision No.21/2026/QĐ-TTg regarding the List of Strategic Technologies and the List of Strategic Technological Products. This Decision takes effect as from July 1, 2026. Accordingly, the strategic technology list comprises 10 strategic technology groups spanning multiple key areas, such as digital technology (artificial intelligence, big data, digital twins, cloud computing, edge computing, Internet of Things, and blockchain); next-generation mobile network technology; robotics and automation technology; advanced biotechnology and biomedicine; advanced energy and materials technology; semiconductor chip technology; cybersecurity and quantum technology; marine, ocean, and underground technology; aerospace technology; and high-speed rail and urban rail technology.

The decision also provides a list of 30 strategic technological products divided into two groups: The group of strategic technological products that already have a market and can generate large, direct impacts on economic development; and the group of technological products that create new growth momentum, serving as foundational technologies for the future and technologies that ensure autonomy in the fields of security and defense.

Furthermore, under Decision No.808/QĐ-TTg dated May 6th, 2026, of the Prime Minister assigning tasks for strategic technology development, the Prime Minister assigned 10 ministries and central agencies with executing 20 science, technology, and innovation tasks to develop strategic technologies.

Among these, the Ministry of Industry and Trade was assigned three tasks: ensuring energy security for high growth; modernizing the electricity system, green, smart, and autonomous fuel; industrial autonomy, increase in localization rates, and green, smart, and high-value-added manufacturing value chains upgrade; and modernizing domestic and foreign trade through data, smart logistics, and reliable supply chains.

Evidently, the issuance of the strategic technology list and the assignment of specific tasks to ministries and sectors demonstrate not only the Government's strong resolve to promote science, technology, and innovation, but also outline a long-term development orientation to enhance the economy's autonomy./.



4 tháng đầu năm 2026, tổng vốn FDI đầu tư vào Việt Nam đạt 18,24 tỷ USD, tăng 32% so với cùng kỳ năm 2025

Với tổng vốn FDI thu hút đạt 18,24 tỷ USD trong 4 tháng, môi trường đầu tư Việt Nam tiếp tục khẳng định sức hấp dẫn với doanh nghiệp nước ngoài, đồng thời mở ra dư địa để thu hút dự án chất lượng cao trong thời gian tới.

◀ NGUYỄN HÒA

FDI KHỞI SẮC, VIỆT NAM ĐÓN THÊM CƠ HỘI ĐẦU TƯ MỚI

THU HÚT FDI 4 THÁNG TĂNG 32%

Theo thống kê của Bộ Tài chính, 4 tháng đầu năm 2026, tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào Việt Nam đạt 18,24 tỷ USD, tăng 32% so với cùng kỳ năm 2025. Vốn thực hiện của dự án đầu tư nước ngoài ước đạt trên 7,4 tỷ USD, tăng 9,8% so với cùng kỳ năm trước. Đây là số vốn FDI thực hiện cao nhất của 4 tháng đầu năm trong vòng 5 năm qua.

Đánh giá về kết quả thu hút FDI những tháng đầu năm, ông Nguyễn Đức Hiến - Phó Trưởng Ban Chính sách, chiến lược Trung ương cho rằng: Xu hướng thu hút FDI của Việt Nam tiếp tục duy

trì đà tích cực, tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam tăng mạnh so với cùng kỳ, cho thấy niềm tin của nhà đầu tư quốc tế đối với môi trường đầu tư kinh doanh của Việt Nam được củng cố vững chắc.

Còn theo đánh giá của Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Tài chính), dù chịu tác động của tăng trưởng toàn cầu, chính sách thương mại còn biến động, rủi ro địa chính trị kéo dài và xu hướng phân mảnh kinh tế, điều này ảnh hưởng trực tiếp đến quyết định đầu tư, mở rộng sản xuất và dịch chuyển dòng vốn của các tập đoàn đa quốc gia. Trong bối cảnh đó, thu hút đầu tư nước ngoài vào Việt Nam vẫn ghi nhận kết quả tích cực.

Cụ thể, vốn FDI thực hiện tăng 9,8% so với cùng thời điểm năm ngoái, cho thấy các dự án FDI hiện hữu vẫn đang được triển khai tương đối ổn định, tiến độ giải ngân được duy trì, qua đó phản ánh niềm tin của nhà đầu tư nước ngoài đối với môi trường đầu tư, kinh doanh tại Việt Nam.

Bên cạnh đó, có 1.249 dự án FDI mới được cấp phép, với số vốn đăng ký đạt 12,15 tỷ USD, tăng 3,7% về số dự án và gấp 2,2 lần về số vốn đăng ký so với cùng thời điểm năm 2025. Điều này chính tỏ, Việt Nam vẫn là điểm đến được nhiều nhà đầu tư quan tâm trong chiến lược dịch chuyển và đa dạng hóa chuỗi cung ứng.

Đáng chú ý, hoạt động góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong 4 tháng có 976 lượt với tổng giá trị góp vốn 2,96 tỷ USD, tăng 61,9% so với cùng kỳ năm trước. Điều này phản ánh, nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục tìm kiếm cơ hội tham gia thị trường thông qua doanh nghiệp đang hoạt động tại Việt Nam.

Đặc biệt, dòng vốn FDI vào Việt Nam trong những tháng đầu năm cho thấy các dự án công nghệ cao quy mô lớn, qua đó cho thấy xu hướng nâng dần chất lượng dòng vốn FDI, là minh chứng cho định hướng thu hút FDI có chọn lọc, ưu tiên công nghệ tiên tiến, công nghệ nền tảng, giá trị gia tăng cao và khả năng lan tỏa sang khu vực doanh nghiệp trong nước.

VIỆT NAM LÀ THỊ TRƯỜNG ĐẦU TƯ CHIẾN LƯỢC

Cũng đánh giá cao về môi trường đầu tư Việt Nam, ông Kim In Woo - Phó Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp Hàn Quốc tại Việt Nam (KoCham) - cho biết, tổng vốn đầu tư lũy kế của Hàn Quốc vào Việt Nam đã đạt 95,23 tỷ USD, với 10.425 dự án. Việt Nam đang sở hữu những lợi thế rõ rệt với nền kinh tế mở, nền tảng sản xuất vững chắc và tốc độ tăng trưởng ấn tượng. Theo đó, đối với các doanh nghiệp Hàn Quốc, Việt Nam không chỉ là cứ điểm sản xuất và xuất khẩu, mà còn là thị trường mang ý nghĩa chiến lược trong trung và dài hạn.

Trong khi đó, theo ông Tôn Phong Lôi - Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp Trung Quốc tại Việt Nam, hiện có hơn 10.000 doanh nghiệp Trung Quốc đang hoạt động tại Việt Nam, trong đó trên 400 doanh nghiệp niêm yết. Điều này cho thấy quy mô và sự tập trung ngày càng rõ nét của cộng đồng doanh nghiệp Trung Quốc tại thị trường Việt Nam. Các doanh nghiệp Trung Quốc đang đẩy mạnh kế hoạch chuyển đổi, nâng cấp và mở rộng sang các lĩnh vực công nghệ cao như: điện tử thông tin, năng lượng mới, trí tuệ nhân tạo, thay thế dần các ngành thâm dụng lao động truyền thống.

Ông Torben Minko - Phó Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam (EuroCham) cho



Doanh nghiệp Hàn Quốc coi Việt Nam là cứ điểm sản xuất và xuất khẩu

biết: EuroCham hiện có 1.500 doanh nghiệp đang hoạt động tại Việt Nam. Các doanh nghiệp châu Âu đang hoạt động tại đây có độ tự tin rất cao, đây là chỉ tiêu quan trọng cho thấy Việt Nam là thị trường lý tưởng để tiếp tục mở rộng đầu tư.

Khảo sát CEO toàn cầu vừa được PwC triển khai cho thấy, các CEO từ châu Á - Thái Bình Dương coi Việt Nam là một trong top 3 điểm đến của châu Á mà họ mong muốn. Thực tế thời gian qua, rất nhiều tập đoàn đa quốc gia như: Samsung, Canon, Honda, NVIDIA, LEGO... đã chọn Việt Nam để đầu tư. Trong số đó, nhiều tập đoàn liên tục mở rộng đầu tư sau một thời gian hoạt động, điều đó chứng tỏ môi trường đầu tư Việt Nam đang có sức hút rất lớn đối với cộng đồng đầu tư nước ngoài.

Mặc dù được đánh giá là điểm đến đầu tư hàng đầu châu Á, song đại diện KoCham cho rằng, môi trường đầu tư Việt Nam hiện nay vẫn còn những thách thức cần được giải quyết. Đặc biệt, trong bối cảnh cạnh tranh công nghệ ngày càng khốc liệt, năng lực sản xuất cần được nâng cao song song với năng lực công nghệ và mức độ liên kết công nghiệp./.

THEO CỤC ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI (BỘ TÀI CHÍNH): CHÍNH SÁCH THU HÚT ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TỚI ĐÂY SẼ TIẾP TỤC ĐỔI MỚI THEO HƯỚNG "LUỒNG XANH", CẮT GIẢM MẠNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỐI VỚI DỰ ÁN TRONG KHU CÔNG NGHIỆP, MỞ RỘNG ƯU ĐÃI...

FDI FLOURISHES, NEW INVESTMENT OPPORTUNITIES COME



In the first four months of 2026, the total FDI into Vietnam reached \$18.24 billion, up 32% compared to the same period in 2025

◀ By **NGUYEN HOA**

With the total attracted FDI reaching \$18.24 billion in four months, Vietnam's investment environment continues to assert its appeal to foreign enterprises, while opening up room to attract high-quality projects in the near future.

FDI ATTRACTION RISES 32% IN FOUR MONTHS

According to statistics from the Ministry of Finance, in the first four months of 2026, the total foreign direct investment (FDI) into Vietnam reached \$18.24 billion, up 32% year-on-year. Disbursed capital for foreign investment projects was estimated at over \$7.4 billion, a 9.8% increase compared to the same period last year. This marks the highest realized foreign direct investment for the first four months of the year in the past five years.

Assessing the FDI results, Nguyen Duc Hien, Deputy Head of the Central Committee's Commission for Policy and Strategy, noted that Vietnam's FDI attraction trend continues to maintain positive momentum. The sharp year-on-year increase in registered FDI demonstrates that international investors' confidence in Vietnam's business and investment environment is firmly consolidated.

According to the Foreign Investment Agency under the Ministry of Finance, despite the impact of slow global growth recovery, volatile trade policies, persistent geopolitical risks, and the trend of economic fragmentation, which directly affect investment decisions,



Korean enterprises view Vietnam as a production and export hub

production expansion, and capital flows of multinational corporations, Vietnam still recorded positive results in attracting foreign investment.

Specifically, disbursed FDI rose by 9.8% year-on-year, showing that existing FDI projects remain relatively stable with steady disbursement progress. This reflects the confidence of foreign investors in Vietnam's investment and business environment.

Additionally, 1,249 new FDI projects were licensed with a total registered capital of \$12.15 billion, representing a 3.7% increase in the number of projects and a 2.2-fold surge in registered capital compared to the same period in 2025. This proves that Vietnam remains a preferred destination for investors looking to shift and diversify their supply chains.

Notably, capital contributions and share purchases by foreign investors during the four-month period reached 976 transactions with a total value of \$2.96 billion, up 61.9% year-on-year. This reflects how foreign investors continue to seek market entry opportunities through operational enterprises in Vietnam.

Crucially, the influx of FDI in the early months of the year featured large-scale, high-tech projects. This highlights a trend toward upgrading FDI quality, serving as evidence of Vietnam's selective approach to attracting foreign investment - prioritizing advanced technology, foundational technology, high added value, and positive spillover effects into domestic enterprises.

VIETNAM A STRATEGIC INVESTMENT MARKET

Also holding Vietnam's investment environment in high regard, Kim In Woo, Vice Chairman of the Korean Chamber of Business in Vietnam (KoCham), stated that the Republic of Korea's cumulative investment in Vietnam has reached \$95.23 billion across 10,425 projects. Vietnam possesses clear advantages with its open economy, solid manufacturing foundation, and impressive growth rate. Consequently, for the Korean enterprises, Vietnam is not only a production and export hub, but also a market of strategic medium- and long-term significance.

Meanwhile, according to Sun Finglei, Chairman of the Chinese Business Association in Vietnam, there

are currently more than 10,000 Chinese enterprises operating in Vietnam, including over 400 listed companies. This underscores the scale and growing concentration of the Chinese business community in the Vietnamese market. Chinese enterprises are accelerating plans to transform, upgrade, and expand into high-tech sectors such as information electronics, new energy, and artificial intelligence, gradually replacing traditional labor-intensive industries.

Torben Minko, Vice Chairman of the European Chamber of Commerce (EuroCham) in Vietnam, shared that EuroCham currently has 1,500 enterprises operating in the country. European businesses here maintain a very high level of confidence, which is a key indicator that Vietnam is an ideal market for continued investment expansion.

A global CEO survey recently conducted by PwC shows that Asia-Pacific CEOs consider Vietnam one of their top three desired destinations in Asia. In recent times, numerous multinational corporations such as Samsung, Canon, Honda, NVIDIA, and LEGO have chosen to invest in Vietnam. Among them, many continuously expand their investments after a period of operation, demonstrating that Vietnam's investment environment holds immense appeal for the foreign investment community.

Despite being rated as a top investment destination in Asia, a KoCham representative noted that Vietnam's investment environment still faces challenges that need addressing. Particularly in the context of increasingly fierce technological competition, manufacturing capacity must be upgraded alongside technological capabilities and industrial linkages./.

ACCORDING TO THE FOREIGN INVESTMENT AGENCY UNDER THE MINISTRY OF FINANCE, FOREIGN INVESTMENT ATTRACTION POLICIES WILL CONTINUE TO INNOVATE TOWARD A "GREEN LANE" APPROACH, SHARPLY CUTTING ADMINISTRATIVE PROCEDURES FOR PROJECTS IN INDUSTRIAL PARKS AND EXPANDING INCENTIVES.



“ĐI TRƯỚC” KHỞI THÔNG DÒNG CHẢY XĂNG SINH HỌC E10

Câu chuyện xăng sinh học E10 không chỉ đơn thuần là một giải pháp kỹ thuật hay một sản phẩm mới trên thị trường mà ẩn sau đó là bài toán lớn hơn: đảm bảo an ninh năng lượng, thực hiện cam kết giảm phát thải và quan trọng không kém là định hình vai trò của những “đầu tàu” quốc gia trong dẫn dắt chuyển đổi. Nhìn từ câu chuyện E10, có thể thấy rõ dấu ấn tiên phong của Petrovietnam trong việc hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược quốc gia.

Việc Petrovietnam và các đơn vị thành viên là Tổng công ty Lọc hóa dầu Việt Nam (BSR) và Tổng công ty Dầu Việt Nam (PVOIL) chủ động tái khởi

động, thúc đẩy chuỗi giá trị nhiên liệu sinh học từ sản xuất đến phân phối cho thấy một tư duy không né tránh khó khăn mà chủ động “mở đường”.

Ở khâu nguồn cung, BSR không chỉ dừng lại ở vai trò sản xuất nhiên liệu truyền thống mà đang từng bước tham gia sâu hơn vào quá trình nghiên cứu, phối trộn và thúc đẩy sản xuất các sản phẩm nhiên liệu thân thiện hơn với môi trường. Đây là mắt xích quan trọng, bởi nếu không làm chủ được nguồn cung và công nghệ, mọi nỗ lực triển khai thị trường sẽ khó bền vững.

Ở khâu thị trường, PVOIL là doanh nghiệp tiên phong khi sớm thí điểm bán xăng E10 từ tháng 8/2025. Việc “đi trước một bước” trong bối cảnh



PVOIL triển khai bán xăng sinh học E10 đồng bộ trên toàn hệ thống gần 1.000 cửa hàng

Không chỉ “đi trước”, Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam) đã góp phần định hình lại nhận thức, thói quen sử dụng xăng sinh học của người tiêu dùng.

◀ PHƯƠNG NGÀ

ngoài và tăng khả năng thích ứng trước các biến động toàn cầu, vấn đề ngày càng quan trọng trong bối cảnh địa chính trị và thị trường năng lượng thế giới nhiều bất định.

Ở tầm vĩ mô, việc Petrovietnam chủ động thúc đẩy xăng E10 còn mang ý nghĩa lớn hơn: góp phần cụ thể hóa các cam kết của Việt Nam về phát thải ròng bằng “0”, đồng thời giảm áp lực lên nguồn cung xăng dầu truyền thống. Khi nhu cầu năng lượng tiếp tục tăng cao để phục vụ mục tiêu tăng trưởng kinh tế, những giải pháp như xăng E10 không chỉ là “lựa chọn xanh” mà còn là “lựa chọn chiến lược”.

Tuy nhiên, cũng cần nhìn nhận thực tế rằng, vai trò tiên phong của Petrovietnam sẽ khó phát huy trọn vẹn nếu thiếu một hành lang chính sách đủ mạnh và nhất quán. Từ cơ chế giá, ưu đãi thuế, tiêu chuẩn kỹ thuật đến truyền thông thay đổi nhận thức người tiêu dùng, tất cả cần được thiết kế đồng bộ để tạo lực đẩy đủ lớn. Doanh nghiệp có thể đi trước, nhưng để đi xa và đi bền, cần có sự đồng hành của Nhà nước và toàn thị trường.

Từ câu chuyện xăng E10, có thể rút ra một điểm cốt lõi: trong những giai đoạn chuyển đổi mang tính bước ngoặt, vai trò của các tập đoàn kinh tế nhà nước không chỉ “tham gia” mà phải là “dẫn dắt”. Với những bước đi cụ thể và có tính toán, đang cho thấy hình mẫu của một doanh nghiệp nhà nước hiện đại, không chỉ đảm bảo an ninh năng lượng, Petrovietnam còn chủ động kiến tạo tương lai năng lượng quốc gia./.

thị trường còn nhiều e dè không chỉ đòi hỏi năng lực tổ chức hệ thống phân phối, mà còn cần bản lĩnh chấp nhận rủi ro để tạo lập niềm tin. Thực tế cho thấy, khi doanh nghiệp nhà nước giữ vai trò dẫn dắt, thị trường có thêm điểm tựa để hình thành thói quen tiêu dùng mới - yếu tố then chốt để bất kỳ chính sách năng lượng nào đi vào cuộc sống.

Điểm đáng chú ý là câu chuyện xăng E10 không diễn ra rời rạc, mà nằm trong một hệ sinh thái năng lượng thống nhất của Petrovietnam. Từ thăm dò, khai thác, chế biến, phân phối đến nghiên cứu các dạng năng lượng mới, Petrovietnam đang từng bước định vị mình như một “trục xương sống” của ngành năng lượng quốc gia. Chính sự liên kết này giúp tối ưu nguồn lực, giảm phụ thuộc vào bên

XĂNG E10 CÓ THỂ CHỈ LÀ MỘT BƯỚC KHỞI ĐẦU. NHƯNG CÁCH PETROVIETNAM THAM GIA HIỆN THỰC HÓA LỘ TRÌNH NÀY MỚI LÀ ĐIỀU ĐÁNG NÓI - MỘT CÁCH TIẾP CẬN CHỦ ĐỘNG, CÓ HỆ THỐNG VÀ MANG TẦM CHIẾN LƯỢC. VÀ ĐÓ CHÍNH LÀ BẢN CHẤT CỦA VAI TRÒ TIÊN PHONG.

“LEADING THE WAY” FOR E10 BIOFUEL

◀ By **PHUONG NGA**

Not only “leading the way,” the Vietnam National Industry - Energy Group (Petrovietnam) has contributed to reshaping consumer awareness and habits regarding biofuel usage.

The story of E10 biofuel is more than just a technical solution or a new product on the market. Behind it lies a bigger picture: ensuring energy security, fulfilling emission reduction commitments, and shaping the role of national “locomotives” in driving transitions. Looking at the journey of E10 biofuel, Petrovietnam’s pioneering footprint in realizing national strategic goals is clearly visible.

The proactive move by Petrovietnam and its subsidiaries, Vietnam Binh Son Refining and Petrochemical Joint Stock Company (BSR) and PetroVietnam Oil Corporation (PVOIL), to restart and promote the biofuel value chain from production to distribution demonstrates a mindset that faces difficulties head-on to “blaze the trail.”

On the supply side, BSR has expanded beyond traditional fuel production to deeply engage in researching, blending, and promoting environmentally friendly fuel products. This is a critical link; without mastering supply and technology, market deployment efforts cannot be sustainable.

On the market side, PVOIL pioneered the pilot sales of E10 biofuel as early as August 2025. Staying “one step ahead” in a hesitant market requires not only distribution network management capabilities, but also the courage to accept risks to build trust. Reality shows that when a State-owned enterprise leads,



the market gains a foundation to form new consumption habits - a key factor for any energy policy to succeed.

Notably, the E10 initiative is not isolated, but part of Petrovietnam's unified energy ecosystem. From exploration, production, and refining to distribution and research into new energy forms, Petrovietnam is positioning itself as the "backbone" of the national energy sector. This integration optimizes resources, reduces external dependence, and enhances adaptability to global fluctuations, an increasingly crucial factor amidst volatile global geopolitics and energy markets.

At the macro level, Petrovietnam's proactive push for E10 holds a greater significance: helping realize Vietnam's commitments to net-zero emissions while easing pressure on traditional petroleum supplies. As energy demand rises to fuel economic growth, solutions like E10 are both a "green choice" and a "strategic choice."

However, it must be recognized that Petrovietnam's pioneering role cannot be fully

realized without a robust and consistent policy corridor. Pricing mechanisms, tax incentives, technical standards, and public communication must be synchronized to create sufficient momentum. While enterprises can lead the way, long-term sustainability requires the support of the State and the entire market.

The E10 story highlights a core truth: during pivotal transition periods, State-owned groups must "take the lead," not just "participate." Through calculated, concrete steps, Petrovietnam is demonstrating the model of a modern State-owned enterprise, the one that not only secures energy but also actively shapes the nation's energy future./.

E10 MAY JUST BE THE BEGINNING. PETROVIETNAM'S SYSTEMATIC, STRATEGIC APPROACH TO REALIZING THIS ROADMAP IS WHAT TRULY MATTERS. AND THAT IS THE ESSENCE OF A PIONEERING ROLE.



All of PVOIL's E10 blending facilities fully comply with technical and quality regulations



PVFCCO - PHÚ MỸ

“THĂNG GIẢI” KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ DẦU KHÍ VIỆT NAM

◀ PV

Với giá trị làm lợi 3.157 tỷ đồng, Cụm công trình “Nâng cao hiệu quả của Nhà máy đạ Phú Mỹ thông qua việc ứng dụng các giải pháp công nghệ và tối ưu hóa công tác vận hành, bảo dưỡng” đã được vinh danh tại Giải thưởng Khoa học và Công nghệ Dầu khí Việt Nam.

Sau hơn 20 năm vận hành, Nhà máy đạ Phú Mỹ, thuộc Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí (PVFCCO - Phú Mỹ) - đơn vị thành viên của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam), không chỉ duy trì hoạt động ổn định mà còn liên tục vượt công suất thiết kế, giảm tiêu hao và mở rộng chuỗi sản



Cụm công trình ghi dấu hành trình bền bỉ trong nghiên cứu, cải tiến công nghệ và tối ưu vận hành, bảo dưỡng Nhà máy đạm Phú Mỹ.

được nâng công suất lên khoảng 20%, xưởng Urê được tối ưu hóa để đạt sản lượng tới 2.500-2.534 tấn/ngày mà không cần đầu tư lớn, đồng thời giảm tiêu hao năng lượng đáng kể so với thiết kế ban đầu. Song song với việc tối ưu công nghệ, PVFCCo - Phú Mỹ còn đẩy mạnh áp dụng các mô hình bảo trì tiên tiến như bảo trì dự đoán (PdM), bảo trì theo tình trạng (CBM) và bảo trì tin cậy (RCM). Các giải pháp này giúp giảm thời gian dừng máy, kéo dài chu kỳ vận hành liên tục và nâng cao độ tin cậy của thiết bị.

Không dừng lại ở hiệu quả sản xuất, cụm công trình còn tạo ra giá trị kinh tế lớn, với tổng giá trị làm lợi ước tính 3.157 tỷ đồng. Việc phát triển các dòng sản phẩm mới như phân bón thông minh, NPK công nghệ cao... cũng góp phần đa dạng hóa danh mục sản phẩm, đáp ứng tốt hơn nhu cầu thị trường nông nghiệp trong nước.

Ở góc độ môi trường và phát triển bền vững, các giải pháp công nghệ giúp giảm phát thải, tiết kiệm năng lượng, hướng tới mục tiêu trung hòa carbon (Net Zero) vào năm 2050. Nhà máy đạm Phú Mỹ cũng được đánh giá là mô hình nhà máy xanh - sạch - đẹp trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp.

Giải thưởng Khoa học và Công nghệ Dầu khí Việt Nam là sự ghi nhận xứng đáng cho những nỗ lực đổi mới sáng tạo của PVFCCo - Phú Mỹ. Đồng thời, đây cũng là minh chứng, khẳng định vai trò tiên phong trong năng lực chủ công nghệ, tối ưu vận hành và thúc đẩy chuyển đổi số trong sản xuất công nghiệp. Thành tựu này cũng góp phần củng cố vị thế của PVFCCo - Phú Mỹ trong chuỗi giá trị khí - điện - đạm - hóa chất của Petrovietnam, đóng góp tích cực vào mục tiêu bảo đảm an ninh năng lượng, an ninh lương thực và phát triển bền vững của đất nước.

Giải thưởng Khoa học và Công nghệ Dầu khí Việt Nam được bắt đầu triển khai từ năm 2015 với chu kỳ 5 năm/lần. Giải thưởng được Petrovietnam xét duyệt nhằm tôn vinh các thành tựu khoa học và công nghệ nổi bật của ngành dầu khí - năng lượng./.

phẩm nhờ hàng nghìn giải pháp kỹ thuật do chính đội ngũ kỹ sư của mình nghiên cứu và triển khai.

Giải thưởng mà Cụm công trình “Nâng cao hiệu quả của Nhà máy đạm Phú Mỹ thông qua việc ứng dụng các giải pháp công nghệ và tối ưu hóa công tác vận hành, bảo dưỡng” được vinh danh, một lần nữa ghi dấu bước tiến trong hành trình làm chủ công nghệ của PVFCCo - Phú Mỹ.

Cụm công trình là kết quả của quá trình nghiên cứu, cải tiến liên tục kéo dài hơn 20 năm kể từ khi nhà máy đi vào vận hành thương mại năm 2004. Hơn 2.000 giải pháp kỹ thuật được phát triển và triển khai đồng bộ, tập trung vào 4 nhóm mục tiêu chính: Nâng công suất; tối ưu vận hành, giảm tiêu hao nguyên - nhiên liệu; nâng cao hiệu quả bảo dưỡng; phát triển sản phẩm mới và ứng dụng mở rộng. Nhờ đó Nhà máy đạm Phú Mỹ vừa vận hành ổn định vượt công suất thiết kế, vừa giảm đáng kể chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm và khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Nhiều cải tiến kỹ thuật quan trọng đã được triển khai hiệu quả. Trong đó, xưởng Amoniac

PVFCO - PHU MY

WINS VIETNAM OIL AND GAS SCIENCE AND TECHNOLOGY PRIZE



Dr. Tran Hong Nam - Member of the Board of Directors of Petrovietnam, and Dr. Le Xuan Huyen, Vice President in charge of Petrovietnam's Executive Board, present the certificate of merit to General Director of PVFCo - Phu My Phan Cong Thành, representing the co-authors of the project group

◀ By PV

Generating VND 3,157 billion in economic benefits, the project group titled "Enhancing the Efficiency of Phu My Fertilizer Plant Through the Application of Technological Solutions and Optimization of Operation and Maintenance" has been honored at the Vietnam Oil and Gas Science and Technology Awards.

After more than 20 years of operation, Phu My Fertilizer Plant under PetroVietnam Fertilizer and Chemicals Corporation (PVFCCo - Phu My), a subsidiary of the Vietnam National Industry - Energy Group (Petrovietnam), has not only maintained stable operations, but also consistently exceeded its design capacity, reduced consumption, and expanded its product portfolio thanks to thousands of technical solutions researched and deployed by its own engineering team.

The prize awarded to the project cluster “Enhancing the Efficiency of Phu My Fertilizer Plant Through the Application of Technological Solutions and Optimization of Operation and Maintenance” marks yet another step forward in PVFCCo - Phu My’s journey toward mastering technology.

The project cluster is the result of non-stop research and improvement for more than 20 years since the plant entered commercial operation in 2004. More than 2,000 technical solutions were developed and synchronously applied, focusing on four primary goals: increasing capacity; optimizing operations to reduce raw material and fuel consumption; improving maintenance efficiency; and developing new products alongside expanded applications. As a result, the fertilizer plant has operated stably above its design capacity while significantly lowering production costs, enhancing product quality, and boosting market competitiveness.

Numerous critical technical improvements have been effectively implemented. Notably, the Ammonia workshop expanded its capacity by approximately 20%, while the Urea workshop was optimized to achieve an output of 2,500 to 2,534 tons per day without requiring

major investment, significantly reducing energy consumption compared to the original design. Parallel to technological optimization, PVFCCo - Phu My accelerated the application of advanced maintenance models, including Predictive Maintenance (PdM), Condition-Based Maintenance (CBM), and Reliability-Centered Maintenance (RCM). These solutions have minimized downtime, extended continuous operational cycles, and enhanced equipment reliability.

Beyond production efficiency, the project group delivered massive economic value, with the total benefits estimated at VND 3,157 billion. The development of new product lines, such as smart fertilizers and high-tech NPK, has also diversified the product portfolio to better meet domestic agricultural market demands.

From an environmental and sustainable development perspective, the technological solutions have reduced emissions and saved energy, aligning with the target of net-zero carbon emissions (Net Zero) by 2050. Phu My Fertilizer Plant is widely regarded as a green, clean, and beautiful model facility in the industrial manufacturing sector.

The Vietnam Oil and Gas Science and Technology Prize is a well-deserved recognition of PVFCCo - Phu My’s innovative efforts. At the same time, it serves as clear proof of the company’s pioneering role in mastering technology, optimizing operations, and driving digital transformation in industrial production. This achievement further consolidates PVFCCo - Phu My’s position in Petrovietnam’s gas-power-fertilizer-chemical value chain, actively contributing to national energy security, food security, and sustainable development goals./.

THE VIETNAM OIL AND GAS SCIENCE AND TECHNOLOGY AWARDS WERE INITIATED IN 2015 AND ARE HELD EVERY FIVE YEARS. EVALUATED AND APPROVED BY PETROVIETNAM, THE AWARDS HONOR OUTSTANDING SCIENTIFIC AND TECHNOLOGICAL ACHIEVEMENTS WITHIN THE OIL, GAS, AND ENERGY SECTORS.

Từ một mỏ dầu kém hiệu quả, Đại Hùng đã trở lại quỹ đạo khai thác nhờ các giải pháp khoa học công nghệ và năng lực làm chủ của đội ngũ kỹ sư Việt Nam. Hành trình này không chỉ mang lại hiệu quả kinh tế mà còn khẳng định vai trò của đổi mới sáng tạo trong bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia.

◀ PHƯƠNG NGA

“HỒI SINH” ĐẠI HÙNG NHỜ NỘI LỰC CÔNG NGHỆ

PVOIL triển khai bán xăng sinh học E10 đồng bộ trên toàn hệ thống gần 1.000 cửa hàng

TỪ MỎ DẦU “1 USD” ĐẾN BIỂU TƯỢNG HỒI SINH

Đại Hùng nằm tại bể Nam Côn Sơn, trong điều kiện địa chất phức tạp và độ sâu nước hơn 110m. Giai đoạn 1993-1999, dưới sự vận hành của các nhà thầu quốc tế, việc áp dụng công nghệ khai thác chưa phù hợp đã khiến sản lượng sụt giảm mạnh, từ khoảng 35.000 thùng/ngày xuống còn hơn 2.000 thùng/ngày. Hiệu quả kinh tế không đạt kỳ vọng, dự án được chuyển giao cho phía Việt Nam vào năm 1999 với giá tượng trưng 1 USD.

Bước ngoặt xuất hiện khi Petrovietnam giao Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP) tiếp nhận mỏ từ năm 2003. PVEP đã nghiên cứu và ứng dụng công nghệ một cách linh hoạt, không máy móc mà là cải tiến ứng dụng sao cho phù hợp với điều kiện đặc thù phức tạp về mặt địa chất, thời tiết khắc nghiệt của mỏ Đại Hùng.

Theo ông Nguyễn Thiện Bảo, Tổng giám đốc PVEP, nhờ các cải tiến ứng dụng khoa học mang tính đột phá như: ứng dụng trí tuệ nhân tạo, tối ưu hóa thiết kế giếng khoan, áp dụng các phương pháp gia tăng hệ số thu hồi dầu, cũng như cải tiến hệ thống xử lý và vận chuyển dầu ngoài khơi, tái xử lý địa chấn 3D-PSDM để giải mã cấu trúc phân khối, giải pháp wetdock... được nghiên cứu để không áp dụng rập khuôn máy móc mà là “may đo” riêng cho mỏ Đại Hùng. Những cải tiến này không chỉ giúp duy trì sản lượng ổn định mà còn góp phần gia tăng trữ lượng có thể khai thác của mỏ, đưa doanh thu lũy kế của mỏ Đại Hùng lên hơn 4,1 tỉ USD, đóng góp trọng yếu vào an ninh năng lượng quốc gia; nộp ngân sách hơn 600 triệu USD, tối ưu hóa chi phí vận hành hàng chục triệu USD mỗi năm.

Công trình nghiên cứu ứng dụng tại mỏ Đại Hùng không chỉ khẳng định năng lực tự chủ khoa học và công nghệ của ngành dầu khí Việt Nam mà còn góp phần đào tạo đội ngũ nhân lực chất lượng cao, đủ khả năng tiếp tục làm chủ và triển khai các dự án khai thác dầu khí ngoài khơi trong tương lai.

Đặc biệt, bên cạnh việc khôi phục lại việc khai thác và duy trì sản lượng của mỏ Đại Hùng, công trình nghiên cứu còn mở ra một không gian phát triển mới cho mỏ, điển hình là khu vực Đại Hùng Nam. Năm 2023, giếng thăm lượng DHN-4X thử vỉa thành công với lưu lượng tối đa khoảng 6.350 thùng dầu/ngày và 4,5 triệu bộ khối khí/ngày, qua đó củng cố cơ sở thương mại để phát triển Đại Hùng Nam, mở ra cánh cửa nối dài vòng đời mỏ Đại Hùng.

Thành quả rõ nhất của tư duy ấy là Dự án phát triển mỏ Đại Hùng giai đoạn 3. Dự án được phê duyệt FDP vào tháng 6/2022, có tổng mức đầu tư hơn 400 triệu USD, tổng sản lượng thu hồi dự kiến hơn 22 triệu thùng dầu và 21,4 tỉ bộ khối khí, lưu lượng đỉnh

khoảng 9.000 thùng/ngày. Ngày 7/5/2025, Đại Hùng giai đoạn 3 đã đón dòng dầu thương mại đầu tiên với lưu lượng khoảng 6.000 thùng/ngày, sớm hơn 20 ngày so với kế hoạch hiệu chỉnh. Đây không chỉ là một cột mốc vận hành, mà là bằng chứng cho thấy công trình nghiên cứu - ứng dụng khoa học, công nghệ tại Đại Hùng đã chuyển hóa thành năng lực triển khai dự án thực tế, rút ngắn tiến độ và gia tăng hiệu quả đầu tư.

NÂNG TẦM NĂNG LỰC NGÀNH DẦU KHÍ

Ý nghĩa lớn nhất của hành trình “hồi sinh” Đại Hùng là khẳng định năng lực tự chủ toàn diện của đội ngũ kỹ sư, nhà khoa học và người lao động Việt Nam trong khai thác dầu khí ngoài khơi phức tạp. Từ nghiên cứu, thiết kế, chế tạo đến thi công và vận hành, phần lớn giải pháp đều do lực lượng trong nước đảm nhiệm; riêng Đại Hùng pha 3 được thực hiện bởi lực lượng 100% người Việt trong hệ sinh thái Petrovietnam.

Đây là bước trưởng thành có ý nghĩa chiến lược, bởi khi làm chủ được Đại Hùng, PVEP và Petrovietnam đã tích lũy được năng lực để áp dụng cho các mỏ khó tương tự trong tương lai, đồng thời nâng cao vị thế của doanh nghiệp Việt trong chuỗi công nghiệp - năng lượng ngoài khơi. Công trình đã giúp gia tăng tài nguyên dầu khí tại chỗ hơn 183 triệu thùng dầu kể từ khi tiếp nhận thông qua việc ứng dụng rất thành công và toàn diện khoa học, công nghệ từ địa chất, công nghệ mỏ, khoan thăm dò thăm lượng để mở rộng diện tích xác minh thân chứa dầu khí cũng như đóng góp cho ngân sách Nhà nước. Bên cạnh hiệu quả kinh tế, thành công tại Đại Hùng còn gắn trực tiếp với bảo đảm an ninh năng lượng và góp phần khẳng định chủ quyền biển đảo.

Đặc biệt, từ thành công của mỏ Đại Hùng đã khẳng định hướng đi đúng đắn của PVEP trong việc đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào trực tiếp chuỗi sản xuất để duy trì sản lượng khai thác, tạo động lực nền tảng cho công tác thăm dò khai thác./.

THÀNH CÔNG CỦA ĐẠI HÙNG LÀ MINH CHỨNG RÕ NÉT CHO NĂNG LỰC TỰ CHỦ CÔNG NGHỆ VÀ VAI TRÒ THEN CHỐT CỦA ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRONG BẢO ĐẢM AN NINH NĂNG LƯỢNG. VIỆC CÔNG TRÌNH ĐƯỢC ĐỀ CỬ GIẢI THƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ NĂM 2026 LÀ SỰ CHI NHẬN XÚNG ĐÁNG CHO NHỮNG NỖ LỰC BỀN BỈ CỦA CÁC THỂ HỆ CÁN BỘ, KỸ SƯ DẦU KHÍ.

DAI HUNG “REVIVED” VIA INTERNAL TECHNOLOGICAL CAPABILITIES

◀ By PHUONG NGA

From an inefficient oil field, Dai Hung has come back to production thanks to scientific and technological solutions alongside the mastering capabilities of Vietnamese engineers. This not only brings economic efficiency, but also reaffirms the role of innovation in ensuring national energy security.



An engineering team inspects equipment on an offshore production platform, proving the capability to master technology and the role of science and technology in improving production efficiency and ensuring national energy security.

FROM “\$1” OIL FIELD TO SYMBOL OF REVIVAL

Dai Hung is located in Nam Con Son Basin, characterized by complex geological conditions and water depths exceeding 110 meters. Between 1993 and 1999, under the operation of international contractors, the application of unsuitable extraction technologies caused output to plummet from approximately 35,000 barrels per day (bpd) to just over 2,000 bpd. With economic efficiency failing to meet expectations, the project was transferred to Vietnam in 1999 at a symbolic price of \$1.

The turning point came when Petrovietnam assigned PetroVietnam Exploration Production Corporation (PVEP) to take over the field in 2003. PVEP researched and applied technology flexibly, avoiding rigid methodologies to introduce customized enhancements tailored to the field’s highly complex geology and harsh weather conditions.

According to Nguyen Thien Bao, General Director of PVEP, groundbreaking scientific applications were “tailor-made” for Dai Hung rather than applied mechanically. These included artificial intelligence applications, optimized well designs, enhanced oil recovery methods, upgraded offshore oil processing and transportation systems, 3D-PSDM seismic reprocessing to decode fault block structures, and wetdock solutions. These improvements not only stabilized production, but also increased recoverable reserves, driving Dai Hung’s cumulative revenue past \$4.1 billion, contributing critically to national energy security, generating over \$600 million for the State



PVEP employees working on Dai Hung platform

budget, and optimizing tens of millions of dollars in annual operating costs.

The research and application at Dai Hung confirm the scientific and technological autonomy of Vietnam's oil and gas sector while training a high-quality workforce capable of mastering future offshore projects.

Beyond restoring production, the research opened new development spaces, notably Dai Hung Nam (Dai Hung South) area. In 2023, the DHN-4X appraisal well was successfully tested with a maximum flow rate of roughly 6,350 bpd and 4.5 million cubic feet of gas per day, solidifying the commercial foundation to develop Dai Hung Nam and extending the overall lifespan of Dai Hung field.

The clearest outcome of this approach is the Dai Hung Field Development Project Phase 3. Approved for its Field Development Plan (FDP) in June 2022 with a total investment of over \$400 million, Phase 3 has an expected total recovery of more than 22 million barrels of oil and 21.4 billion cubic feet of gas, with a peak flow rate of around 9,000 bpd. On May 7, 2025, Dai Hung Phase 3 welcomed its first commercial oil flow at approximately 6,000 bpd, 20 days ahead of the adjusted schedule. This is not just an operational milestone, but also proof that scientific research at Dai Hung has translated into practical project execution capacity, shortening the schedule and boosting investment efficiency.

OIL AND GAS SECTOR'S CAPABILITIES ENHANCED

The greatest significance of Dai Hung's revival is the affirmation of comprehensive autonomy among

DAI HUNG SERVES AS CLEAR EVIDENCE OF TECHNOLOGICAL SELF-RELIANCE AND THE PIVOTAL ROLE OF INNOVATION IN ENERGY SECURITY. THE PROJECT'S NOMINATION FOR THE HO CHI MINH PRIZE IN SCIENCE AND TECHNOLOGY IN 2026 IS A WELL-DESERVED RECOGNITION OF THE PERSISTENT EFFORTS OF GENERATIONS OF OIL AND GAS PROFESSIONALS.

Vietnamese engineers, scientists, and workers in complex offshore extraction. From research, design, and manufacturing to construction and operations, most solutions were handled domestically. Dai Hung Phase 3 in particular was executed by a 100% Vietnamese workforce within the Petrovietnam ecosystem.

This represents strategically significant development. By mastering Dai Hung, PVEP and Petrovietnam have accumulated the capability to manage similarly challenging fields in the future while elevating the status of Vietnamese enterprises in the offshore industrial-energy chain. The project helped increase in-place oil and gas resources by over 183 million barrels since the takeover through the successful, comprehensive application of technology in geology, reservoir engineering, and appraisal drilling to expand proven reservoirs. Beyond economic benefits, success at Dai Hung directly aligns with securing energy and safeguarding maritime sovereignty.

Crucially, Dai Hung's success validates PVEP's direction in integrating technology, innovation, and digital transformation directly into production chains to maintain output, creating a foundational driving force for exploration and production./.



PHÂN BÓN CÀ MAU
HẠT NGỌC MÙA VÀNG

Phân bón Cà Mau

kịp thời hỗ trợ

nhà nông vượt khó



Trong quý 2/2026, sản xuất nông nghiệp tiếp tục đối mặt với nhiều biến động từ thời tiết, chi phí đầu vào đến áp lực tối ưu hiệu quả canh tác. Việc PVCFC đồng hành và chia sẻ cùng bà con nông dân không chỉ mang ý nghĩa hỗ trợ thiết thực, mà còn trở thành nguồn động viên kịp thời giữa mùa vụ.

◀ PHƯƠNG NGÀ

Thấu hiểu những khó khăn ấy, Tổng công ty Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC, đơn vị thành viên của Petrovietnam) đã nhanh chóng triển khai chương trình “Hỗ trợ nhà nông vượt khó” trên phạm vi toàn quốc, tiếp tục khẳng định vai trò đồng hành cùng bà con trong từng giai đoạn sản xuất.

Chương trình được triển khai với hình thức thiết thực: khi mua 3 bao Phân bón Cà Mau, tương đương 150kg, bà con sẽ được tặng ngay 1 túi NPK Cà Mau Gold 20-10-10 loại 2kg. Thời gian áp dụng từ nay đến hết ngày 30/6/2026, hoặc đến khi hết quà tặng.

HỖ TRỢ THIẾT THỰC GIỮA MÙA VỤ NHIỀU ÁP LỰC

Trong bối cảnh sản xuất nông nghiệp còn nhiều biến động, việc lựa chọn sản phẩm phân bón phù hợp, tối ưu chi phí và bảo đảm hiệu quả canh tác luôn là mối quan tâm lớn của bà con. Chính vì vậy, chương trình “Hỗ trợ nhà nông vượt

khó” được Phân bón Cà Mau triển khai như một hoạt động đồng hành kịp thời, góp phần chia sẻ phần nào áp lực đầu vào trong quá trình sản xuất.

Không chỉ dừng lại ở giá trị quà tặng, chương trình còn thể hiện tinh thần gắn bó lâu dài của Phân bón Cà Mau với nhà nông. Mỗi túi NPK Cà Mau Gold 20-10-10 được trao đến bà con là một sự hỗ trợ cụ thể, thiết thực và gần gũi, đúng với tinh thần thương hiệu đã kiên trì xây dựng trong suốt hành trình phát triển: luôn có mặt cùng bà con trên đồng ruộng, trong từng giai đoạn canh tác.

NPK CÀ MAU GOLD 20-10-10: THÊM LỰA CHỌN DINH DƯỠNG CHO CÂY TRỒNG

Sản phẩm quà tặng trong chương trình là NPK Cà Mau Gold 20-10-10, một trong những dòng sản phẩm thuộc hệ sinh thái phân bón mang thương hiệu Phân bón Cà Mau. Với công thức dinh dưỡng cân đối, sản phẩm góp phần cung cấp nguồn dưỡng chất cần thiết, hỗ trợ cây trồng sinh trưởng khỏe, phát triển ổn định và tạo nền tảng cho năng suất mùa vụ.



Phân bón Cà Mau tiên phong đồng hành cùng bà con đón những mùa vàng thịnh vượng

Việc đưa NPK Cà Mau Gold 20-10-10 trở thành quà tặng trong chương trình không chỉ mang ý nghĩa hỗ trợ bà con về mặt chi phí, mà còn tạo cơ hội để nông dân tiếp cận thêm một sản phẩm chất lượng trong bộ giải pháp dinh dưỡng của Phân bón Cà Mau. Đây cũng là cách doanh nghiệp tiếp tục đưa các sản phẩm phù hợp đến gần hơn với thực tiễn canh tác tại nhiều vùng miền trên cả nước.

ĐỒNG HÀNH CÙNG NHÀ NÔNG BẰNG NHỮNG GIÁ TRỊ CỤ THỂ

Trải qua gần 15 năm phát triển, Phân bón Cà Mau đã xây dựng hình ảnh một thương hiệu gắn bó mật thiết với nông nghiệp Việt Nam. Từ các dòng sản phẩm quen thuộc như Đạm Cà Mau, NPK Cà Mau, N46.Plus Cà Mau đến những giải pháp dinh dưỡng ngày càng đa dạng, doanh nghiệp không ngừng hoàn thiện hệ sinh thái sản phẩm nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu canh tác của bà con.

Trong hành trình đó, các chương trình hỗ trợ nhà nông luôn được Phân bón Cà Mau xem là một phần quan trọng của trách nhiệm đồng hành. Bởi với bà con, sự hỗ trợ đúng thời điểm không chỉ giúp giảm bớt phần nào áp lực trước mắt, mà còn tiếp thêm niềm tin để vững vàng hơn trong mùa vụ.

“Hỗ trợ nhà nông vượt khó” vì vậy không chỉ là một chương trình tri ân mà còn là lời khẳng định về cam kết lâu dài của Phân bón Cà Mau: tiếp tục sát cánh cùng nông dân, mang đến những sản phẩm chất lượng, những giải pháp phù hợp và những giá trị thiết thực cho sản xuất nông nghiệp.

Chương trình hiện đang được triển khai tại các đại lý Phân bón Cà Mau trên toàn quốc. Bà con liên hệ đại lý gần nhất để được tư vấn và tham gia chương trình trong thời gian áp dụng./.



HỖ TRỢ
NHÀ NÔNG VƯỢT KHÓ

TẶNG 01 TÚI 02 KG NPK CÀ MAU GOLD 20-10-10 KHI MUA 03 BAO (150 KG)

TỚI ĐẠI LÝ PHÂN BÓN CÀ MAU GẦN NHẤT ĐỂ THAM GIA NGAY!

HOTLINE: 1800 888 606

THÔNG TIN CHI TIẾT:
Thời gian áp dụng:
 - Đại lý nhận hàng: Từ 23/04/2026 - 30/06/2026
 - Nông dân mua tại đại lý: 30/04/2026 - 30/06/2026 (hoặc đến khi hết quà tặng)
Khu vực triển khai: Toàn quốc

PVCFC PROVIDES TIMELY SUPPORTS TO FARMERS

With agricultural production facing ongoing challenges from weather, input costs, and pressures to optimize farming efficiency in Q2/2026, accompanying and supporting farmers provides both practical relief and timely encouragement mid-season.

◀ By PHUONG NGA

Understanding these hardships, PetroVietnam Ca Mau Fertilizer Corporation (PVCFC), a subsidiary of Petrovietnam, has swiftly launched its nationwide “Supporting Farmers to Overcome Difficulties” program, reaffirming its role in accompanying farmers through every production stage.

The program offers a practical incentive: upon purchasing three bags of Ca Mau fertilizer (equivalent to 150 kg), farmers will immediately receive a free 2 kg bag of NPK Ca Mau Gold 20-10-10. The promotion runs until June 30, 2026, or while supplies last.

PRACTICAL MID-SEASON SUPPORT AMIDST PRESSURE

Given the volatile agricultural production environment, choosing the right fertilizer to optimize costs and ensure crop efficiency is a major concern for

farmers. Consequently, Ca Mau Fertilizer designed the “Supporting Farmers to Overcome Difficulties” program as a timely joint effort to ease the pressure of input cost.

Beyond the value of the gift itself, the initiative reflects Ca Mau Fertilizer’s long-term commitment to the agricultural community. Each bag of NPK Ca Mau Gold 20-10-10 delivered to farmers represents concrete, practical, and highly accessible support. This aligns with the core philosophy the brand has pursued throughout its development: consistently accompanying farmers in every stage of cultivation.

MORE NUTRITIONAL OPTIONS FOR CROPS

The promotional product, NPK Ca Mau Gold 20-10-10, is in the Ca Mau Fertilizer brand ecosystem. Formulated with a balanced nutritional profile, the product provides essential nutrients that foster healthy crop growth and stable development, laying a solid foundation for seasonal yields.

Presenting NPK Ca Mau Gold 20-10-10 as a gift not only reduces costs for farmers, but also introduces them to a high-quality option within Ca Mau Fertilizer’s portfolio of plant nutrition solutions. This strategy enables the enterprise to

bring tailored products closer to real-world farming practices across various regions nationwide.

TANGIBLE VALUES FOR FARMERS

Throughout nearly 15 years of development, Ca Mau Fertilizer has established itself as a brand deeply rooted in Vietnamese agriculture. From familiar product lines like Ca Mau Urea, Ca Mau NPK, and Ca Mau N46.Plus to increasingly diversified nutritional solutions, the enterprise continuously refines its product ecosystem to better serve farmers’ cultivation needs.

On this journey, Ca Mau Fertilizer views farmer assistance programs as a crucial part of its corporate responsibility. For farmers, timely support alleviates immediate financial pressures and builds confidence to persevere through the farming season.

Therefore, “Supporting Farmers to Overcome Difficulties” serves as both a gratitude program and an affirmation of Ca Mau Fertilizer’s long-term commitment: to stand side-by-side with farmers by delivering high-quality products, suitable solutions, and practical value to agricultural production.

The program is currently active at Ca Mau Fertilizer dealerships nationwide. Farmers can contact their nearest dealer for consultation and to join during the promotional period./.



BSR ĐẠT HƠN 46.400 TỶ ĐỒNG DOANH THU TRONG QUÝ I/2026

◀ THANH HIỆU

Tổng công ty Lọc hóa dầu Việt Nam (HOSE: BSR), đơn vị thành viên của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam) vừa công bố báo cáo tài chính quý I/2026 với tổng doanh thu hợp nhất đạt 46.462 tỷ đồng, tăng hơn 14.000 tỷ đồng so với cùng kỳ năm ngoái.



NMLD Dung Quất luôn hoạt động an toàn, ổn định, vượt công suất thiết kế

Trong bối cảnh giá dầu biến động mạnh, BSR đã chủ động xây dựng các kịch bản vận hành phù hợp, tối ưu công suất, đáp ứng cao nhất nhu cầu thị trường. Đồng thời, doanh nghiệp cũng linh hoạt trong chiến lược mua nguyên liệu, dự trữ tồn kho và điều tiết bán hàng theo diễn biến thị trường, qua đó gia tăng hiệu quả kinh doanh. Việc kết hợp hài hòa giữa nỗ lực nội tại và khả năng nắm bắt cơ hội thị trường đã giúp BSR tạo ra bước nhảy vọt về lợi nhuận trong quý đầu năm 2026.

Trong hoạt động sản xuất, BSR duy trì vận hành Nhà máy Lọc dầu Dung Quất ổn định ở mức công suất cao, đạt khoảng 124-125% công suất bình quân quy đổi. Đây là mức vận hành tối ưu, cho phép nhà máy vừa bảo đảm an toàn, vừa tối đa hóa sản lượng để tận dụng giai đoạn thị trường thuận

lợi. Kết thúc quý I/2026, sản lượng sản xuất của BSR đạt hơn 1,99 triệu tấn sản phẩm các loại, góp phần quan trọng vào việc bảo đảm nguồn cung xăng dầu trong nước, hỗ trợ bình ổn thị trường và giữ vững an ninh năng lượng quốc gia. Đồng thời, doanh nghiệp đã nộp ngân sách Nhà nước hơn 3.953 tỷ đồng, tiếp tục khẳng định vai trò là một trong những đơn vị đóng góp ngân sách lớn cho tỉnh Quảng Ngãi.

Về tình hình tài chính, tổng tài sản của BSR tại thời điểm cuối quý I/2026 đạt 106.786 tỷ đồng, tăng mạnh so với mức 85.143 tỷ đồng đầu năm. Đáng chú ý, giá trị hàng tồn kho tăng lên 21.573 tỷ đồng, gần gấp đôi so với đầu năm. Việc duy trì tồn kho ở mức cao, bao gồm cả dầu thô và sản phẩm, giúp BSR chủ động nguồn cung nguyên liệu trong bối cảnh địa chính trị thế giới còn nhiều biến động, tiềm ẩn nguy cơ đứt gãy chuỗi cung ứng dầu thô. Đồng thời, lượng tồn kho sản phẩm lớn cũng tạo điều kiện để doanh nghiệp sẵn sàng điều tiết thị trường, đáp ứng kịp thời nhu cầu xăng dầu trong nước khi tăng đột biến hoặc khi nguồn nhập khẩu gặp gián đoạn. Vốn chủ sở hữu của BSR cũng tiếp tục tăng, đạt 68.778 tỷ đồng, qua đó củng cố nền tảng tài chính vững chắc và nâng cao khả năng chống chịu của doanh nghiệp trước các biến động của thị trường.

Trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều biến động và thị trường năng lượng tiềm ẩn không ít rủi ro, kết quả kinh doanh quý I/2026 của BSR cho thấy doanh nghiệp không chỉ tận dụng tốt cơ hội ngắn hạn mà còn có nền tảng nội lực đủ mạnh để thích ứng với những thay đổi nhanh chóng của thị trường. Với nền tảng tài chính vững chắc, năng lực quản trị chủ động và chiến lược phát triển bài bản, BSR đang thể hiện sự sẵn sàng bước vào một giai đoạn phát triển mới - nơi những doanh nghiệp có năng lực thực sự sẽ vươn lên khẳng định vị thế trong chuỗi giá trị năng lượng khu vực và toàn cầu./.

Amidst highly volatile oil prices, BSR has proactively developed appropriate operational scenarios to optimize Dung Quat Refinery's capacity



BSR EARNs OVER VND 46.4 TRILLION IN Q1/2026

Vietnam Binh Son Refining and Petrochemical Joint Stock Company (HOSE: BSR), a subsidiary of the Vietnam National Industry - Energy Group (Petrovietnam), has announced its Q1/2026 financial statements with consolidated total revenue reaching VND 46,462 billion, up over VND 14 trillion year-on-year.

◀ By **THANH HIEU**

Against a backdrop of highly volatile oil prices, BSR proactively developed appropriate operational scenarios to optimize capacity and meet market demand. The enterprise also adopted flexible strategies for raw material procurement, inventory management, and sales regulation to enhance business efficiency. Harmonizing internal efforts and capitalizing on market opportunities allowed BSR to achieve a leap in profits during the first quarter of 2026.

In production, BSR maintained

stable operations at Dung Quat Refinery at a high average equivalent capacity of 124-125%. This optimal operating level ensured safety while maximizing output to leverage a favorable market period. By the end of Q1/2026, BSR produced over 1.99 million tons of various products, significantly securing the domestic petroleum supply, stabilizing the market, and maintaining national energy security. Additionally, the company contributed over VND 3,953 billion to the State budget, reaffirming its role as one of the largest budget contributors to Quang Ngai Province.

Financially, BSR's total assets at the end of Q1/2026 reached VND 106,786 billion, a sharp increase from VND 85,143 billion at the beginning of the year. Notably, inventory value rose to VND 21,573 billion, nearly doubling from the start of the year. Maintaining high inventory levels of both crude oil and products helps BSR secure raw materials amidst

global geopolitical fluctuations and potential crude supply chain disruptions. Furthermore, substantial product inventory enables the company to regulate the market and meet spikes in domestic petroleum demand or import disruptions in a timely manner. BSR's equity also increased to VND 68,778 billion, consolidating a solid financial foundation and improving its resilience against market fluctuations.

Amidst a volatile global economy and risky energy market, BSR's Q1/2026 business results demonstrate that the company not only capitalized on short-term opportunities, but also has strong internal capabilities to adapt to rapid market changes. With a solid financial foundation, proactive management, and a structured development strategy, BSR is showing readiness to enter a new growth phase, the one where capable enterprises rise to assert their positions in the regional and global energy value chains./.

PV GAS

KHẲNG ĐỊNH VAI TRÒ TRỤ CỘT NGÀNH DẦU KHÍ TRONG BIẾN ĐỘNG

Quý I/2026, Tổng công ty Khí Việt Nam (PV GAS), đơn vị thành viên của Petrovietnam, duy trì hoạt động sản xuất, kinh doanh thông suốt, gia tăng cung ứng cho khách hàng.

◀ MAI PHƯƠNG

Theo báo cáo tài chính Quý I/2026, PV GAS ghi nhận doanh thu hợp nhất 38.405 tỷ đồng, tăng trưởng 48% so với cùng kỳ năm trước; lợi nhuận trước thuế đạt 3.754 tỷ đồng, tăng nhẹ 10%, trong khi lợi nhuận sau thuế đạt gần 3.000 tỷ đồng, tương ứng mức tăng 8%. Tính đến cuối quý, tổng tài sản của PV GAS cũng ghi nhận sự tăng trưởng nhẹ, từ mức 92,9 nghìn tỷ đồng cuối năm 2025 lên 93,5 nghìn tỷ đồng.

Giai đoạn cuối tháng 2 và tháng 3/2026 chứng kiến những biến động cực đoan khi xung đột vũ trang tại Trung Đông leo thang, dẫn đến việc đóng cửa eo biển Hormuz. Đây là tuyến vận tải năng lượng huyết mạch, trực tiếp ảnh hưởng đến Việt Nam khi khoảng 70% nguồn LPG nhập khẩu có xuất xứ từ khu vực này. Tình trạng khan hiếm nguồn cung đã đẩy giá dầu Brent tăng gấp rưỡi, giá LPG tăng gấp đôi và giá khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG) tăng vọt từ 2 đến 3 lần. Bên cạnh đó, các chi phí vận chuyển, bảo hiểm tàu biển và phụ phí thị trường tại châu Á cũng tăng cao kỷ lục, gấp 10 đến 15 lần so với thời điểm trước xung đột.

Đứng trước thử thách, dưới sự chỉ đạo xuyên suốt chuỗi giá trị của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam), PV GAS đã chủ động thực hiện đồng bộ các giải pháp đảm bảo nguồn cung thông suốt. Đơn vị đã nhanh chóng đa dạng hóa nguồn hàng từ các khu vực khác để thay thế lượng hàng thiếu hụt từ Trung Đông. Đồng thời, doanh nghiệp tăng cường cung cấp các sản phẩm khí nội địa như khí đường ống và CNG nhằm hỗ trợ khách hàng công nghiệp. Đặc biệt, với tinh thần đồng hành và không đặt mục tiêu lợi nhuận trong giai đoạn khó khăn, PV GAS vẫn giữ giá bán ổn định và phân phối hàng nhập khẩu cho khách hàng theo giá vốn, không tính lợi nhuận của đơn vị đầu mối...

Một điểm sáng đáng chú ý trong công tác điều độ là việc PV GAS kịp thời đưa về các lô hàng chiến lược giữa “tâm bão” thị trường. Điển hình là tàu LNG FAT’H AL KHAIR cập cảng Thị Vải ngày 10/3 mang theo 63.000 tấn LNG và tàu Clipper Vanguard mang gần 38.000 tấn LPG từ Australia cập cảng ngày 20/3; góp phần duy trì dòng chảy năng lượng ổn định, bình ổn thị trường trong nước.

Bước sang quý II, PV GAS định hướng tiếp tục bám sát diễn biến địa chính trị để điều chỉnh phương án kinh doanh linh hoạt. Tổng công ty tập trung nâng cao hiệu quả vận hành toàn chuỗi giá trị, tối ưu hóa việc tiêu thụ khí nội địa và thực hiện các phương án hoán đổi nguồn linh hoạt giữa hàng nội và hàng nhập khẩu. Song song với việc giữ vững thị phần, PV GAS cũng sẽ tập trung tháo gỡ vướng mắc cho các dự án trọng điểm, tạo dư địa tăng trưởng vững chắc cho những giai đoạn tiếp theo trong trung và dài hạn./.



PV GAS

REAFFIRMS CORE ROLE IN GAS SECTOR AMIDST MARKET VOLATILITY

◀ By **MAI PHUONG**

According to its Q1/2026 financial report, PV GAS recorded a consolidated revenue of VND 38,405 billion, a 48% year-on-year increase. Pre-tax profit reached VND 3,754 billion, up slightly by 10%, while after-tax profit stood at nearly VND 3,000 billion, an 8% growth. By the end of the quarter, PV GAS's total assets also edged up to VND 93.5 trillion from VND 92.9 trillion at the end of 2025.

Late February and March 2026 witnessed extreme volatility as armed conflicts in the Middle East escalated, leading to the closure of the Strait of Hormuz, a vital energy transport route. This directly impacted Vietnam, since approximately 70% of its imported LPG originates from this region. Supply shortages drove Brent crude oil prices up by 1.5 times, LPG prices doubled, and liquefied natural gas (LNG) prices surged two to three times. Furthermore, shipping costs, maritime insurance, and market surcharges in Asia hit record highs, jumping 10 to 15 times compared to pre-conflict levels.

Facing these challenges and under the value chain-wide guidance of the Vietnam National Industry - Energy Group (Petrovietnam), PV GAS proactively implemented synchronized solutions to ensure uninterrupted supply. The corporation quickly diversified its sourcing from other regions to compensate for the shortfall from the Middle East. Concurrently, the enterprise increased the supply of domestic gas products, such as piped gas and CNG, to support industrial customers. Notably, with a spirit of partnership and prioritizing stability over profit during

In Q1/2026, Petrovietnam Gas Joint Stock Corporation (PV GAS), a subsidiary of Petrovietnam, maintained seamless production and business operations, boosting supplies to its customers.

this difficult period, PV GAS maintained stable selling prices and distributed imported goods to customers at cost, without charging a wholesaling margin.

A prominent highlight in its supply coordination was PV GAS's timely delivery of strategic shipments amidst the market turmoil. Typically, the LNG vessel FAT'H AL KHAIR arrived at Thi Vai port on March 10 carrying 63,000 tons of LNG, and the vessel Clipper Vanguard arrived on March 20 carrying nearly 38,000 tons of LPG from Australia. These shipments significantly contributed to maintaining a stable energy flow and stabilizing the domestic market.

Moving into Q2, PV GAS aims to closely monitor geopolitical developments to flexibly adjust its business strategies. The corporation will focus on enhancing operational efficiency across the entire value chain, optimizing domestic gas consumption, and executing flexible source-swapping schemes between domestic and imported products. Alongside defending its market share, PV GAS will focus on resolving bottlenecks for key projects, creating a solid foundation for growth in the medium and long term./.



PV GAS đón tàu Clipper Vanguard mang gần 38.000 tấn LPG từ Australia cập cảng Thị Vải ngày 20/3/2026, bổ sung nguồn cung cho thị trường

PV GAS welcomes the Clipper Vanguard carrying nearly 38,000 tons of LPG from Australia to Thi Vai port on March 20, 2026, replenishing market supply



Ông Nguyễn Đình Dương - Phó Tổng giám đốc PV Drilling và ông Alexander Mikhaylov - Tổng giám đốc Zarubezhneft EP Vietnam B.V. thực hiện lễ ký hợp đồng trước sự chứng kiến của các bên

PV DRILLING KÝ HỢP ĐỒNG CUNG CẤP GIÀN KHOAN TỰ NÂNG CHO ZARUBEZHNEFT EP VIETNAM B.V.

Sáng ngày 5/5/2026, tại TP. Hồ Chí Minh, Tổng công ty CP Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (PV Drilling) đã ký kết hợp đồng cung cấp giàn khoan tự nâng cho chiến dịch khoan phát triển của Zarubezhneft EP Vietnam B.V. tại Lô 12/11, ngoài khơi thềm lục địa Việt Nam.

◀ NGA PHƯƠNG

Lễ ký hợp đồng có sự tham dự của lãnh đạo cấp cao Zarubezhneft EP Vietnam B.V., Tổng công ty PV Drilling và đại diện đối tác.

Theo nội dung hợp đồng đã ký, PV Drilling sẽ huy động giàn khoan tự nâng của đối tác để triển khai chương trình khoan tại mỏ Thiên Nga - Hải Âu, thuộc Lô 12/11.

Thời gian thực hiện hợp đồng dự kiến kéo dài 160 ngày, với kế hoạch khởi động chiến dịch khoan trong tháng 10/2026. Đây là dự án quan trọng, góp phần đảm bảo tiến độ phát triển mỏ của nhà thầu

dầu khí Zarubezhneft EP Vietnam B.V. tại thị trường Việt Nam.

Phát biểu tại lễ ký, Tổng giám đốc PV Drilling Nguyễn Xuân Cường cam kết cung cấp giàn khoan với giá cả cạnh tranh, hài hòa lợi ích cho cả hai bên. Trong khi đó, đại diện Zarubezhneft EP Vietnam B.V. bày tỏ sự tin tưởng vào năng lực, sự chuyên nghiệp và chất lượng dịch vụ của PV Drilling, được minh chứng qua các chiến dịch khoan đã triển khai trước đó. Và khẳng định, riêng năm 2025, PV Drilling cung cấp giàn cho hai chiến dịch khoan của Zarubezhneft EP Vietnam B.V. đều đạt hiệu suất cao và đảm bảo an toàn.

Việc tiếp tục được Zarubezhneft EP Vietnam B.V. tin tưởng lựa chọn là minh chứng rõ nét cho năng lực kỹ thuật, chất lượng dịch vụ và uy tín của PV Drilling trong lĩnh vực cung cấp giàn khoan và dịch vụ kỹ thuật giếng khoan dầu khí. Đồng thời, hợp đồng này góp phần củng cố quan hệ hợp tác bền vững giữa hai bên, mở ra nhiều cơ hội hợp tác trong tương lai.

Trong bối cảnh thị trường khoan phục hồi tích cực, bên cạnh cung cấp các giàn khoan sở hữu tại Malaysia, Brunei và Indonesia, PV Drilling tiếp tục giữ vai trò đảm bảo nguồn cung cho hầu hết các nhà thầu dầu khí tại Việt Nam, đáp ứng các yêu cầu khắc khe của khách hàng với tiêu chuẩn an toàn và hiệu quả cao./.

PV DRILLING

SIGNS CONTRACT TO SUPPLY JACK-UP RIG TO ZARUBEZHNEFT EP VIETNAM B.V.

◀ By **NGA PHƯƠNG**

On the morning of May 5, 2026, in Ho Chi Minh City, Petrovietnam Drilling & Well Service Corporation (PV Drilling) signed a contract to supply a jack-up rig for the development drilling campaign of Zarubezhneft EP Vietnam B.V. at Block 12/11 off the continental shelf of Vietnam.

The signing ceremony was attended by senior executives from Zarubezhneft EP Vietnam B.V., PV Drilling, and partner representatives.

Under the signed contract, PV Drilling will mobilize a partner's jack-up rig to implement the drilling program at Thien Nga - Hai Au field in Block 12/11.

The contract duration is expected to last 160 days, with the drilling campaign scheduled to kick off in October 2026. This is a crucial project contributing to ensuring the field development progress of the oil and gas contractor Zarubezhneft EP Vietnam B.V. in the Vietnamese market.

Speaking at the ceremony, PV Drilling CEO Nguyen Xuan Cuong committed the enterprise to providing the rig at a competitive price that harmonizes the interests of both parties. Meanwhile, the representative of Zarubezhneft EP Vietnam B.V. expressed confidence in PV Drilling's capability,

professionalism, and service quality, which have been proven through previously deployed drilling campaigns. The representative confirmed that in 2025 alone, PV Drilling supplied rigs for two of Zarubezhneft EP Vietnam B.V.'s drilling campaigns, both achieving high performance and ensuring safety.

Continuing to be trusted and selected by Zarubezhneft EP Vietnam B.V. is clear evidence of PV Drilling's technical capacity, service quality, and reputation in supplying drilling rigs and oil and gas well technical services. Furthermore, this contract helps consolidate the sustainable partnership between the two sides, opening up numerous future cooperation opportunities.

Amidst a positive recovery in the drilling market, alongside supplying its own rigs in Malaysia, Brunei, and Indonesia, PV Drilling continues to secure supply for most oil and gas contractors in Vietnam, meeting stringent customer requirements with high safety and efficiency standards./



PVTRANS TIẾP NHẬN THÊM 2 TÀU LPG, QUY MÔ ĐỘI TÀU LÊN 67 CHIẾC



Sau khi được tiếp nhận, tàu Morning Diana được đưa vào khai thác tại thị trường châu Á

Dộng thái này diễn ra trong bối cảnh thị trường năng lượng và vận tải biển những tháng đầu năm 2026 tiếp tục biến động mạnh. Tuy nhiên, PVTrans vẫn chủ động bám sát diễn biến thị trường để triển khai hiệu quả chiến lược đầu tư, phát triển đội tàu theo hướng trẻ hóa và chuyên sâu.

Ngày 13/4, tại Nhật Bản, Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt (NV Trans) - đơn vị thành viên của PVTrans đã hoàn tất thủ tục tiếp nhận tàu Morning Diana có sức chở 5.000 CBM. Tàu được đóng năm 2018 tại Nhật Bản, đăng kiểm NK, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn quốc tế về an toàn kỹ thuật và vận hành. Sau khi tiếp nhận, tàu được đưa vào khai thác tại thị trường châu Á.

Tiếp đó, ngày 6/5, đội tàu PVTrans đón thêm tàu LPG mới mang tên Avenir Gas tại cảng Portland (Vương quốc Anh).

Tàu Avenir Gas được đóng tại Nhật Bản năm 2015, có sức chở 5.000 CBM, do Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế (Gas Shipping), đơn vị thành viên của PVTrans đầu tư. Tàu đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn và vận hành của ngành hàng hải quốc tế, đồng thời đáp ứng các yêu cầu khắt khe từ khách hàng toàn cầu. Theo kế hoạch, tàu sẽ được khai thác tại thị trường châu Âu

Trong tháng 4 và tháng 5/2026, Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans), đơn vị thành viên Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam) đã tiếp nhận thành công thêm 2 tàu vận tải khí hóa lỏng (LPG), nâng tổng số tàu sở hữu và quản lý lên 67 chiếc.

◀ PHƯƠNG NGÂN

theo hình thức cho thuê định hạn (time charter) với mức cước tốt, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

Việc tiếp nhận thêm 2 tàu LPG đã nâng tổng số tàu LPG của PVTrans lên 21 chiếc. Đây được xem là dấu mốc cho thấy quyết tâm của tổng công ty trong việc thực hiện kế hoạch đầu tư, mở rộng và nâng cao chất lượng đội tàu.

Hiện nay, với đội tàu gồm 67 chiếc đa chủng loại, tổng trọng tải gần 2,1 triệu DWT, PVTrans tiếp tục giữ vững vị thế là đơn vị vận tải hàng lỏng hàng đầu Việt Nam.

Theo PVTrans, việc liên tục gia tăng quy mô đội tàu không chỉ giúp doanh nghiệp mở rộng thị phần mà còn tạo nền tảng cho mục tiêu tăng trưởng bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường quốc tế, đồng thời góp phần bảo đảm an ninh năng lượng và duy trì chuỗi cung ứng vận tải cho ngành dầu khí quốc gia.

Trong thời gian tới, PVTrans tiếp tục đẩy mạnh công tác quản trị theo các thông lệ quốc tế, tập trung thực thi các tiêu chuẩn ESG và thúc đẩy chuyển đổi số theo hướng thiết thực, hiệu quả. Tổng công ty cũng chủ động theo sát diễn biến thị trường để đưa ra các giải pháp linh hoạt, từng bước đưa thương hiệu PVTrans vươn xa hơn trên bản đồ hàng hải thế giới./.

PVTRANS RECEIVES TWO MORE LPG TANKERS, EXPANDING FLEET TO 67 VESSELS

◀ By PHUONG NGAN

In April and May 2026, PetroVietnam Transportation Joint Stock Corporation (PVTrans), a subsidiary of the Vietnam National Industry - Energy Group (Petrovietnam), successfully took over two more liquefied petroleum gas (LPG) carriers, raising its total owned and managed fleet to 67 vessels.

This move comes as energy and shipping markets continue to experience high volatility in the early months of 2026. However, PVTrans has proactively monitored market developments to effectively implement its investment strategy, focusing on rejuvenating and specializing its fleet.

On April 13 in Japan, Nhat Viet Transportation Joint Stock Company (NV Trans), a subsidiary of PVTrans, completed procedures to take over the Morning Diana, a vessel with a transportation capacity of 5,000 CBM. Built in 2018 in Japan and classed by ClassNK, the ship fully meets international technical safety and operational standards. Following the takeover, the vessel was put into operation in the Asian market.

Subsequently, on May 6, the PVTrans fleet welcomed another new LPG carrier, the Avenir Gas, at the Port of Portland (United Kingdom). The Avenir Gas was built in Japan in 2015 with a transportation

capacity of 5,000 CBM, invested by International Gas Product Shipping Joint Stock Company (Gas Shipping), another subsidiary of PVTrans. The vessel complies with all technical, safety, and operational standards of international maritime shipping while meeting the stringent requirements of global clients. According to the plan, the vessel will be deployed in the European market under a time charter format at favorable rates, contributing to higher business efficiency.

The addition of these two LPG carriers brings PVTrans's total LPG fleet to 21 vessels. This is viewed as a milestone demonstrating the corporation's resolve to carry out its investment plan, expand, and upgrade fleet quality.

Currently, with a diversified fleet of 67 vessels totaling nearly 2.1 million DWT, PVTrans firmly maintains its position as Vietnam's leading liquid bulk shipping company.

According to PVTrans, continuously expanding its fleet not only helps the enterprise grow its market share, but also establishes a foundation for sustainable growth, boosting competitiveness in international markets. At the same time, it helps secure energy and sustain the transportation supply chain for the national oil and gas industry.

Moving forward, PVTrans will continue to strengthen corporate governance in line with international practices, focusing on implementing ESG standards and promoting practical, effective digital transformation. The corporation will also closely track market dynamics to deploy flexible solutions, step-by-step elevating the PVTrans brand on the global maritime map./.

The Avenir Gas was built in Japan in 2015 with a transportation capacity of 5,000 CBM



Chủ tịch
JOHNATHAN
— HẠNH NGUYỄN —

VÀ KHÁT VỌNG CÙNG ĐẤT NƯỚC
VƯƠN TẦM QUỐC TẾ



Ông Johnathan Hạnh Nguyễn

◀ **THANH THẢO**

Nhân dịp kỷ niệm 75 năm Ngày Truyền thống ngành Công Thương Việt Nam (14/5/1951 - 14/5/2026), phóng viên Báo Công Thương đã có dịp trò chuyện với ông Johnathan Hạnh Nguyễn, Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tập đoàn Liên Thái Bình Dương (IPPG), người đã đồng hành cùng sự phát triển của nền kinh tế nước nhà từ những ngày đầu mở cửa.



Ông Johnathan Hạnh Nguyễn trao đổi với phóng viên Báo Công Thương

Thưa ông, là một trong những doanh nhân Việt kiều đầu tiên trở về đầu tư khi đất nước còn nhiều khó khăn, ông cảm nhận thế nào về sự thay đổi của ngành Công Thương Việt Nam?

Chủ tịch Johnathan Hạnh Nguyễn: Rõ ràng là có sự thay đổi rất nhiều. Nếu so sánh với năm 1985 khi tôi về nước, khi đó nền kinh tế bị ảnh hưởng rất nặng nề bởi bao vây cấm vận. Từ năm 1985 đến nay, tôi thấy được sự chuyển mình của đất nước, khát vọng vươn lên của tất cả mọi giới. Không chỉ riêng doanh nhân, công nhân và những người làm ăn buôn bán cũng là yếu tố rất lớn để tạo nên sức mạnh cho nền kinh tế.

Có một sự trùng hợp là kỷ niệm 75 năm của ngành Công Thương cũng là kỷ niệm 75 năm tuổi của tôi. Sự trùng hợp này hòa quyện vào ước mơ của tôi mong muốn được chung tay góp sức, cùng các doanh nghiệp Việt đưa nền kinh tế Việt Nam phát triển ra với thế giới.

Đối với Bộ Công Thương, tôi luôn đánh giá rất cao vai trò cũng như những bước đi vững chắc của ngành trong thời gian qua. Bộ Công Thương đang gánh vác sứ mệnh rất lớn trong việc dẫn dắt thị trường và thúc đẩy nền kinh tế phát triển. Chính nhờ sự tin tưởng vào đường lối của Bộ Công Thương, chúng tôi đã đưa toàn bộ nguồn lực từ Mỹ, Philippines, Singapore và châu Âu về nước. Cá nhân tôi cũng quyết định trở về Việt Nam để trực tiếp theo dõi, chỉ đạo sát sao từng ngày, từng giờ.

Với tư cách là một trong những doanh nghiệp đang đồng hành cùng ngành Công Thương trên hành trình vươn ra biển lớn, chúng tôi rất cần những định hướng, cơ chế minh bạch, vững chắc để cùng nhau tiến lên và vươn tầm quốc tế.

Được biết, ông đang áp dụng dự án xây dựng các trung tâm tài chính và khu phi thuế quan đẳng cấp quốc tế, ông kỳ vọng thế nào về những dự án này?

Chủ tịch Johnathan Hạnh Nguyễn: Đối với việc xây dựng trung tâm tài chính, yếu tố tiên quyết là phải có cơ chế và luật pháp quy định cụ thể, rõ ràng. Chúng ta không thể chỉ xây dựng một tòa nhà rồi mời các nhà đầu tư đến, mà cần một nền tảng pháp lý đủ vững thu hút các tập đoàn tài chính lớn trên thế giới rót nguồn vốn hàng trăm tỷ USD vào đây để phát triển cơ sở hạ tầng đúng nghĩa. Nó hoạt động như một hệ thống mạng lưới của các tập đoàn tài chính lớn trên thế giới, giống như cách Dubai đã làm.

Nguồn lực tiền tệ là của họ. Họ sử dụng hệ thống trung tâm tài chính để luân chuyển dòng tiền và từ dòng chảy đó, quốc gia có thể giữ lại một phần để phục vụ cho nhu cầu phát triển trong nước. Được kết nối vào hệ thống này chính là thành công mang tính sống còn - giống như huyết mạch của cơ thể, nếu máu ngừng chảy, nền kinh tế chắc chắn sẽ kiệt sức.

Đối với các khu phi thuế quan, không ít người e ngại về việc mất nguồn thu ngân sách. Tuy nhiên, nếu nhìn từ góc độ kinh tế vĩ mô, chính các trung tâm thương mại và khu phi thuế quan mới là đòn bẩy để tạo ra dòng tiền lớn và nguồn thu thuế bền vững cho quốc gia. Các quốc gia lân cận như Thái Lan, Singapore, Indonesia hay Hàn Quốc đều đã tận dụng rất tốt mô hình này. Việt Nam là quốc gia duy nhất trong khu vực chưa có, đây là lúc chúng ta phải quyết tâm triển khai.

Tôi tin tưởng rằng, khi xây dựng được hành lang pháp lý minh bạch, cởi mở và phù hợp với thông lệ quốc tế, các nhà đầu tư lớn sẽ rót vốn. Khi đó, dòng tiền lưu chuyển qua các khu phi thuế quan sẽ trở thành nguồn lực quan trọng để thúc đẩy và nuôi dưỡng nền kinh tế.



Ông Johnathan Hạnh Nguyễn được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương Hữu nghị.

Ngành Công Thương mạnh là nhờ doanh nghiệp mạnh, nhân kỷ niệm 75 năm của ngành, ông có thông điệp hay lời nhắn nhủ gì tới cộng đồng doanh nghiệp, đặc biệt là thế hệ doanh nhân trẻ để chúng ta cùng nhau viết tiếp chương mới cho sự phát triển của đất nước?

Chủ tịch Johnathan Hạnh Nguyễn: Nếu nhìn vào các nền kinh tế tiên tiến như Mỹ, châu Âu, Hàn Quốc hay Úc, chúng ta thấy điểm chung là họ đặc biệt chú trọng đến con người và việc thực thi pháp luật.

Bài học từ những năm qua cho thấy, những doanh nghiệp làm ăn đúng pháp luật luôn phát triển bền vững và an tâm. Ngược lại, những ai cố tình vi phạm hoặc tìm kiếm kẽ hở sẽ gây tổn thất lớn cho tài sản nhà nước và làm suy giảm niềm tin của người dân. Tôi đề xuất Chính phủ ban hành những cơ chế minh bạch, rõ ràng để tạo điều kiện cho doanh nhân yên tâm kinh doanh mà không phải tìm cách lách luật. Khát vọng của tôi là hướng tới một Việt Nam bền vững, nơi những doanh nghiệp làm ăn chân chính và thượng tôn pháp luật được tôn vinh.

Nhân dịp kỷ niệm 75 năm Ngày Truyền thống ngành Công Thương, tôi xin gửi lời chúc tốt đẹp nhất đến toàn thể cán bộ, lãnh đạo và những người đang cống hiến cho ngành. Đối với cộng đồng doanh nghiệp và thế hệ doanh nhân trẻ, thông điệp của tôi rất giản dị: Hãy thượng tôn pháp luật, kinh doanh bằng cái tâm và sự tử tế. Đó chính là nền tảng vững chắc nhất để chúng ta cùng nhau viết tiếp chương mới, đưa nền kinh tế Việt Nam vươn xa trên bản đồ thế giới.

Trân trọng cảm ơn ông!

Chairman
Johnathan Hanh Nguyen
AND ASPIRATION
TO REACH OUT TO WORLD



On the occasion of the 75th Anniversary of Vietnam's Industry and Trade sector (May 14, 1951 - 2026), the Cong Thuong (Industry and Trade) New spaper had an interview with Chairman of the Board of Directors of IPPG (Imex Pan Pacific Group) Johnathan Hanh Nguyen, who has accompanied the country's economic development since the early days of the "Doi moi" period.

◀ By **THANH THAO**

Sir, as one of the first overseas Vietnamese entrepreneurs to return and invest in the country when it was still facing numerous difficulties, how do you think about the transformation of Vietnam's Industry and Trade sector?

Chairman Johnathan Hanh Nguyen: Clearly, there has been a tremendous change. In 1985 when I returned home, the economy back then was heavily impacted by embargoes and sanctions. Since 1985, I have witnessed the transformation of the country and the aspiration to move up of people from all walks of life. Not only entrepreneurs, but workers and traders have also been massive factors in creating strength for the economy.

Coincidentally, the 75th anniversary of the Industry and Trade sector is also my 75th birthday. This coincidence blends into my dream of joining hands with Vietnamese businesses to help Vietnam's economy expand globally.

For the Ministry of Industry and Trade, I always highly appreciate its role as well as steady steps over the past years. The Ministry of Industry and Trade carries a massive mission in leading the market and driving economic growth. Thanks to our trust in the Ministry's direction, we have brought our resources from the US, the Philippines, Singapore, and Europe back home. Personally, I also decided to return to Vietnam to directly oversee and closely provide daily supervision.

As businesses accompanying the Industry and Trade sector on the journey to reach out to the world, we highly need clear directions and transparent and solid mechanisms so that we can advance together and reach an international level.

It is known that you are considering building world-class financial centers and non-tariff zones. Can you further elaborate on your expectations for these projects?

Chairman Johnathan Hanh Nguyen: To build a financial center, the prerequisite factor is having specific and clear mechanisms and laws. We cannot just build a building and invite investors; rather, we need a legal foundation solid enough to attract major global financial groups to pour hundreds of billions of dollars into proper infrastructure development. It operates as a network system of major international financial corporations, much like how Dubai did it.

The monetary resources are theirs. They use the financial center system to circulate cash flow, and from that flow, the country can retain a portion to serve domestic development needs. Connecting to this system is vital for success, just like the lifeline

of a body. If the blood stops flowing, the economy will certainly collapse.

Regarding non-tariff zones, many fear a loss of budget revenue. However, from a macroeconomic perspective, it is precisely shopping malls and non-tariff zones that act as levers to generate massive cash flows and sustainable tax revenue for the nation. Neighboring countries like Thailand, Singapore, Indonesia, and the Republic of Korea have utilized this model very well. Vietnam is the only country in the region that yet to have one, and this is the time we must resolutely implement it.

I believe that once we build a transparent, open legal corridor in line with international practices, major investors will pour in capital. At that point, the cash flow moving through the non-tariff zones will become an important resource to drive and nurture the economy.

A strong Industry and Trade sector relies on strong businesses. On this 75th anniversary, what message or advice do you have for the business community, especially the young ones, so that we can together write a new chapter for the country's development?

Chairman Johnathan Hanh Nguyen: Looking at advanced economies like the US, Europe, the Republic of Korea, or Australia, a common thread is that they place special emphasis on human capital and law enforcement.

Lessons from past years show that businesses operating in compliance with the law always achieve sustainable growth and peace of mind. Conversely, those who intentionally violate the law or look for loopholes cause great losses to state assets and erode public trust. I propose that the Government issue transparent and clear mechanisms to enable entrepreneurs to conduct business with peace of mind without having to find ways to bypass the law. My aspiration is to build a sustainable Vietnam, where legitimate, law-abiding businesses are honored.

On the 75th anniversary of the Industry and Trade sector, I would like to extend my best wishes to all officials, leaders, and those dedicated to the sector. To the business community and the young entrepreneurs, my message is very simple: Respect the law, and do business with heart and kindness. That is the solid foundation for us to write a new chapter together, developing Vietnam's economy on the world map.

Thank you very much, sir!



EVNGENCO3

GẮN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VỚI TỐI ƯU VẬN HÀNH CÁC NHÀ MÁY ĐIỆN

CHỦ ĐỘNG TUÂN THỦ QUY CHUẨN, KIỂM SOÁT CHẶT CHẼ CÁC NGUỒN PHÁT THẢI

Thời gian qua, các nhà máy nhiệt điện trực thuộc EVNGENCO3 đã vận hành ổn định, đồng bộ các hệ thống xử lý bụi, khí thải, nước thải, nước làm mát, chất thải rắn thông thường theo đúng thiết kế. Đặc biệt, tại các nhà máy nhiệt điện than, toàn bộ hệ thống lọc bụi tĩnh điện (ESP), khử lưu huỳnh (FGD), khử NOx (SCR/SNCR) được duy trì vận hành liên tục, bảo đảm các thông số phát thải nằm trong giới hạn cho phép.

Đứng trước yêu cầu áp dụng QCVN 19:2024/BTNMT (bắt đầu có hiệu lực từ 01/01/2023) với lộ trình sớm hơn có thể so với quy định, EVNGENCO3 ban hành Nghị quyết số 49-NQ/ĐU ngày 14/01/2026 của Đảng ủy Tổng công ty về việc

đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về môi trường trong EVNGENCO3. Theo đó, đã xây dựng kế hoạch, tiến độ nâng cấp, cải tiến hệ thống xử lý khí thải tại các nhà máy nhiệt điện than, bảo đảm đáp ứng quy chuẩn mới với biên độ an toàn cao hơn. Các dự án nâng cấp, cải tiến được chuẩn bị đồng bộ về giải pháp kỹ thuật, nguồn vốn và phương án tổ chức thi công, dự kiến triển khai kết hợp trong các kỳ sửa chữa lớn để không ảnh hưởng đến nhiệm vụ cung ứng điện cho hệ thống, cũng như kế hoạch sản xuất, kinh doanh của Tổng công ty.

Song song đó, công tác quan trắc môi trường được thực hiện nghiêm túc. Hệ thống quan trắc khí thải, nước thải, nước làm mát tự động, liên tục được kết nối và truyền số liệu về cơ quan quản lý nhà nước theo quy định. Đồng thời định kỳ thực hiện



Các nhà máy nhiệt điện EVNGENCO3 chủ động kế hoạch cung ứng than, khí đảm bảo sẵn sàng huy động theo yêu cầu của hệ thống điện

kiểm định, đánh giá, so sánh để hiệu chuẩn thiết bị bảo đảm tính xác thực, minh bạch của số liệu vận hành, công khai thông tin quan trắc tại bảng điện tử đặt tại cổng chính nhà máy và tăng cường cung cấp thông tin, đối thoại với chính quyền, người dân địa phương.

GẮN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VỚI TỐI ƯU VẬN HÀNH

Trong bối cảnh nhu cầu phụ tải tăng cao và yêu cầu đảm bảo sản lượng trên 31 tỷ kWh trong năm 2026, các nhà máy nhiệt điện EVNGENCO3 chủ động kế hoạch cung ứng than, khí; kiểm soát chặt chẽ chất lượng nhiên liệu ngay từ khâu tiếp nhận. Đồng thời, tập trung thực hiện sửa chữa bảo dưỡng theo phương pháp RCM (Reliability Centered Maintenance), xử lý triệt để các tồn tại kỹ thuật... nhằm nâng cao hiệu suất, giảm suất tiêu hao nhiên liệu và giảm phát thải trên mỗi kWh điện sản xuất. Bố trí lịch bảo dưỡng sửa chữa khoa học, phù hợp

Năm 2026, Tổng công ty Phát điện 3 (EVNGENCO3) tiếp tục xác định công tác bảo vệ môi trường là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong quá trình sản xuất điện, đặc biệt tại các nhà máy nhiệt điện than. Mục tiêu đặt ra không chỉ tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật hiện hành, mà còn chủ động nâng cao tiêu chuẩn quản lý chất lượng môi trường theo hướng hiện đại, minh bạch, bền vững, gắn với yêu cầu vận hành an toàn và hiệu quả tài chính.

◀ THIÊN AN

với tình hình hệ thống điện, tránh cao điểm mùa khô, chuẩn bị đầy đủ vật tư dự phòng, giảm nguy cơ sự cố và rủi ro môi trường.

Đối với các nhà máy nhiệt điện than, EVNGENCO3 tiếp tục đẩy mạnh tiêu thụ tro, xỉ để làm vật liệu xây dựng và san lấp, phấn đấu mục tiêu tiêu thụ hết khối lượng tro xỉ phát sinh, hạn chế tồn lưu, tăng cường tiêu thụ trên bãi chứa. Các đơn vị đẩy mạnh phối hợp với đối tác tiêu thụ, tối ưu công tác phân loại, lưu giữ, vận chuyển bằng các phương tiện chuyên dụng theo đúng quy định pháp luật về môi trường và tài nguyên.

Công tác quản lý nước thải, chất thải nguy hại được thực hiện theo đúng quy định phân loại, lưu giữ, ký hợp đồng chuyển giao, xử lý đạt tiêu chuẩn với đơn vị đủ điều kiện pháp lý; bảo đảm tuyệt đối không để xảy ra sự cố môi trường do nguyên nhân chủ quan.

Tại khu vực Trung tâm Điện lực Vĩnh Tân, Tổng công ty tập trung đẩy nhanh tiến độ hoàn thành mở rộng mái kho than, triển khai các giải pháp đảm bảo môi trường theo kế hoạch năm 2026.

Bảo vệ môi trường không chỉ là yêu cầu pháp lý, mà là cam kết trách nhiệm của Tổng công ty đối với cộng đồng và xã hội. Năm 2026, EVNGENCO3 quyết tâm vận hành các nhà máy điện, đặc biệt là các nhà máy nhiệt điện than, theo phương châm: an toàn, hiệu quả, tuân thủ tuyệt đối quy định môi trường, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đi đôi với phát triển xanh và bền vững./.



Screen displaying live environmental parameters at Vinh Tan 2 Thermal Power Plant

EVNGENCO3

ENVIRONMENTAL PROTECTION IN CLOSE CONNECTION WITH POWER PLANT OPERATIONAL OPTIMIZATION

◀ By THIEN AN

In 2026, Power Generation Joint Stock Corporation 3 (EVNGENCO3) continues to consider environmental protection as a core, overarching task in its power generation process, particularly at coal-fired power plants. The goal is not only to fully comply with current legal regulations, but also to proactively elevate environmental quality management standards toward modernization, transparency, and sustainability, aligned with safe operation and financial efficiency requirements.

PROACTIVE STANDARD COMPLIANCE, STRICT EMISSION CONTROL

Recently, thermal power plants under EVNGENCO3 have operated their dust, exhaust gas, wastewater, cooling water, and conventional solid waste treatment systems stably and synchronously according to design specifications. Notably, at coal-fired power plants, the electrostatic precipitator (ESP), flue-gas desulfurization (FGD), and NO_x reduction (SCR/SNCR) systems are maintained in continuous operation, ensuring that emission parameters remain within permissible limits.

Facing the requirement to apply QCVN 19:2024/BTNMT (scheduled to take effect from January 1, 2032) with a timeline potentially earlier than regulated, EVNGENCO3 issued Resolution No.49-NQ/DU dated January 14, 2026, from the Corporation's Party Committee on ensuring compliance with environmental laws within EVNGENCO3. Accordingly, plans and schedules have been developed to upgrade and improve exhaust gas treatment systems at coal-fired power plants, ensuring compliance with the new



Ash and slag separation line operating adjacent to the slag yard of Vinh Tan 2 Thermal Power Plant

standard with a higher safety margin. These upgrade and improvement projects are comprehensively prepared in terms of technical solutions, capital, and construction plans, and are expected to be implemented during major overhaul periods to avoid impacting power supply duties for the grid or the corporation's business production plans.

Concurrently, environmental monitoring is stringently executed. Automated, continuous exhaust gas, wastewater, and cooling water monitoring systems are connected to transmit data to state management agencies as regulated. Periodic testing, evaluation, and comparison are conducted to calibrate equipment, ensuring accuracy and transparency of operational data. Monitoring information is publicly disclosed on electronic boards at the main gates of the plants, and information sharing and dialogue with local authorities and residents have been enhanced.

ENVIRONMENTAL PROTECTION LINKED WITH OPERATIONAL OPTIMIZATION

Amidst high load demand and the requirement to ensure an output of over 31 billion kWh in 2026, EVNGENCO3 thermal power plants have proactively planned coal and gas supplies, strictly controlling fuel quality right from the receiving stage. Concurrently, they focus on performing maintenance using the RCM (Reliability Centered Maintenance) method and thoroughly resolving technical issues to improve efficiency, reduce fuel consumption rates, and lower emissions per kWh of electricity produced. Maintenance schedules are arranged scientifically and in accordance with the power system status, avoiding the peak dry


season, while adequate spare parts are prepared to reduce the risk of incidents and environmental hazards.

For coal-fired power plants, EVNGENCO3 continues to accelerate the consumption of ash and slag for use as construction and leveling materials, striving to consume the entire volume of generated ash and slag, limit storage retention, and increase consumption from storage yards. Sub-units are stepping up coordination with consumption partners, optimizing classification, storage, and transport using specialized vehicles in strict compliance with environmental and resource laws.

Wastewater and hazardous waste management is conducted in accordance with regulations on classification, storage, and contracting for transfer and treatment to standard levels with legally qualified entities, absolutely ensuring that no environmental incidents occur due to subjective causes.

At the area of Vinh Tan Power Center, the Corporation is focusing on accelerating the completion of the coal warehouse roof expansion and implementing environmental protection solutions according to the 2026 plan.

Environmental protection is not just a legal requirement, but a commitment of responsibility toward the community and society. In 2026, EVNGENCO3 is determined to operate its power plants, particularly coal-fired thermal power plants, under the motto: safe, efficient, and in absolute compliance with environmental regulations, contributing to national energy security alongside green and sustainable development./.



Gần 20 năm hiện diện,
Amway Việt Nam không
chỉ mở rộng hoạt động
kinh doanh mà còn cho
thấy nỗ lực đồng hành
cùng cơ quan quản lý
trong việc xây dựng môi
trường kinh doanh minh
bạch, hiện đại và hướng
tới phát triển bền vững.

◀ **BÙI HUYỀN** *thực hiện*

AMWAY VIỆT NAM

GẦN 20 NĂM

HÀNH TRÌNH GIEO NIỀM TIN

Chia sẻ về hình trình gần 20 năm xây dựng và phát triển tại Việt Nam, ông Huỳnh Thiên Triều - Tổng giám đốc Công ty TNHH Amway Việt Nam nhìn nhận, từ một thị trường còn nhiều hoài nghi với mô hình bán hàng trực tiếp, Việt Nam hôm nay đã trở thành một trong những điểm sáng tăng trưởng của Amway tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Hành trình này có khó khăn thách thức thời điểm ban đầu nhưng hơn hết, Amway nhìn thấy tiềm năng to lớn tại thị trường Việt Nam và sự đồng hành, bền bỉ hỗ trợ của Chính phủ nói chung, Bộ Công Thương nói riêng cho các doanh nghiệp FDI, trong đó có Amway nhằm phát triển một thị trường năng động, hấp dẫn.

TỪ THỊ TRƯỜNG NON TRẺ ĐẾN ĐIỂM SÁNG TĂNG TRƯỞNG CỦA KHU VỰC

Thưa ông, nhìn lại gần 20 năm có mặt tại Việt Nam, đâu là dấu ấn lớn nhất của Amway Việt Nam?

Ông Huỳnh Thiên Triều: Năm 2007, khi Amway quyết định đầu tư vào Việt Nam, ngành bán hàng trực tiếp trong nước còn khá non trẻ so với nhiều quốc gia trong khu vực. Sau gần hai thập kỷ, chúng tôi tự hào khi Amway Việt Nam đã trở thành thương hiệu quen thuộc trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người tiêu dùng Việt.

Điều đáng quý nhất không chỉ nằm ở những con số tăng trưởng mà còn ở việc Amway đã góp phần thay đổi cách nhìn của xã hội về ngành bán hàng trực tiếp. Từ chỗ còn nhiều định kiến, mô hình này đang dần được nhìn nhận như một phương thức kinh doanh hiện đại, minh bạch và tạo cơ hội phát triển cho hàng trăm nghìn người Việt Nam.

Đến hết năm 2025, Amway Việt Nam duy trì chuỗi tăng trưởng 9 năm liên tiếp, nhiều năm đạt mức tăng trưởng hai chữ số và tiếp tục nằm trong top 9 thị trường có doanh thu lớn nhất toàn cầu của Tập đoàn Amway trên tổng số 108 thị trường hoạt động. Việt Nam hiện cũng được đánh giá là một trong những thị trường năng động và giàu tiềm năng nhất tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Theo ông, ngành Công Thương đã đóng vai trò như thế nào trong việc tạo dựng môi trường kinh doanh cho các doanh nghiệp FDI như Amway?

Ông Huỳnh Thiên Triều: Từ góc nhìn doanh nghiệp FDI, chúng tôi đánh giá rất cao vai trò đồng hành và kiến tạo của ngành Công Thương trong suốt quá trình phát triển của Amway Việt Nam. Không chỉ xây dựng hành lang pháp lý, ngành Công Thương còn góp phần định hình môi trường kinh doanh ổn định, minh bạch và phù hợp với xu hướng hội nhập quốc tế.

Việc Việt Nam tham gia sâu vào các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới đã tạo nền tảng rất quan trọng để các tập đoàn toàn cầu yên tâm đầu tư lâu dài tại Việt Nam. Với ngành bán hàng trực tiếp, dấu ấn rõ nét nhất là hệ thống pháp luật ngày càng được hoàn thiện.

Sau gần hai thập kỷ phát triển, khái niệm “bán hàng trực tiếp” đã chính thức được luật hóa trong Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023 và Nghị định 55/2024/NĐ-CP. Đây không chỉ là bước tiến về mặt pháp lý mà còn giúp củng cố niềm tin thị trường, đưa hoạt động bán hàng trực tiếp tiệm cận hơn với thông lệ quốc tế.



Lễ khánh thành kho Trung tâm Amway Việt Nam

KỶ VỌNG VÀO MỘT THỊ TRƯỜNG MINH BẠCH VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Theo ông, chính sách và sự điều hành của ngành Công Thương đã tác động ra sao đến việc hình thành thị trường bán hàng trực tiếp lành mạnh?

Ông Huỳnh Thiên Triều: Trong nhiều năm qua, ngành bán hàng trực tiếp luôn nằm dưới sự quản lý chặt chẽ của Bộ Công Thương và thị trường luôn duy trì sự phát triển ổn định. Điều đó cho thấy hiệu quả của công tác quản lý cũng như ý thức tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp ngày càng được nâng cao.

Vai trò điều phối và giám sát của Bộ Công Thương cùng các Sở Công Thương địa phương đã góp phần quan trọng trong việc xây dựng môi trường cạnh tranh lành mạnh, minh bạch hơn cho ngành hàng này. Đặc biệt, việc luật hóa hoạt động bán hàng trực tiếp không chỉ giúp nâng cao hiệu quả quản lý mà còn thể hiện bước tiến của Việt Nam trong tiến trình hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế toàn cầu.

Chúng tôi cho rằng, một thị trường chỉ có thể phát triển bền vững khi quyền lợi người tiêu dùng được đặt ở vị trí trung tâm. Những chính sách quản lý chặt chẽ nhưng đồng thời tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển chính là yếu tố giúp thị trường vận hành ổn định hơn trong thời gian qua.

Cùng với đó, môi trường đầu tư ngày càng minh bạch cũng giúp Việt Nam tiếp tục khẳng định vị thế là điểm đến hấp dẫn đối với các nhà đầu tư nước ngoài.

Nhân dịp kỷ niệm 75 năm ngành Công Thương, ông có kỳ vọng gì đối với ngành kinh tế trụ cột của đất nước, nhất là trên phương diện xây dựng cơ chế, chính sách trong thời gian tới?

Ông Huỳnh Thiên Triều: Trong bối cảnh công nghệ số và hành vi tiêu dùng thay đổi rất nhanh, chúng tôi kỳ vọng các chính sách sẽ tiếp tục theo hướng vừa bảo đảm hiệu quả quản lý nhà nước, vừa tạo điều kiện cho đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Theo chúng tôi, việc hài hòa các tiêu chuẩn kỹ thuật với khu vực và quốc tế, đơn giản hóa thủ tục hành chính và phát triển hạ tầng logistics sẽ đóng vai trò rất quan trọng trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia cũng như thu hút thêm các dòng vốn đầu tư chất lượng cao.

Bên cạnh đó, cộng đồng doanh nghiệp cũng mong muốn việc thực thi chính sách giữa Trung ương và địa phương ngày càng đồng bộ, nhất quán hơn để tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh trên phạm vi toàn quốc.

Về phía Amway Việt Nam, chúng tôi sẽ tiếp tục đầu tư vào chuyển đổi số, phát triển xanh, nâng cao trải nghiệm người tiêu dùng và thúc đẩy chiến lược “Sống khỏe mạnh - Sống hạnh phúc”. Song song với hoạt động kinh doanh, Amway tiếp tục xem bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và đóng góp cho cộng đồng là một phần cốt lõi trong chiến lược phát triển bền vững.

Chúng tôi tin rằng, sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan quản lý nhà nước và cộng đồng doanh nghiệp sẽ tiếp tục góp phần xây dựng một môi trường kinh doanh minh bạch, hiện đại và hội nhập sâu rộng hơn trong tương lai.

Trân trọng cảm ơn ông!

SAU GẦN 20 NĂM HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TẠI VIỆT NAM, AMWAY VIỆT NAM TRỞ THÀNH THƯƠNG HIỆU QUEN THUỘC VÀ ĐƯỢC NGƯỜI TIÊU DÙNG TIN TƯỞNG. VIỆT NAM CŨNG NẪM TRONG TOP 9 THỊ TRƯỜNG DOANH THU LỚN NHẤT TOÀN CẦU CỦA TẬP ĐOÀN AMWAY.



LỄ KÝ KẾT

BIÊN BẢN GHI NHỚ GIỮA SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI VÀ CÁC DOANH NGHIỆP
VỀ HOẠT ĐỘNG BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI NĂM 2026

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2026



Over nearly 20 years of presence, Amway Vietnam has not only expanded its business, but also demonstrated its commitment to accompanying regulatory authorities in building a transparent, modern, and sustainable business environment.

◀ By **BUI HUYEN**

AMWAY VIETNAM AND ITS NEARLY 20 YEARS OF TRUST BUILDING

Sharing insights into this nearly two-decade journey of development in Vietnam, Managing Director of Amway Vietnam Co., Ltd. Huynh Thien Trieu held that from a market initially filled with skepticism toward direct selling, Vietnam

has emerged today into one of Amway's growth bright spots in the Asia-Pacific region.

While this journey faced initial challenges, Amway recognized immense potential in the Vietnamese market, alongside the steady support of the Government and the Ministry of Industry



and Trade for FDI enterprises, including Amway, to develop a dynamic and attractive market.

FROM NASCENT MARKET TO REGIONAL HIGHLIGHT

Looking back upon the past nearly 20 years in Vietnam, what do you consider Amway Vietnam's most significant milestone?

Huynh Thien Trieu: In 2007, when Amway decided to start business in Vietnam, the domestic direct selling was just a fledgling industry compared to those of many countries in the region. After nearly two decades, we are proud that Amway Vietnam has become a familiar brand in healthcare and quality-of-life improvement for Vietnamese consumers.

The most valuable achievement lies not just in the growth figures, but in how Amway has helped reshape public perception of direct selling. Moving past early prejudices, this model is gradually being recognized as a modern, transparent business method that generates development opportunities for hundreds of thousands of Vietnamese people.

By the end of 2025, Amway Vietnam maintained nine consecutive years of growth, achieving double-digit increases for multiple years. It continues to rank among the top 9 revenue-generating markets globally for the Amway Group out of 108 operating markets. Vietnam is currently rated as one of the most dynamic and highly-potential markets in the Asia-Pacific region.

How has the Industry and Trade sector contributed to shaping the business environment for FDI enterprises like Amway?

Huynh Thien Trieu: From an FDI perspective, we highly appreciate the supportive and enabling role of the Industry and Trade sector throughout Amway Vietnam's development. Beyond establishing a legal corridor, the sector has helped shape a stable, transparent business environment aligned with international integration trends.

Vietnam's deep participation in next-generation free trade agreements has provided a critical foundation for global corporations to confidently make long-term investments. For direct selling, the most prominent milestone is the increasingly refined legal framework.

After nearly two decades of development, the concept of "direct selling" was officially codified in the Law on Consumer Protection 2023 and Decree 55/2024/ND-CP. This is not only a legal milestone, but also a boost to market confidence, bringing domestic direct selling closer to international practices.

HEADING FOR TRANSPARENT AND SUSTAINABLE MARKET

How have the policies and governance of the Industry and Trade sector impacted the formation of a healthy direct selling market?

Huynh Thien Trieu: For the past years, direct selling has been strictly regulated by the Ministry of Industry and Trade, allowing the market to maintain stable growth. This reflects effective state management and heightened legal compliance among businesses.

The coordination and supervision role of the Ministry of Industry and Trade, alongside local Departments of Industry and Trade, has been vital in building a fairer and more transparent competitive environment. Crucially, putting direct selling in law not only improves regulatory oversight, but also showcases Vietnam's progress in integrating deeply into the global economy.

We believe a market can only achieve sustainable development when the consumer rights are at the center. Regulatory policies that are strict yet enabling have allowed the market to run more smoothly over the past years. Concurrently, an increasingly transparent investment climate helps Vietnam reaffirm its position as an attractive destination for foreign investors.

On the 75th founding anniversary of the Industry and Trade sector, what are your expectations for this backbone sector, particularly regarding future policy development?

Huynh Thien Trieu: With digital technology and consumer behaviors shifting rapidly, we hope future policies will continue to strike a balance between effective state management and innovation and digital transformation.

Harmonizing technical standards with regional and international frameworks, simplifying administrative procedures, and advancing logistics infrastructure will play an essential role in sharpening national competitiveness and attracting high-quality investment inflows.

Furthermore, the business community looks forward to more synchronized, consistent policy enforcement between central and local authorities to facilitate production and business operations nationwide.

Amway Vietnam will continue to boost digital transformation, green development, consumer experience enhancements, and promote our "Live Well, Live Happy" strategy. Alongside business activities, protecting consumer rights and contributing to the community remain core components of our sustainable growth strategy.

We believe close collaboration between state regulatory agencies and the business community will continue to build a transparent, modern, and more integrated business environment in the future.

Thank you very much!

AFTER NEARLY 20 YEARS OF DEVELOPMENT IN VIETNAM, AMWAY VIETNAM HAS BECOME A FAMILIAR BRAND TRUSTED BY VIETNAMESE CONSUMERS. VIETNAM IS ALSO AMONG THE TOP 9 LARGEST MARKETS BY REVENUE OF THE AMWAY GROUP GLOBALLY.



PHẤN BÓN CÀ MAU®
HẠT NGỌC MÙA VÀNG

Chung Một Niềm Tin Vườn Mình Phát Triển



WWW.PVCFC.COM.VN

Quét QR CODE
tìm hiểu thêm thông tin



PHUMY
Cho mùa bội thu

HỮU CƠ PHUMY



**Hồi sinh đất
Bật sức cây**



PETROVIETNAM
PV Drilling

Nhà thầu khoan Việt Nam

tiên phong trong ngành khoan dầu khí



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN
VÀ DỊCH VỤ KHOAN DẦU KHÍ**

Lầu 4, Sailing Tower, 111A Pasteur,
Phường Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh,
Việt Nam

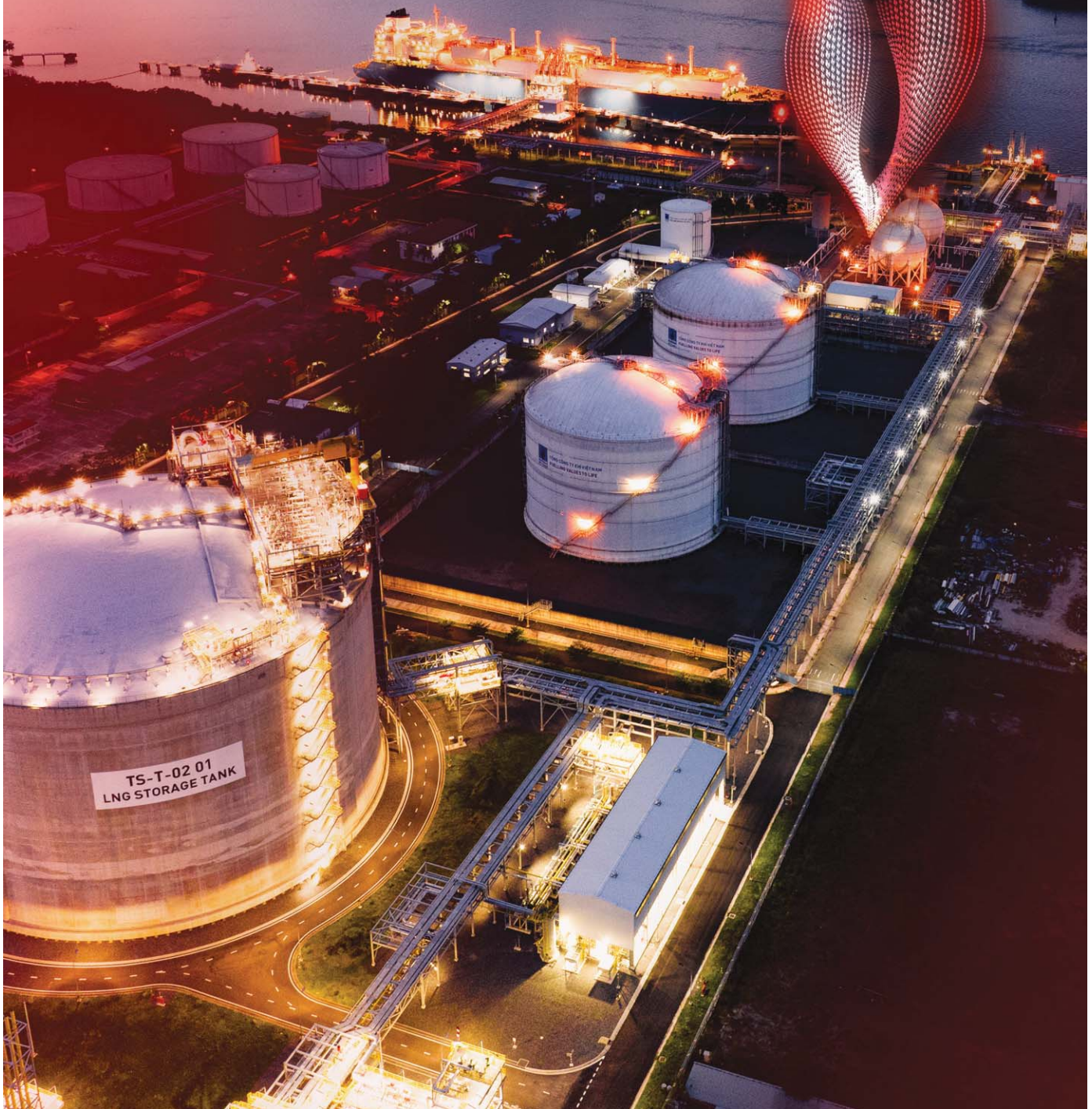
Tel: +84 - 28 - 39 142 012

Fax: +84 - 28 - 39 142 021 / 39 142 022

Web: www.pvdrilling.com.vn

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM

HÀNH TRÌNH THẮP LỬA NON SÔNG





VẬN CHUYỂN
DẦU THÔ



VẬN CHUYỂN
DẦU SẢN PHẨM/HÓA CHẤT



VẬN TẢI
KHÍ HÓA LỎNG



VẬN TẢI
HÀNG RỜI (THAN)



DỊCH VỤ
KỸ THUẬT DẦU KHÍ



DỊCH VỤ
HÀNG HẢI VÀ LOGISTICS



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

Tầng 2, Tòa nhà Phú Mỹ, số 43 Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn, TP. HCM

ĐT: +84 28 3911 1301 | Fax: +84 28 3911 1300 | Mail: info@pvtrans.com | Web: www.pvtrans.com

■ VIETNAM ECONOMIC NEWS

Head office: 655 Pham Van Dong Road, Nghia Do Ward, Hanoi
Tel: (84.24) 39366400 / Fax: (84.24) 39366402 / Email: venbct@gmail.com

■ EDITOR-IN-CHIEF: NGUYEN VAN MINH

■ DEPUTY EDITOR-IN-CHIEF:
NGUYEN TIEN CUONG
NGUYEN THI THUY LINH

■ Publishing license No. 276/GP-BTTTT dated August 4, 2023, granted by the Ministry of Information and Communications

■ Frequency: Monthly publication - Size: 20.5x29.5cm - Number of pages: 96

■ HANOIMOI Newspaper Printing Company Limited

PRICE: VND80,000